

số giáng - sinh



lân phong



Mục lục

	TRANG
Chung quanh câu chuyện cụ Mạc-đĩnh-Chi đi sứ, của <i>Trương-quốc-Nghĩ</i>	3
Tôi đã gặp nàng thơ từ buổi ấy, <i>thơ của Bàng-bá-Lân.</i>	8
Quà Giáng-Sinh, <i>truyện ngắn của Nhật-Tiến</i>	10
Thai nghén, <i>thơ của Cung-trâm-Tướng</i>	18
Một truyện ngắn hay nhất, <i>của Linh-Bảo.</i>	19
Sông-Hồ, <i>thơ của Phan-lạc-Tuyền.</i>	27
Năm bảy đường tu, <i>của Bảo-Sơn dịch</i>	28
Bức thơ không đề, <i>thơ của Duy-Thanh.</i>	33
Những mảnh hồn, <i>truyện ngắn của Đặng-phi-Bằng.</i>	34
Tiến, Giáng-Sinh, <i>thơ của Thạch-Ẩn</i>	41
Ông Nguyễn-quý-Tân, <i>của Dương-Tuyền đã phụ</i> <i>Phan-trọng-Húc.</i>	42
Sắc đẹp, <i>thơ của Cao-hoàng-Nhân</i>	47
Ấn Noël, <i>chuyện phỉếm của Linh-Vũ</i>	48
Ngõ vắng, <i>thơ của Phạm-văn-Xuân</i>	51
Kể truyện buồn trong đêm Giáng-Sinh, <i>truyện ngắn</i> <i>của Nhật-Tiến</i>	52
Nhớ mong, <i>thơ của Yên-Son.</i>	57
Phê bình, <i>truyện vui của Lê-Đ.</i>	58
Ghen, <i>truyện ngắn của Doãn-Dân</i>	59
Không bờ, <i>thơ của Dương-Kiền</i>	66
Khu rừng lau, <i>truyện dài của Doãn-quốc-Sỹ</i>	67
Xe chiều, <i>thơ của Hàn-Giang.</i>	74
Rượu xưa bình mới, <i>của Văn-hộ-Mộc.</i>	75
Đêm Noël, <i>thơ của Băng-Đình</i>	77
Hy-sinh, <i>thơ của Trần-tuấn-Kiệt</i>	78
Hát trống quân, <i>của Vũ-huy-Chấn.</i>	79
Yến tiệc, <i>thơ của Hoàng-thiên-Phương</i>	85
Tim trẻ và cuộc đời, <i>của Duy-Lam.</i>	86
Lá thư sớ trả, <i>của Thu-Vân</i>	90
Gửi độc-giả xa gần.	95

PHƯỢNG - GIANG

KHÁI-HUNG

- Bần khoản
- Dọc đường gió bụi
- Đẹp
- Đội Mũ Lếch
- Đội Chờ
- Gia-Đình
- Hạnh
- Hồn Bướm Mơ Tiên
- Những Ngày Vui
- Nửa Chừng Xuân
- Thoát Ly
- Thừa Tự
- Tiêu Sơn Tráng Sĩ
- Trống Mái

NHẤT-LINH và KHÁI-HUNG

- Anh Phải Sống
- Đời Mưa Gió
- Gánh Hàng Hoa

NHẤT-LINH

- Nắng Thu
- Đoạn Tuyệt
- Thế rồi một buổi chiều
- Hai buổi chiều vàng
- Lạnh Lùng
- Đôi Bạn
- Bướm Trắng
- Đi Tây

THẠCH-LAM

- Gió Đầu Mùa
- Nắng Trong Vườn
- Ngày Mới
- Hà-Nội 36 phố phường
- Sợi Tóc

THẾ-LỮ

- Gói thuốc lá
- Vàng và Máu
- Trại Bồ Tùng Linh
- Mai-Hương và Lê-Phong

ĐỖ-ĐỨC-THU

- Đưa Con

NGUYỄN-THỊ-VINH

- Hai chị em
- Thương Yêu
- Xóm Nghèo

ĐỖ-TỐN

- Hoa Vòng Vang

TƯỜNG-HÙNG

- Gió Mát

TÚ MỜ

- Giòng Nước Ngược

LINH-BẢO

- Gió Bắc

BẢO-SƠN dịch

- Tình nghĩa vợ chồng của Tolstoi.
- Con nai tơ của M. K. Rawlings.

VINH SƠN-LANG

- Chiếc Lá cuối cùng

tân phong

do BẢO-SƠN chủ trương

với sự cộng tác của :

- | | | | |
|-------------------|-------------------|----------------|-------------------|
| — Nguyễn-thị-Vinh | — Đỗ-Phương-Khanh | — Trúc-Lâm | — Vũ-hoàng-Chương |
| — Linh-Đào | — Phạm-Lệ-Anh | — Thạch-Ẩn | — Bằng-bá-Lân |
| — Duy-Lam | — Văn-Đăng | — Hư-Chu | — Cung-trâm-Tường |
| — Tường-Hùng | — Doãn-Dân | — Vũ-huy-Chấn | — Phan-lạc-Tuyên |
| — Nhật-Tiến | — Đặng-phi-Bằng | — Doãn-quốc-Sỹ | |
| — Tô-Hoàng | — Linh-Vũ | — Liêu-Dương | |

Tô-Hoàng trình bày

Địa-chỉ Tòa soạn : Cư-xá O. T. I. — số 6

Góc đường Võ-Tánh — Trương-lấn-Bầu — Saigon (Phủ-Nhận)

trước vui thích sau ích lợi

ĐÍNH-NGOA TAP-LUC

CHUNG QUANH CÂU CHUYỆN CỤ MẠC - ĐÍNH - CHI ĐI SỬ

của Trương - Quốc - Nghi

Trong một số trước, chúng tôi có dịp nhắc đến vấn đề hiệu chỉnh tài liệu văn học Việt-Nam, chúng tôi cho là hết sức cấp bách và nghĩ rằng chỉ có thể trông chờ ở các vị túc nho, vì chỉ các vị này mới đủ khả năng tham khảo các sách Hán văn để thực hiện công việc hiệu chỉnh.

Chúng tôi rất vui mừng nhận được bài dưới đây của Trương-Quốc-Nghi tiên sinh và mong sẽ nhận được nhiều bài tương tự của Trương Tiên sinh và quý vị học giả khác khả dĩ đăng vào mục « Đính Ngoa » này.

T. P.

SỬ KÝ: « Mạc-Đĩnh-Chi tên chữ là Triết-Phu, quán làng Lũng-đồng huyện Chi-linh, thông minh rất mực, người xấu xí, từng làm bài phú Ngọc-tĩnh-liên đề tự ví mình.

Đỗ Trọng-nguyên đời Trần Anh-

Tôn, sung chức Nội-thư-gia, Đĩnh-Chi phụng sứ sang nhà Nguyên. Người Nguyên thấy tướng mạo ông xấu xí, có ý khinh. Một hôm chức Tề-Thần (tức là Tề-Trưởng) mời vào phủ. An tọa rồi, nhận thấy bức

màn mỏng có thêu con sê đậu cành trúc, Đĩnh-Chi vờ nhận (!) làm con sê thật, rào bước lại vờ (!). Người Nguyên cười rộ lên, cho là ngốc. Đĩnh-Chi lập tức giật bức màn xuống, xé đi. Mọi người ngạc nhiên hỏi thì ông nói : « Tôi nghe người xưa chỉ vẽ mai-tước (!) chứ không vẽ trúc tước, vì trúc là tượng trưng cho bậc quân tử, còn tước là tượng trưng cho phường tiểu nhân. Bức màn thêu tước đậu trên cành trúc, thế là tiểu nhân trèo lên quân-tử. Tôi e rằng do đó đạo quân-tử ngày một suy kém mà đạo tiểu nhân ngày một thịnh, cho nên tôi vì Thánh-triều mà trừ bỏ đi. »

Mọi người đều phục là giỏi.

Khi vào chầu, gặp lúc có sứ ngoại-quốc dâng quạt. Vua Nguyên truyền cho Đĩnh-Chi làm bài minh Đĩnh-Chi cầm bút viết xong ngay. Bài ấy nguyên văn diễn âm là :

« Lưu kim thước thạch, thiên-dịa
vi lộ ; nhi ư tư thời hề, Y Chu
cự nho. Bắc phong kỳ lương,
vũ tuyết tái, đồ ; nhi ư tư thời
hề. Di Tề ngũ phu. Y ! dụng
chỉ tắc hành, xả chỉ tắc tàng.
Duy ngã dữ nhĩ hữu thị phủ ! »

Tạm dịch :

« Lửa hạ nấu nung, tan đá chảy
vàng ; mi ở lúc đó,

« Y Chu ngang hàng. Gió bắc
lạnh lùng, mưa tuyết phơi phơi,
mi ở lúc đó, — Di Tề chết đói.

« Ôi ! dắc-dụng thì hành, thất
dụng thì tàng. Chỉ ta với mi,
có như thế thôi. »

Người Nguyên xem bài đề quạt,
càng khen phục.

Tới triều Minh-Tôn, lại càng
được yêu chuộng.

Đĩnh-Chi làm quan rất liêm
khiết, ngay thẳng, việc tự phụng
rất đạm bạc. Minh-Tôn dò biết
thế, sai người nửa đêm đem tiền
vứt ở cửa. Hôm sau Đĩnh-Chi vào
chầu, đem việc tâu lên. Vua liền
ban cho số tiền ấy. Tiết-tháo của
Đĩnh-Chi trong sạch đến như vậy.

« Ông làm đến chức Tả Bộc-xe,
Tề-tướng ».

Trở lên là « chính sử » chép về
việc cụ Mạc-đĩnh-Chi.

Nay thử bình tĩnh mà xét về
đoạn ghi việc Cụ Trạng, trước
mặt quan Tề-Tướng nhà Nguyên
đã vờ nhận con chim sê thêu trên
bức màn làm chim thật, *vội bước
lại vờ* cố ý làm cho mọi người phải
cười rồi nhân đó mới giật xé bức
màn đi, cốt để trở tạt biến bác ư ?

Ta thấy rằng sử-quan đã bất
thông khi nghĩ rằng chép như vậy
là đề-cao tài-năng Cụ Trạng nhà
lên. Đường đường một vị sử giả,
lại trước mặt một vị tướng-quốc,
— thì một lời nói, một chút cử
chỉ đều có quan-hệ đến thể thống
quốc gia. Có thể nào, Cụ Trạng vì
muốn khoe tài biện bác mà có
những cử chỉ *chạy đi vờ con chim
sê* (dù là chim thật chẳng nữa). Nếu
người ta cười, không phải là cười
vì Cụ đã làm chim thêu với chim
thật ; người ta sớ dĩ cười về cái
cử-chỉ thiếu phong độ. Cái cử-chỉ
ấy chỉ tuồng con nít mới có, Cụ
Trạng khoe tài lối ấy quá ư tầm
thường, không còn thể thống gì cả.

Lại xét đến lời biện-bác thì lung tung và vô nghĩa, khi nói rằng: Người xưa chỉ vẽ mai-tước chớ không vẽ trúc-tước v.v... Ý Cụ Trọng cho rằng vẽ « mai tước » thì có ý nghĩa hơn chẳng? Nếu Cụ đã cho rằng « trúc » tượng trưng cho bậc quân tử vậy không nên vẽ « tước » đậu trên « trúc » vì « tước » tượng trưng cho hạng tiểu nhân, — thì Cụ cũng phải biết rằng « mai » tượng trưng cho bậc cao-sĩ, vậy càng không thể vẽ « tước » đậu trên « mai ». Ta thực không hiểu lời biện bác gượng ép ấy có giá trị gì, mà Cụ Trọng đã phải trang tác ra những cử chỉ « thiếu phong thể » để cốt đưa ra những lời biện luận tầm thường vô nghĩa mà nghĩ rằng có thể khiếp-phục người Nguyên được. Có thể là nhà chép sử vì vô-ý-thức đã xuyên tạc sự thực?

Nay lại xét đến những câu tục truyền về Cụ Mạc Đình Chi và người sau đã chép thành sự-tích danh-nhân.

Một vài cuốn sách thuộc loại « danh-nhân truyện-ký » đã phụ-họa theo cuốn « Nam Hải dị-nhân liệt-truyện » đại-đề cũng đề cao tài thi văn của Cụ Mạc-Đình-Chi một cách đại-dột: Đại-dột vì đã đánh cắp văn của người Tàu mà gán vào cho danh nhân nước nhà, — lại ngu-dại hơn nữa là đã lượm lấy cái « *bổ giả* » của người ta rồi tăng lên để làm « của quý » của mình.

Bà mía của Tàu... và râu ông cầm bà.

Đại đề một vài cuốn sách đã thêm dật ra câu chuyện, gặp khi có vị Công-Chúa mất, triều đình nhà Nguyên cử Cụ Trọng vào đọc văn-

tế. Mở bản chúc ra chỉ thấy có bốn chữ « — » (nhất) Cụ Trọng không cần nghĩ ngợi, ứng khẩu đọc liền:

Thanh-thiên nhất đoá vân; Hồng lô nhất điểm tuyết;

Thượng-nguyên nhất chi hoa; Dao-tri nhất phiến nguyệt

Y : vân tán, — tuyết tiêu,

hoa tàn, — nguyệt khuyết !

tạm dịch là :

Một đám mây trên trời xanh ; một điểm tuyết trong lò Tào ;

Một nhánh hoa vườn Thượng-nguyên; Một mảnh trăng nơi Dao-Tri. ●

Ồ ! mây tán, — tuyết tiêu —

hoa tàn, — trăng khuyết !

Cả triều đình nhà Nguyên xanh mặt thán-phục văn chương hay, và tài mẫn tiệp của Cụ Trọng.

Về câu chuyện trên, ta thấy hai điểm này cần bàn xét lại :

I. — Tế lễ một vị công-chúa là một lễ-nghi của triều-đình xưa. Nghi lễ phải trang-nghiêm, *quyết không thể cầu-thả lấy đó làm trò đùa để thử tài sĩ-giả được*. Nếu sĩ-giả không kịp ứng khẩu đọc thành bài chúc như trên, quý xuống rồi mở hơi cứ toát ra lạnh cứng cả người thì còn gì là tức kinh, còn gì là quốc-thể cả đôi bên. Trò đùa nguy hiểm có thể tổn thương đến thể thống quốc-gia họ trước, không đại gì họ chơi như vậy.

II. — *Bài trên nguyên người Tàu cũng có khảo về xuất xứ :*

a) Kinh-thoa-ký, loại sách truyền kỳ của Tàu chép Vương Thập-Bùng, người đời Tống, có bài văn-tế vợ rằng :

« Vu-sơn nhất đoá vân ; Lãng
 « Uyển nhất đoàn tuyết ;
 « Đào-nguyên nhất chi hoa ; Dao-
 « đài nhất luân nguyệt.
 « Thê a ! Như kim thi :
 « Vân tán, — tuyết tiên, — hoa
 « tàn, — nguyệt khuyết !

b) Tôn Lý-Chiêu chép trong Thị-
 Nhị-biên rằng : « Bắc-triều Tế
 Hoàng Thái-hậu. Khi vào mở tờ
 chúc ra đọc, Dương Đại-Niên
 không thấy một chữ nào cả. Ông
 liền ứng khẩu đọc :

« Dục linh :

« Vu sơn nhất đoá vân ; Lãng-
 « uyển nhất đôi tuyết,
 « Đào viên nhất chi hoa ; — Dao-
 « đài nhất luân nguyệt.

Khởi kỳ !

Vân tán — tuyết tiên, — hoa tàn,
 — nguyệt khuyết.

Các nhà khảo-cứu và phê-bình
 Trung-hoa, đối với bài chúc trên,
 đại để ý kiến như dưới :

a) Tiền Trúc-Đỉnh đồ Tấn-sĩ đời
 Càn-Long viết rằng : « Đại-Niên tử
 vu Thiên Hy tứ niên, kỳ thời Nhân
 Tôn vị tức-vị đã. Chương Hiến
 chi băng, Đại-Niên tử dĩ cứu hĩ.
 Kỳ vi ủy-hạng chi từ, vô nghi ».

(Dương Đại-Niên mất năm thứ
 tư đời Thiên-Hy (Tổng Chân-Tôn
 1017) lúc ấy Nhân-Tôn (1023-1053)
 chưa lên ngôi. Vậy khi bà Thái-
 Hậu Chương-Hiến (vợ Nhân-Tôn)
 mất, thì Đại-Niên chết đã lâu rồi.
 Như thế thì việc trên chỉ là lời vu
 vơ ở nơi ngõ hẹp, không phải ngờ
 nữa).

b) Lương-Tấn-Trúc viết rằng :
 « Thử từ phù diễm khinh-khiêu,

thì chi Quân-Hậu, thất thê dĩ
 thậm, Ô khả vi huấn »

(Bài ấy chải chuốt nông nổi, lầu
 lĩnh khinh bạc, dùng để tế vợ vua
 làm mất cả thể-thống, không đủ
 để dạy).

Theo người Tàu, thì suất xứ lại
 lịch bài chúc trên cũng không rõ
 ràng lắm. Nhưng dù là Vương
 Thập-Bằng đặt ra để tế vợ, hay
 không phải Dương Đại-Niên đã
 ứng khẩu đọc để tế Chương-Hy
 Hoàng-Hậu, thì bài đó đã có ở Tàu
 trước thời Cự Mạc-Đĩnh-Chi từ lâu
 rồi, vì cụ sinh khoảng cuối thế kỷ
 13 mất khoảng đầu thế kỷ 14. Điều
 can hệ hơn là ở chỗ người Tàu
 họ cho bài đó tầm thường, lầu lĩnh,
 phù-phiếm, không có giá trị gì cả.
 Vậy tại sao, cái mà người ta coi là
 « bã mĩa » vứt đi, mà mình lại đại
 đột hứng lấy đặt lên mâm vàng ! ?

Người Trung-hoa, khi đọc « danh
 nhân truyện ký nước ta » thấy
 chép như vậy, hẳn rằng họ không
 bảo Cự Mạc-Đĩnh-Chi đã đánh cắp
 bài chúc của họ, điều này ta
 không ngại. Nhưng ta hơi buồn
 khi chợt nghĩ rằng có lẽ họ có
 thể có một ý nghĩ là trình độ học
 của ta thấp kém lắm chăng ? —
 một bài vứt đi, mà kẻ viết sách
 thì nhặt lượm lấy làm « của báu »
 rồi truyền tay nhau mà ca tụng,
 tán dương như thần, như thánh.

Việc lấy bài chúc trên gá cho
 danh-nhân nước nhà là cái thông
 bệnh « rầu ông cảm cảm bà » của
 một số những kẻ viết loại cổ-tích,
 danh-nhân truyện ký một cách liêu
 lĩnh. Nhưng sống sợng và ngu
 dại hơn nữa là đoạn thuật việc
 người Tàu ra câu đối rằng :

— Lạc thủy thần-qui song hiển
thụy: thiên số cửu, — địa số cửu;
cửu cửu bát thập nhất số, — số số
hồn thành Tam Đại Đạo, Đạo hợp
Nguyên-Thủy Thiên-Tôn, nhất
thành hữu cảm.

Cụ Mạc-Đĩnh-Chi đối:

— Kỳ-sơn minh phượng lưỡng
trình tường: Hùng thanh lục, —
thư thanh lục; lục lục tam thập lục
thanh, — thanh thanh thẩu đáo
Cửu Trùng Thiên, Thiên sinh Gia-
Tĩnh Hoàng Đế vạn thọ vô cương.

Khôi tìm xuất-xứ đầu xa; cứ về
đối, với đoạn dưới hạ lời chúc
tụng Gia-Tĩnh Hoàng-đế là vua đời
Minh (1522-1566) ta thấy ngay cái
dại-dốt liễu lĩnh của kẻ chép
truyện: Cụ Trạng-họa chẳng lúc đó
điên hay sao, không chúc tụng vua
Nguyên mà lại nhắm vua Minh sinh
sau Cụ khoảng độ 200 năm để chúc
tụng? Giả sử kẻ chép truyện đem
đổi chữ Gia-Tĩnh (nhà Minh) làm
Đại đức, hoặc Chí-dại, hoặc Hoàng-
Khánh hay Diên-Hựu v.v. (nhà
Nguyên), có lẽ người sau sẽ tưởng
lầm là người Tàu về đời Gia-Tĩnh
đã đánh cắp về đối của Cụ Trạng
làm câu của họ.

Sách thu vũ-am chép rằng:

« Thanh-từ là lời làm ra để cầu
khẩn ở nơi đàn trai. Các đại-thần,
từ-thần đời Minh Thế-Tôn hay theo
lời này, để mong được vua thương.
Có những câu rất hay, ta từng thấy
câu rằng: »

— Diệp linh-thi chi thảo dĩ
thành hào: Thiên số ngũ, — địa
số ngũ; ngũ ngũ nhị thập ngũ số;
— số số sinh vu Đạo. Đạo hợp
Nguyên-Thủy Thiên-Tôn, — Tôn
vô nhị thường.

— Tiệt giải trúc chi đồng dĩ hiệp
luật: Dương thanh lục, — âm thanh
lục; lục lục tam thập lục thanh;
— thanh thanh văn vu Thiên. Thiên
sinh Gia-Tĩnh Hoàng-Đế, — Đế
thống vạn niên.

(Tương truyền Hạ-Quí-Kê thủ
bút).

Cái khôn ngoan của người viết
« truyện ký danh nhân » là đã thay
đổi chữ của nguyên văn đi,
nhưng đã không ngoan đề nguyên
niên hiệu Gia-Tĩnh Hoàng-Đế, nếu
tính theo tuổi thì vua Gia-Tĩnh
triều Minh, ngang tuổi với hàng
cháu bảy đời Cụ Trạng!

Trương-Quốc-Nghi.

XIN ĐỌC GIẢ LƯU Ý

Bắt đầu từ tháng 12 năm 1959 tòa soạn TÀN-PHONG đổi địa
chỉ. Vạy bài vở và thư từ liên lạc, xin đề:

Ông TRƯƠNG-CAM-VĨNH

Cư-xá O. T. I. — số 6

Góc đ. Võ-Tánh — Trương-Tấn-Bầu

Phủ-Nhuận — SAIGON

tôi đã gặp nàng thơ từ buổi ấy



của Bằng-Bá-Lân

Nhà tôi là một trại nhỏ
Chung quanh rào nửa rào tre.
Ngoài rào đồng lúa vàng hoe,
Xa xa xóm làng rải-rắc.
Trại kề bên đường vắng ngắt
— Con đường xương sống Việt-Nam —
Chạy suốt Cà-mau, Nam-quan,
Mang tên là đường số 1.
Trại gồm có dăm điền-tốt,
Vài ba thàng nhỏ chẵn trâu.
Cơm nước có mấy người hầu,
Thầy mẹ cùng đàn em nhỏ.
Tôi là con cả,
Nhưng đi học xa.
Mỗi năm về nhà
Chỉ có dịp hè và Tết.
Ôi, những trưa hè nắng khét,
Bụi đường bay đỏ như son,
Bánh xe trâu độc kêu ròn :
Co... o... o Ke... e ét...
Đó là những xe chở củi
Từ lán trong rừng về ga.
Thỉnh-thoảng, đi qua trại nhà,
Người Thổ đánh xe lại hát :
« Nhì... i. à... à l... Nhì... i ơ... ơ l... »
Ôi, buồn da-diết !
Nhưng chưa bằng những ehiều mưa,

TÔI ĐÃ GẶP NÀNG THƠ TỪ BUỔI ẤY

Trong màn nước đục mờ mờ,
Hiu-quạnh càng thêm hiu-quạnh.
Dưới ánh đèn dầu tẻ lạnh,
Chúng tôi ngồi nghe mưa rơi,
Để giun than khóc liên hồi,
Ênh ương gào ngay áp vách.
Mưa đập tàu tiêu phạch-phạch...
Đông về, càng thêm tiêu sơ :
Bên ngoài trời tối và mưa,
Gió rít dài trên rào nứa.
Trong nhà, xúm quanh đồng lửa,
Cha mẹ anh em quây quần.
Gia đình ấm cúng... Bâng-khuâng
Xót thay những người lặn-độn,
Giờ này không nơi trú ẩn,
Lê bước trên đường gió mưa !
Về đâu ? Về đâu ? Bơ vơ
Lê bước trên đường cô quạnh !
Cúi nỏ. Về khuya càng lạnh.
Em tôi lạnh-lãnh học bài :
« Thằng bé bỏ côì,
« Nàng bé ơi ! Ta trông mây bé bỗng mà thần-thơ !
Về đây ta cho ăn nhờ ở nhờ,
Chăm nom tử-tử không để hững-hờ.
Trời tối như mực, bước thấp bước cao,
Sương mù khí lạnh, mây nghĩ làm sao ?
Thần phận đêm nay mây ra thế nào ?...»
lời mộc-mạc, nhưng sao mà gợi cảm !
Tôi ngậm-ngùi, thương xót kẻ bơ-vơ,
Và thiết-tha hơn hết bao giờ
Cảnh ảm cúng gia-đình xum họp.
Và bỗng nhiên lòng tôi tràn ngập
Những tình tình cảm cảm xôn-xao.
Nghe trong tôi đầy ứ muốn tuôn trào
Những vui sướng, đau buồn... rung động.
Rồi tôi lẫn đời tôi với mộng.
Thấy hồn tôi lờng lộng tựa trời mây,
Thấy người tôi nhựa sống cứ căng đầy,
Và má chầy cuống say trong huyết quản.
Tôi không còn là tôi buổi sáng,
Tôi hoàn toàn thay đổi tự đêm nay
Tôi dễ dàng cảm xúc đến mê say,
Vì tôi đã gặp Nàng từ buổi ấy.
Phải, gặp Nàng ! Gặp Nàng Thơ lộng-lẫy !
Và cùng Nàng dan díu đến thiên thâu,
Dù khổ đau, tình thâm chẳng phai màu !

(Đề kỷ-niệm những ngày thơ ấu;
ngày mới bắt đầu gieo vần)

Bàng-Bá-Lân

QUA GIANG - SINH



Phượng mở gói quà của mình ra trước những cặp mắt chăm chú của các bạn. Rồi tất cả cùng reo to lên một-lượt:

—Ồ! Búp bê!

Mắt Phượng sáng hẳn lên. Một con búp bê thật đẹp, có mái tóc màu nâu và đôi mắt trong xanh nhăm mờ được. Búp bê đứng sừng sững ở trên nắp hộp. Nó mặc váy hồng nạm kim tuyến, chân đi giày cao xu trắng. Nó cười với Phượng, với lũ trẻ. Mấy con bạn Phượng thêm thường nhìn nó. Bọn này không may rút phải những gói quà mà chúng không mơ ước. Con Nguyệt được một cái ô tô sơn đỏ. Con Hương được khẩu súng bắn nút chai. Con Dung lại được chiếc máy ảnh giả. Nhưng không món nào thích bằng một con búp bê, búp bê nhăm mắt, mờ mắt được.

Phượng sung sướng quên cả bạn. Nó ôm lấy hộp búp bê chạy ra sân

sôi. Tiếng hò hét của các « sœurs » xen với tiếng nô đùa của lũ trẻ trong phòng lớn vắng lại ở đằng sau. Phượng về phòng ngủ và ôm búp bê vào vòng tay. Bây giờ Phượng mới ngắm kỹ được nó. Mặt nó hồng hào và cái miệng rất tươi. Mái tóc nó vàng óng có băng tím vấn ngang đầu. Cổ búp bê đeo một sợi dây mang chiếc thánh giá lúc lắc ở trên ngực. Phượng nghĩ đến ngày mai, ngày kia, hôm nào búp bê cũng là của Phượng. Phượng sẽ bế nó đi ăn cháo ở phòng dưới. Trong giờ học, búp bê sẽ ngủ ở ngăn kéo. Buổi tối, hai đứa sẽ cùng nhau đi cầu kinh ngoài giảng đường. Búp bê sẽ ngồi ở trên lòng Phượng. Chắc mắt của nó sẽ mở to dưới ánh đèn sáng.

Bây giờ thì Phượng mở ra xem cái hộp đựng búp bê. Cái hộp dán giấy hoa màu xanh, buộc bằng nơ đỏ. Búp bê vừa vặn một chỗ cho búp bê nằm. Ở trong còn có một miếng

đem lụa và một cái gối, xinh xinh. Phượng tìm thấy một mảy giấy biên mảy hàng :

« Em bé nào nhận được quả này, tối ngày 24 xin mời em lại số nhà ... ăn mừng lễ Giáng sinh ». Gia-đình bé Chi.

Phượng ngạc-nhiên và sung sướng. Nó vội bế búp bê đi tìm bà phước Hạnh. Bà Hạnh đang trông coi cho các chị lớp trên hát ở trong phòng nhạc. Tiếng đàn xen tiếng hát lọt qua khung cửa sổ có treo màn voan trắng. Âm thanh trầm bổng ở trong gió mát buổi chiều. Phượng cảm thấy có cái gì nao nao trong ý nghĩ. Đây là cái cảm giác mà Phượng chờ mong từ đầu tháng về ngày lễ Giáng Sinh. Phượng trao mảnh giấy cho bà Hạnh. Bà ấy xem rồi mỉm cười :

— Người ta mời, em muốn đi thi đi.

Bà hứa sẽ hỏi ý kiến bà Nhân về chuyện ấy. ☺

Buổi chiều, Phượng không ăn cơm được vì vui. Đầu óc nó lúc nào cũng xáo lên về hai sự mừng rỡ. Phượng có một con búp bê và lại được ra ăn lễ Noël ở bên ngoài. Phượng không biết bé Chi nào. Nhưng trong óc Phượng đã hình dung thấy hình ảnh những ngọn đèn ông sao cháy sáng ở trên đỉnh nhà thờ, có tiếng chuông ngân nga vang lên trong không khí lạnh lạnh lúc về đêm, và Phượng cũng thấy mơ hồ hình ảnh bé Chi, bé như Phượng, đang giơ tay đón Phượng với những nụ cười. Rồi Phượng sẽ được dẫn đi vào đám đông trong thành phố, sẽ được tự do ngắm những ngọn đèn xanh đỏ rất lạ chớp chớp ở trên nóc những mái nhà cao. Gia-đình bé Chi cũng sẽ

lại dẫn Phượng đi xem đám rước kiệu Đức Bà ở nhà thờ lớn. Đêm trở về, tất cả sẽ quây quần ăn Réveillon ở quanh những ngọn nến cháy trên cây giáng sinh. Nếu Chi thích, Phượng sẽ hát cho Chi nghe thật nhiều bài thánh ca mà bà Hạnh vẫn dạy hàng tuần vào sáng ngày chủ nhật. Những ý nghĩ ấy khiến Phượng nao nức và quên hẳn búp bê lúc ấy ngồi bập bênh ở trên một ghế. Con Hồng sui Phượng bòn cho búp bê một miếng thịt mỡ. Phượng nguyền nó thật dài.

Đến tối bà phước Nhân gọi Phượng lên buồng riêng. Phượng sung sướng được bà cho phép ra ngoài một đêm, một ngày. Chưa lần nào lòng Phượng nao nức đến như thế. Phượng nép má vào vạt áo của bà, nó rung rung muốn khóc.

Chiều ngày 24, chị Giang dẫn Phượng lại nhà bé Chi. Đó là một biệt thự có hàng rào cây bao quanh bốn phía. Mái ngói có những cánh cổng sắt, ở trong là những đàn hoa nở đỏ dưới nắng buổi chiều. Chị Giang rung chuông và đứng nép dưới lùm hoa ti gôn xoà xuống tận mái tóc của chị. Có tiếng dép đi nhẹ nhẹ trên mặt đá. Phượng không nghe thấy tiếng Chi cười, vì không có Chi ra mở cửa. Chỉ có má Chi (chắc là má Chi) đứng ở đằng sau khung cửa sắt. Chị Giang chào bà và đưa ra tấm giấy mời. Bà ta cười rất tươi và ôm lấy Phượng vào lòng. Bà ấy hôn dịu dàng lên má của nó. Phượng ngửi thấy mùi nước hoa thơm ngát. Má bé Chi mời chị Giang vào ăn bánh, nhưng chị ấy nhả nhặn từ chối. Cuj hẹn sẽ đến đón Phượng vào buổi chiều ngày mai. Khi dẫn Phượng vào đến thềm thì chị xin phép trở về. Phượng

nhìn theo chị cho đến khi chị khuất ở sau rặng ngâu xanh. Trong vườn đầy gió mát. Tà áo trắng của chị bay như hai cánh bướm. Bây giờ thì Phượng cảm thấy mình hoàn toàn bơ vơ. Hình ảnh lũ bạn như bầy chim quanh các bà phước hiện thoáng qua trong óc Phượng. Nhưng Phượng cũng yêu ngay má bé Chi. Bà ta mặc quần lụa trắng và chiếc áo len cộc tay màu đen. Dáng người thật mảnh, nước da thật là mịn. Hai mắt của bà sâu và long lanh. Có những sợi tóc dài quấn lên những ngón cổ trắng. Bà ấy đánh môi rất nhẹ và đeo một chuỗi hạt trai. Tiếng dép của bà lướt nhẹ nhẹ trên sàn đá hoa mát lạnh. Bà ấy bế Phượng đi vào một căn phòng quét vôi màu hồng nhạt. Phượng bơ vơ trước những chiếc ghế bọc nhung đỏ. Trên tường treo những lồng đèn vẽ hoa và bướm. Phượng trông thấy một cây Noel đầy dây kim tuyến trông ở bên chiếc đàn dương cầm. Một cuốn nhạc mở rộng ở bên cạnh bồn nước có những con cá vàng đang bơi tung tăng. Ảnh bé Chi thật lớn treo ở trên một ống sáo. Chi có mái tóc Nhật-Bản và đôi mắt thật to. Miệng Chi không cười nhưng nó có vẻ lâu lỉnh ở trong tia mắt. Phượng thấy nó hao hao như con Quỷ phải đi nhà thương hồi đầu tháng trước. Mặt Quỷ có vẻ xanh và lạ lùng như thế. Má Chi nhìn bức ảnh rồi nhìn Phượng. Bà hôn rất lâu trên mi mắt của Phượng. Phượng hỏi :

— Thưa bà, Chi đâu ?

Bà ta đặt Phượng xuống sàn rồi dẫn nó đi vào cánh cửa bên trái. Căn phòng thứ hai này hơi tối vì cái cửa sổ đóng nhất lại đóng kín. Một cái giường có màn buông, kê ở một góc. Phía đối diện là tủ áo. Những

cái váy đầm đủ màu nằm im trong ánh sáng mờ. Phượng chạy qua những con chó bằng bông trên sàn đá, lại mở cánh cửa màn và nhìn vào đây. Phượng thấy một tấm chăn màu xanh nhả nhúm sô vào một góc. Cái gối trắng thêu cảnh hoa và con chim lồi xuống vì vết dầu ở giữa. Nhưng không có ai cả. Phượng quay lại nhìn má bé Chi. Bà ấy có cặp mắt rất sâu cũng đang nhìn. Phượng hỏi :

— Chi đâu ?

Bà ấy không đáp. Phượng chỉ nghe thấy tiếng con mèo đang kêu rất nhỏ ở trên tủ sách lúc vào. Phượng không thấy nó. Lông nó đen tuyền và mắt thật là xanh. Bốn chân nó co lại. Nó thu mình gọn gàng ở trên một quyển sách bìa dày. Má bé Chi đi lại ôm lấy Phượng, bà ấy nói rất triu mến :

— Má bế con đi tắm nhé. Tắm xong rồi má thay áo mới cho con gái má...

Phượng ôm lấy cổ bà, phụng phịu :

— Nhưng Chi đâu, Chi đâu rồi... ?

Mặt bà ấy vụt trở nên ngơ ngác. Bà đẩy Phượng ra rồi ôm hai tay lên mặt. Phượng nghe thấy tiếng bà lẩm bầm :

— Chi... Chi... Chi của má... Chi chết rồi mà...

Rồi bà ấy khóc to lên. Hai gối của bà quì xuống ở dưới chân giường. Cánh tay bà nhào về phía gối. Những ngón thon và dài bầu lầy lặn nệm trắng. Phượng sợ hãi đứng một mình ở trong tiếng khóc nức nở. Những tia nắng cuối cùng lọt vào yếu ớt qua khe cửa. Căn buồng có không khí nặng nề đến

òn lạnh. Trên mặt bàn, từng ấy thuốc còn xếp ngồn ngang ở bên cạnh mấy hộp sữa. Đôi giày đỏ của Chi còn gác ở bên cái giá gỗ dưới gầm bàn. Những cái váy xanh đỏ, treo ở trong tủ áo, những con vật bằng đồng nằm ngồn ngang trên sàn đá trắng, tất cả làm cho coả ai ngờ rằng Chi đã chết. Chi không có mặt ở trong nhà này. Chi không mời Phượng. Phượng muốn khóc và đi ra cửa. Phượng muốn gọi tên chị Giang, con Dung, con Hương. Phượng muốn trở về cái không khí hỗn loạn của căn phòng lớn, có những đứa bạn thân riu rít ở quanh các bà phước. Nơi ấy Phượng thấy thân yêu hơn, ấm cúng hơn. Vì chỗ ấy chính là của Phượng, Phượng đã lớn lên ở trong trại mồ côi. Phượng chạy vùng ra cửa.

Nhưng má Chi đã gọi Phượng lại. Mặt bà ta còn rùng rùng nước mắt. Những giọt nước làm hoen ố cả hai má phơn phớt phấn hồng. Bà ấy cười ở trong tiếng nức :

— Không... con ở đây với má, má yêu con như yêu Chi. Má không làm gì con cả.

Rồi bà ta bế Phượng ra phòng ngoài. Hoàng hôn xuống tím ở mây ngoài cửa sổ. Tiếng chuông nhà thờ vọng lại từ rất xa. Mấy vì sao mới mọc long lạnh ướt trên nền trời. Phượng ôm lấy cổ bà. Vẻ dịu dàng của bà làm Phượng yên tâm hơn. Bà nói :

— Má xin lỗi con. Ai lại khóc lúc trước mặt con như thế. Nhưng con làm má nhớ Chi. Chi cũng ngoan như con. Chi cũng dễ bảo như con. Tiếc là Chi chết rồi nên không đùa được với con. Nếu có cả

hai đứa thì vui biết mấy. Má sẽ đánh đàn, còn các con thì hát. Rồi chúng mình xem nến cháy ở trên cây Noel. Đến khuya thì đi ăn bánh. Má làm cho các con một cái bánh thật to. Cái bánh có con chim ngậm cành hoa bay ở trên nóc nhà thờ. Chắc cả Chi và con cùng thích :

Phượng nhắc bà ta :

— Nhưng Chi chết rồi...

Bà ấy cười rúc rích :

— Ừ nhỉ ! Chi chết rồi. Chi chết ở trong lòng má. Má với Chi ngủ suốt một đêm. Tay nó cũng ôm cổ má như thế này. Nó muốn ôm thế mãi, không buông ra, không bao giờ buông ra cả. Trước khi ngủ nó gọi má. Rồi nó cười. Má hôn lên hai con mắt li bì của nó. Má gọi tên Chi. Má kể chuyện cho Chi nghe trong khi nó ngủ. Rồi má khóc ở trên mặt nó.

Phượng hỏi :

— Lúc ấy nó chết chưa ?

— Không, không, nó không chết. Nó không bao giờ chết cả. Má bảo nó tìm lỗi mà đi. Có các thiên thần đang gọi nó. Má nghe thấy tiếng nhạc ở trên đỉnh màn.

— Thật không hở bà ?

— Không, làm gì có thật. Má nghĩ rằng Chi còn ngủ với má. Nó còn ôm cổ má. Má còn khóc ở trên mặt Chi. Hai mẹ con vẫn còn ngủ với nhau.

— Cháu không hiểu gì cả.

— Má cũng không hiểu gì cả. Má nằm mơ thấy Chi đi với ba ở trong vườn có hoa trắng. Hai bố con vẫy má. Lúc ấy má đứng cửa sổ. Má gọi tên ba, tên Chi.

— Rồi...

— Rồi hai người dẫn nhau đi lên đỉnh đồi.

— Đây có đời hờ bà ?

— Có chứ. Đời ở ngoài cửa sổ. Chi đuổi theo những con bướm. Con bé không nghe má gọi. Má đe rằng nó về má sẽ phát yêu vào móng nó.

Phượng nhắc lại :

— Nhưng nó chết rồi.

Bà ta lại cười :

— Ừ nhỉ, má quên. N chết rồi. Nó chết thật rồi. Chính má đưa nó đến nghĩa trang. Nhưng buổi tối nó về cười ở trên đỉnh màn. Má cũng cười với nó.

— Bà không sợ hay sao ?

Mắt bà ta long lên :

— Sao mà sợ ? Tại sao lại sợ kia chứ ?... Má với Chi vẫn hay cười ở trong vườn như thế.

— Nhưng mà Chi chết rồi ?...

— Ừ nhỉ, chết rồi thì làm sao cười được.

— Chắc là bà nằm mơ đấy.

— Đúng vậy, má hay nằm mơ như thế. Tội nghiệp cho Chi. Tội nghiệp con gái tôi.

Phượng nắm lấy tay bà :

— Thôi bà đừng nói nữa, cháu sợ lắm. Cháu đi về đây.

— Ấy chết, đừng về con ơi. Con ở đây với má. Má yêu con. Má không rời con.

— Thật không, thưa bà ?

— Thật đấy, má không dối con con đâu. Má sẽ thắp đèn cho con xem, má sẽ đánh đàn rồi con hát.

Bài Au Clair de la lune này, bài La vie en rose này, bài Frère Jacque này...

Phượng nói :

— Những bài ấy cháu cũng biết.

— Vậy thì hay lắm. Chúng mình sẽ hát cho nhau nghe. Bây giờ con đi tắm đã.

Hai người dẫn nhau đi qua một cái sân nhỏ. Con ngựa gỗ cũ của Chi gác ở trên nắp bể nước. Mấy khung đèn ngói sao rách toi tã treo ở đằng sau những cái móc xích. Phượng trông thấy một u già đang lau đĩa ở cửa bếp. Già ấy ngồi tựa lưng vào tấm cánh cửa. Hai bàn tay gầy guộc soay chậm chậm vào lòng đĩa. Phượng nhìn già đắm đắm. Khuôn mặt của già cằn cỗi một cách đáng sợ. Đôi mắt giương lên lơ đãng. Hai bên má rúm ró lại thành từng nếp nhăn. Già ấy nhìn Phượng không chớp. Má Chi nói :

— Già đi tắm em Phượng cho tôi. Hôm nay em cầu kinh với chúng mình.

Già ấy bế Phượng vào bồn nước. Trong đời Phượng, chưa lần nào Phượng được ai tắm cho mình. Khi trở lên, Phượng được mặc một cái quần lụa trắng và một cái áo ngủ màu xanh. Toàn thân Phượng có một cảm giác mát rười rượi. Má Chi chải đầu cho Phượng ở tử gương. Bà ấy bảo Phượng gọi mình là má. Nhưng Phượng ngượng ngịu vì chưa bao giờ nó biết gọi như thế. Má Chi trang điểm cho Phượng rất lâu. Phượng tò mò nhìn những cặp, cái nơ, xấp ngón ngang bên cạnh hộp phấn và nước hoa. Bàn tay mềm mại của bà lướt trên mái tóc nó.

‘Có tiếng u già ngoài cửa phòng.

— Trời ơi ! Tôi cứ tưởng cô Chi, thừa bà.

Bà ấy bế Phượng lên và hôn như mưa lên mặt nó. Tiếng nói của bà đầy vẻ sung sướng.

— Con của Má, con của Má,

Nhưng Phượng thì thấy buồn buồn. Phượng nghĩ đến cái không khí ồn ào trong viện mở côi. Bây giờ chắc cả bọn đang xếp hàng ở sân đẳng trước. Chị Giang chắc đang mỏi mồm hết bọn con Dung rất hay đầu têu nói chuyện trong hàng ngũ. Buổi chiều hôm nay chắc sẽ không phải nghe giảng đạo ngoài giảng đường. Cả bọn sẽ phải đi dự lễ châu ở nhà thờ lớn. Phượng buồn buồn nhớ đến bầu không khí quen thuộc trong viện, mặc dầu những ngày ở trong đó, ai cũng ước ao được đi một mình dưới lùm cây trong thành phố, được đi mũi vào tủ kính những cửa hiệu sang trọng. Phượng không biết trong một cái tủ to lớn như thế thì người ta bày những gì cho hết được.

Nhưng Phượng không được đi chơi như thế vì má bé Chi chỉ muốn Phượng ngồi ở trong căn phòng bây giờ đã thắp đèn sáng. U già đã mang bày lên bàn những hộp bánh và kẹo. Cây Noël sáng rực lên vì những ngọn nến và đèn. Nhưng Phượng không thích. Phượng nghĩ rằng giá có bé Chi thì vui hơn. Nhưng nếu Chi còn sống thì chưa chắc bà ta mời đến mình. Ý nghĩ ấy làm Phượng thấy tủi thân. Phượng muốn về với bọn con Dung con Hương. Chúng

nó gần Phượng hơn. Chúng nó lại thích chơi búp bê của Phượng. Lúc chiều Phượng ôm búp bê đi theo chị Giang ra cổng, chúng nó cứ sờ mãi lên tóc và gạ Phượng cho mượn một hôm. Phượng cho rằng chúng nó đòi hỏi một điều quá đáng. Phượng dấu búp bê ra sau lưng, mặt vênh váo. Bây giờ nghĩ lại, Phượng thấy mình thật là ích kỷ, đáng ghét. Phượng nghĩ đến những buổi tối mùa « đông » có gió lùa qua khe cửa, bốn đứa nằm ôm nhau trong cái băng giá của sân đá hoa tằm vào khung giường sắt. Người Phượng run lẩy bẩy. Con Dung choàng bàn tay bé nhỏ của nó vào lưng Phượng rủ rỉ:

— Phượng có rét không ?

Phượng đánh hai hàm răng vào nhau kêu lập cập:

— Rét...

Dung nhích người lại để nhường thêm cho Phượng một ít chăn. Cũ chỉ của nó thật đáng yêu. Nó biết nghĩ đến Phượng.

Phượng lại nhớ cả những buổi chiều mưa có bong bóng nổi trên mặt cỏ. Phượng và Hương lên ra hiên sau thả thuyền trong lòng cống. Hai đứa đi men theo tường gạch để xem con thuyền chấp chới giữa dòng nước đỏ. Một lần Phượng trượt chân ngã ở trên mặt rêu. Cái áo sợi của Phượng ướt hết cả một mảng sau. Hương không ngần ngại đội mưa xuống bếp nhờ chị Thu hơ hộ. Nếu không có Hương thì Phượng cũng không biết làm thế nào cho khô được. Chúng nó đối với Phượng

thật là tốt. Thế mà Phượng lại ích kỷ bỏ đi một mình. Đáng lẽ Phượng phải ở nhà để nắm tay chúng nó đi xuống giảng đường nghe cha xứ nói chuyện về lễ Giáng sinh, rồi tất cả sẽ hát với nhau những bài bà Hạnh đã dạy. Đến tối, tất cả cùng ngồi quanh búp bê đọc kinh chúc mừng Maria.

Nhưng thật ra thì Phượng đã ngồi đây rồi, trong căn nhà vắng lặng, có má bé Chi đau khổ như mất trí, có u già lặng lẽ ra vào như một cái bóng và có linh hồn bé Chi lẩn quất ở tất cả mọi đồ đạc trong các gian phòng.

Nhưng Phượng không còn nghĩ gì nữa và bây giờ có tiếng dương cầm thánh thót ở góc phòng. Má bé Chi mắt sáng long lanh nhìn về phía nó. Bà ấy đánh đàn bài « Au clair de la lune ». Miệng bà vừa cười vừa nói :

— Chi hát đi con.

Phượng lắc đầu :

— Tên cháu là Phượng.

Bà ta nhìn Phượng chăm chăm. Phượng sợ hãi cúi xuống tránh tia mắt của bà. Còn u già thì khóc thút thít ở bên bánh. Có tiếng già ấy nói méo mào :

— Cháu làm bánh kem cho cô ăn mà cô không còn nữa.

Má Chi bỏ cây đàn đi chậm chậm vào phòng bên trái. Một lát có tiếng bà ta nức nở ở sau cánh cửa. Phượng ngơ ngác nhìn vào trong

ấy, còn u già thì khóc to hơn. Bà ta đánh rơi bình nước từ trên tay xuống sàn đá hoa trắng. Tiếng vỡ tan tành làm chói óc Phượng. Giòng nước trà đỏ thắm chảy loang lổ từ phía bàn lại chỗ Phượng ngồi. Phượng bật ra tiếng khóc. Phượng cảm thấy nỗi bơ vơ của mình. Bây giờ thì nó biết chỗ của nó không phải là ở đây. Lòng ham muốn của nó thật điên rồ. Hình ảnh cuộc vui mà Phượng mơ ước lúc đi với chị Giang đi thoảng qua óc Phượng rất mơ hồ. Nhưng cái ấy không phải để dành cho những đứa mồ côi như Phượng. Phượng thấy phải cần về với những bọn con Hương, con Dung để được bá cổ chúng nó, cười với chúng nó, vì chúng nó mới là của Phượng.

Phượng bỏ u già đứng ôm mặt một mình trước đĩa bánh có màu kem xanh, đỏ. Nó đi qua cái sân nhỏ và đến giường u già để thay lại bộ quần áo hời chiểu. Tiếng khóc của má bé Chi vẫn vọng qua cửa sổ. Điều ấy càng làm cho Phượng tăng thêm ý muốn trở về một mình.

Có tiếng chó sủa ngoài hàng rào. Phượng chạy ra ngoài ấy. Người đi lê ở ngoài ô đang đổ về phía nhà thờ. Không khí trong và mát lạnh. Nền trời tím đen và lưa thưa sao. Phượng nghĩ đến những màn ca nhạc sẽ cử hành sau buổi lễ mi-sa ở tu viện. Phượng muốn được bá cổ bọn con Hương, ngồi nghe các chị lớp trên đồng ca các bản nhạc ở giáo đường.

Ý nghĩ ấy khiến Phượng mở cửa ra đường. Căn nhà rộng rãi của bé Chi nằm trong bóng cây. Phượng thấy sợ hãi, Phượng không thể ngờ rằng mình đã ở được một buổi chiều tối trong đó. Phượng bước mau hơn. Bóng tối không làm Phượng sợ bằng đôi mắt của má bé Chi. Hình ảnh căn buồng có cái không khí rộn rợn như còn hơi hương của người chết làm Phượng rùng mình. Phượng thốt nhớ đến con búp bê của nó. Con búp bê mà gia đình Chi đã tặng Phượng làm món quà giáng sinh. Chắc bây giờ

nó vẫn đứng cười một mình ở mặt bàn trong buồng khách.

Nhưng Phượng không quay trở lại, không tiếc. Phượng nghĩ đến những trò chơi nhỏ mọn hàng ngày với bạn Hương và thấy còn quen thuộc hơn.

Có tiếng u già gọi tên Phượng ở sau lùm cây và cái bóng trắng của má Chi chạy trên nền đá trắng.

Nhưng Phượng đã theo đoàn người đi lễ và hỏi thăm đường về cô nhi viện.

Nhật-Tiền

— Không có cái gối nào êm bằng lương tâm trong sạch.

NGẠN-NGŨ PHÁP.

ĐÓN ĐỌC

BẢN NGUYỆT SAN VĂN NGHỆ GIÁO DỤC

GIÓ MỚI

Xuất bản vào ngày 5 và 20 mỗi tháng

Hoàn toàn đời mới :

HAY — VUI — LẠ — BỔ ÍCH

Chủ bút : ĐINH-TỪ-THỨC



thai ghen

*Da em thai ghen trái mơ xanh,
Sốt vị cay chua đến ngát mình.
Qua trong muốt ối của bình ngọc
Chực vỡ cái gì thật mỏng manh*

*Môi tái hây run sâu bãi hoải,
Sơ sơ vẫn thề võ nhân ròn.
Dầu là mon nhẹ trên hồng búp,
Xụp đổ bạo tàn lâu núi non.*

*Mơ em sóng mắt buồn ơ buồn :
Bằng lăng cô hồn chiều tịch thôn.
Thương em mở tóc mềm ngậy dại :
Gió ải bơ vơ rối cỏ bông.*

*Em đau, anh buốt rơi hờn máu.
Thương nấc trời ơ từng khắc xương.
Từng khúc quặn lên từ nội tạng
Thương em nhân cả vạn lần thương.*

*Đôi cánh tay anh dững mãnh dang
Rào em cách biệt trên không gian.
Quanh em chỉ có hồ êm lặng,
Không thác và không nước lũ ngàn.*

*Sức anh đèn thấp suốt đêm thao
Em ạ, ngực đây em gối đầu,
Vai đây tắm nệm kẻ nhung má,
Rồi lặng lẽ chờ phút khổ đau.*

*Cứ ngủ đi em yên giấc mộng,
Đắp trên bụng mẹ yếu và thiêng,
Hồn anh che chở làm mềm ấm,
Mang nặng đẻ đau ôi đức mẹ hiền !*

Cung-Trầm-Tường

MỘT TRUYỆN NGẮN HAY NHẤT

của LINH-BẢO



SAU bữa cơm tối, Quế dọn dẹp thực nhanh. Từ hôm trời trở rét nàng phải mang bao tay cao su để rửa bát, chùi nhà cũng như giặt dũ hay làm những công việc khác. Đó không phải là tính dỗi các rờm, nhưng trong mùa rét ai cũng làm thế để cho công việc nhanh chóng hơn. Nước lạnh buốt như nước đá mà phải thò tay không vào thì chắc áo quần suốt mùa đông chả bao giờ được giặt. Nguyên tắc của Quế là làm thật nhanh để chóng được nghỉ nên chỉ trong nửa giờ là mọi việc đâu vào đấy cả.

Thấy gian phòng đã sạch sẽ thứ tự lại như cũ, Quế rất bằng lòng.

Nàng thay quần áo ngủ xong cho hai chân vào chăn, kéo chăn lên đến ngực rồi dựa lưng vào tường. Ngoài chăn Quế để một cái khung sắt bên trên gác một tấm vải mỏng. Đó là cái bàn viết trên giường của cô em gái thương Quế tính sợ lạnh nên nhường cho nàng dùng. Bên cạnh, Quế để sẵn một cốc nước thật đầy, đủ uống suốt đêm; trên đầu là ngọn đèn nhỏ có cái chao màu lá mạ của một người bạn thân tặng, ngọn đèn này đã theo nàng đi khắp nơi và mỗi đêm, lúc Quế thao thức thế nào cũng bật nó lên xem sách hay có lúc chỉ nhìn sừng ngọn đèn nghĩ ngợi chứ không làm gì cả. Bên cạnh giường là chiếc bàn con, trên đặt máy thu thanh, từng dưới đây sách vở, giấy viết, máy chữ; Quế nằm trên giường chỉ việc với tay là cái gì cũng có. Thì ra con người càng lười, cuộc sống tổ chức càng gọn gàng chu đáo.

Không còn thiếu thứ gì nữa, Quế để tập giấy lên bàn và ngả đầu vào vách mơ mộng. Đã lâu Quế có ý định viết một chuyện ngắn thực hay; nhưng có ý định là một việc, thực hành được lại là một việc khác, nhất là muốn viết hay chuyện phải thật, phải sống, phải có những cảm xúc chân thành. Quế không biết kiếm đâu ra một chuyện hay như thế mà nhất

là cái « cảm xúc chân thành » nàng lại càng không biết tìm đâu ra ! Quế tự bảo :

— Hay là mình thử bịa xem, tưởng tượng một chuyện thật « có thể được » và đề tên nó là « Một chuyện ngắn hay nhất ». Chỉ hay nhất với mình thôi thì đã làm sao chưa ? Có ai cười được ! Nhưng dù sao đã gọi là chuyện hay nhất thì phải tả cái gì đẹp nhất. Mà ở đời còn gì đẹp hơn tình yêu nữa ! Tất cả muôn loài, muôn vật, muôn sống, muôn sinh tồn đều phải có tình yêu. Người ta đã yêu trong quá khứ, hiện tại và tương lai cũng còn phải yêu mãi mãi. Chỉ có tình yêu là bất diệt, bất hủ, không bao giờ lỗi thời. Như thế một chuyện ngắn hay nhất của Quế phải ca ngợi tình yêu mới được.

Định được nguyên tắc rồi, Quế thấy như trút được một gánh nặng. Bây giờ chỉ còn tìm nhân vật, cố nhiên là một nam một nữ, vì có thể mới yêu nhau được chứ ! Quế thấy hình như công việc đã xong được một phần mười ; nàng tự thưởng cho mình một cốc nước lá. Cốc nước trong máy mới vặn ra nên rét buốt cả răng. Quế mới uống lần đầu rất khó chịu, mãi sau dần dần cũng quen với cái cảm giác tê tái lúc nước đi đến đầu biết đến đấy, mà không còn khó chịu nữa. Vừa uống nước Quế vừa nghĩ đến nhân vật trong chuyện của mình. Nàng không muốn cho vào hạng cao sang quá vì hạng này trong đầu óc chỉ có phú quý và công danh, và đàn bà đối với họ chỉ là một thứ xa xỉ phẩm họ đủ sức mua sắm, trao đổi một cách dễ dàng ; vì thế rất hiếm

có, hay hầu như không thể có chân tình ở trong hạng người này. Quế nghĩ đến hạng bình dân, lao động, nhưng mặc dầu đang có « mốt » viết chuyện về loại này Quế cũng không dám viết bừa về họ. Những người dân lao động phải tranh đấu vật lộn với cuộc sống vất vả nên đời tình ái của họ cũng rất dạn dĩ bình thản. Ái tình và tất cả những sự biến chuyển, thắc mắc của tâm hồn đối với họ là một thứ xa xỉ phẩm vô dụng. Quế không thể gán cho họ những ý tưởng họ không có. Vậy « chàng » phải là một thanh niên trung lưu có học thức, có tâm hồn, có tư tưởng ; chàng cũng phải hơi đứng tuổi mới được, nếu còn trẻ quá thì sẽ chưa từng hiểu đời, chưa từng sống, chưa từng đắng cay làm sao có thể đóng vai « chàng » trong chuyện của Quế được. Còn « nàng » nữa, nàng phải có giáo dục thông minh và rất nhiều tình cảm nhưng không được trẻ lắm. Có bao giờ một cô bé độ 15, 16 tuổi có thể làm cho người ta yêu đến nỗi sống, nổi gió trong tâm hồn được đâu ! Tuổi dậy thì chỉ là tuổi của những mối tình ngây thơ, tình vớ vẩn, tình vụn buổi ban đầu, tình « bản thảo » của cuộc đời tình ái trọng đại về sau. Chỉ những thiếu phụ đã từng đau khổ, đã hiểu rõ những đức tính dễ thương và dễ ghét của đàn ông mới biết quý, biết chiều, biết trân trọng tình yêu, biết nắm giữ tâm hồn người đàn ông.

Nhưng anh chàng ấy đủ điều kiện đến như thế chớ nhẽ lại đề cho cô đơn đến gần ấy tuổi ? Hơn nữa câu chuyện đã được đem ra kể ít nhất cũng phải có cái gì đặc biệt chứ nếu

yêu nhau, cưới nhau rồi sinh con đàn cháu đống, lên chức bà nội, bà cố thì còn gì đáng nói nữa. Tình yêu của hai người phải trắc trở mới được. Nhưng thời buổi bây giờ cha mẹ cũng như tôn giáo, pháp luật đều không thể cấm được người ta yêu nhau; vậy chỉ còn cách là Quế cho anh ta có một bà vợ ngồi chễm chệ giữa nhà là tiện nhất.

Quế nhìn lên trần nhà thấy một con thạch sùng đang rình mồi con mối. Trong lúc mồi nhìn theo cuộc săn đuổi, Quế hồi hộp từng hồi khi thấy con mối thoát được bey đi nơi khác nhưng nó không ngờ góc nào trên trần nhà cũng có những con thạch sùng đang kiếm mồi. Quế nhìn theo cho đến khi tất cả đàn mối đều dần dần vào bụng đám thạch sùng hết, nàng mới trở lại với câu chuyện tình «lâm ly» của nàng. Quế tưởng tượng «chàng» và «nàng» sẽ rất yêu nhau. Yêu một cách say mê đắm đuối tưởng chừng g như hai linh hồn đã chờ đợi nhau từ kiếp nào, kiếp nào, mãi đến bây giờ mới được gặp gỡ. Quế sẽ cho họ nhìn nhau và đôi mắt sẽ thay họ nói tất cả niềm mong nhớ chờ đợi. Quế sẽ cho họ cầm tay nhau và nghe hơi thở hòa lẫn như thông cảm đến tận tâm linh; và họ có cảm tưởng như một tư tưởng nhỏ mọn nào hay một cảm xúc gì cũng là của chung cả. Tóm lại là họ phải yêu nhau đến cái nhiệt độ cao nhất của tình yêu có thể có được ở trần đời.

Nhưng phần đông đàn ông, dù Lưu, Nguyễn hay là ai đi nữa; dù có lạc vào Thiên Thai, dù có sống với Tiên nữ, dù có ở cảnh Tiên, bao

giờ họ cũng vẫn nhớ đến cõi trần, dù cõi trần phạm tục đầy những sự phiền não. Và kết quả bao giờ cũng chọn con đường trở về trần gian đề ngày đêm mơ tưởng cảnh tiên, vì dù sao như thế cũng vẫn hơn là ở non Tiên mà đêm ngày canh cánh nghĩ đến cảnh trần gian đầy mùi tục lụy thì chướng quá, coi không được, mà kể lại nghe cũng chẳng thuận tai.

Đề cho hai người phải xa nhau ngay Quế cũng thấy hơi tiếc và cho là mình tàn ác quá. Tại sao trên đời có hai người yêu nhau đến như thế và quyền đánh sất ở trong tay Quế mà Quế không «gia ân» cho họ được gần nhau, yêu nhau thêm một thời gian nữa. Tại sao trên đời có những đôi ghét nhau như quân thù thì lại cứ phải ăn với nhau, ngủ với nhau, nhìn nhau hàng tháng, hàng năm, cùng chung một gối mà không cùng một giấc mơ. Nhưng dù sao Quế cũng phải cho họ xa nhau, nếu không câu chuyện của nàng sẽ đi đến chỗ bế tắc. Vì một khi chàng Lưu, hay chàng Nguyễn đã động lòng nhớ phạm gian, thì «Tiên nữ» dù có yêu đến đâu cũng chẳng giữ làm gì. Nàng nhất định sẽ phải xa chàng, nhưng hai người sẽ xa nhau trong lúc còn yêu nhau, và yêu nồng nàn hơn lúc nào hết. Quế định như thế vì đề cho hai người cùng giữ mãi trong lòng cái kỷ niệm đẹp tuyệt vời của nhau, được an ủi khi nghĩ đến trong đời, ít ra họ cũng đã gặp được một người xứng đáng cho họ yêu, họ đã từng yêu và được yêu đúng mức, họ sẽ không còn ân hận gì lúc buông xuôi hai tay. Quế sẽ cho hai người từ giã nhau trong

một đêm trời rất đẹp. Họ sẽ không ở nhà vì nhà nhiều người lắm, làm sao nói chuyện được trong khi đôi mắt nàng lúc nào cũng chỉ rung rung rơi lệ. Họ cũng không đi lang thang ngoài đường vì đèn đường sáng một cách lơ lửng và cũng không hợp với câu chuyện tâm tình. Quế sẽ cho hai người ngồi bên bờ sông nhìn trăng, nhìn sao một lúc lâu, cho họ nói tất cả những lời đáng nói, cần nói, cho đến lúc sương xuống lạnh họ sẽ vào một tiệm khiêu vũ gần đấy. Họ không nhây nhưng chỉ ngồi trong bóng đèn êm dịu, nghe tiếng nhạc du dương. Họ không nói gì với nhau nữa chỉ cầm tay nhau và mắt nhìn mắt, cùng thông cảm niềm đau khổ của chia ly đang ray rứt tâm hồn.

Quế bỗng thở dài vì thương nhân vật của mình quá. Nhưng nàng đã trót để họ ở vào cái thế cười hồ hởi rồi ! Muốn vớt vát bớt sự tàn ác của mình, Quế chỉ có thể cho hai người được ngồi cạnh nhau lâu thêm một chút, hay là để cho đầu nàng gục vào ngực chàng ; để cho những giọt nước mắt nóng thấm ướt vai áo chàng. Nhưng như thế cũng không được. Quế còn phải tả tâm tình chàng lúc ấy, bản tính nghịch ngợm, nhớ Quế lại hạ bút viết rằng : « Chàng thấy nàng gục đầu vào ngực mình, sợ nàng vô ý để son dính vào áo về nhà sẽ không biết nói sao với vợ nên hoảng hốt xô vội nàng ra... » Nếu Quế tả như thế thì chao ôi ! Cái « Chuyện ngắn hay nhất » của nàng chỉ còn có việc đem cho lợn ăn mà thôi !

Quế định sẽ giữ cho đầu nàng thực thẳng không nghiêng một chút

nào hết, để chàng được bình tĩnh yên tâm khỏi sợ son dính vào áo chàng, nhưng sợ nhạt nhẽo quá. Hai người yêu nhau đến như thế, mà lúc từ giã nhau một lần cuối để rời xa nhau mãi mãi, kẻ góc bề người chân trời lại lạnh lẽo như hai « đồng chí » lúc bàn giao công việc thế không được. Phải cho đậm đà hơn một chút, nếu không, người ngoại cuộc cũng thấy chường mà phản đối và mất thiện cảm với chàng còn gì. Làm thế nào nhỉ ? Quế không cho họ hôn nhau và cũng không muốn thấy họ lãnh đạm với nhau. Nàng không muốn có cái vẻ phạm tục thông thường quá. Tình yêu của hai người rất cao quý, nhất là trong giờ từ giã, những niềm đau của chia ly phải dâng lên tràn ngập trong lòng, họ không có những ý muốn ấy nữa. Những cái hôn nồng cháy chỉ để biểu lộ sự ao ước gần gũi của thê xác mà không thể giảm bớt những chua xót của tâm hồn.

Trong lúc tưởng tượng, Quế tưởng như chính là cảnh thật và nàng thấy lòng mình cũng tràn ngập thương cảm. Trong một lúc mềm lòng nàng định tìm cách vớt vát cho nhân vật của mình bớt khổ, để cho họ thấy cuộc đời có nghĩa lý hơn, đáng sống hơn. Quế đang đắm mình vào câu chuyện một cách say sưa cảm động thì bỗng có tiếng cãi nhau ở dãy nhà đối diện. Quế nhìn sang thấy vợ chồng ông Giáo ở gác hai đang đứng ngoài hiên cãi nhau. Thường thường hai vợ chồng này bao giờ cãi nhau cũng vào nhà trong và không bao giờ to tiếng như hôm nay. Quế không cần lắng tai cũng nghe rõ vì giọng bà Giáo the

hệ quát rất to, át cả những lời khuyên can của ông Giáo. Bà Giáo đang cầm một tấm nệm chà chân rũ cả bụi xuống hiên từng từng dưới.

Ông Giáo bảo :

— Sao em không để lúc khác hãy rũ bụi. Giờ này là giờ người ta ngồi ở nhà, em đập bụi như thế không phải.

Bà Giáo cười nhạt :

— À, bây giờ anh phản rồi phải không ? Từng dưới là nhà cô ấy thảo nào mà anh bênh nó. Nay tôi nói cho mà biết, đứa nào cướp chồng bà, bà xé xác ra.

Quế thờ dài, nguồn văn của nàng thế là đành chết đứng. Theo nguyên tắc của Quế, hàng xóm cãi nhau bao giờ nàng cũng đứng trung lập, nhưng vẫn phải làm « quan sát viên » xem tình hình và chú ý nghiên cứu thứ văn chương ứng khẩu này để tăng thêm « kiến thức ». Quế đành phải dẹp bỏ câu chuyện của nàng đang xây dựng đề theo dõi tình hình « mặt trận » hình như đã đến lúc cũng thẳng.

Cô ở từng dưới là Sâm, ngày thường vẫn hiền lành nhả nhặn nhưng hôm nay bỗng phát dữ như con chó đại. Cô cũng lên tiếng :

— Bà nói ai đấy ? Muốn dạy chồng thì đóng cửa lại mà dạy !

— Bà chửi con nào ngày ngày nhìn chồng bà, ra cũng nhìn, vào cũng nhìn !

— Đi giữa đường cấm người ta nhìn à ? Muốn dẫu sao không gỏi cho kỹ ?

Ông Giáo can :

— Thôi em, lảng giềng với nhau cần phải giữ hòa khí. Em đừng ghen bóng ghen gió như thế mang tiếng cả. Cô ấy cùng dạy một trường với anh, ra vào gặp nhau phải chào hỏi là sự thường và là lễ phép bắt buộc. Em đừng nghi bậy.

Bà Giáo quát lên :

— À, bây giờ anh về hòa với nó để mắng tôi đấy à ? Bà không phải là đứa dễ bắt nạt đâu ! Đứa nào dám động đến chồng bà, bà xé xác ra. Đồ dĩ thiện !

Cô Sâm cũng to tiếng chẳng kém :

— Thế còn bà đứng đắn lắm đấy hẳn ? Chồng vừa ra khỏi cửa đã bắt trai vào nhà. Chồng đi bộ để xe cho bà chở trai đi dạo, cả con đường này, cả tỉnh này, làng trên xóm dưới còn có ai là người không biết ! Bà quên thì tôi nhắc cho bà nhớ. Nhân tình của bà cũng nhiều không kém gì rác bụi bà vừa mới rũ xuống đâu ! Có muốn kể tên tôi kể ra cho mà nghe !

Bài ca vọng cổ đang sắp đến đoạn lâm ly nhất thì bà Giáo đã kéo ông Giáo vào nhà trong đóng cửa đánh sầm một tiếng. Cô Sâm cũng vào nốt thế là hạ màn.

Quế chợt nhớ đến thằng em trai lúc sắp cưới vợ thì dạo luật gia đình ra. Trong một lúc « cảm khái » hẳn đã « cảm đề » bằng một bài hát theo điệu bài « Nếu một mai em sẽ qua đời » của Phạm-Duy. Quế chỉ nhớ được một câu : « Nếu một mai anh có mọc sừng thì vượt mà chơi ». Không thể nhin được, Quế gục đầu xuống bàn ôm bụng cười sằng sặc. Nàng cười đến đau quặn cả bụng khi

nhớ đến cái giọng đau thương một cách khôi hài của thằng em. Xong cơn cười Quế lại thờ người ra vì buồn. Quế nghe như có cái gì dăm nhói từng cơn trong tim nàng. Câu chuyện của Quế đã bị xuyên tạc một cách mỉa mai. Trong khi xây dựng nhân vật Quế đã nghĩ đến ông bà Giáo, nàng đã mượn hình ảnh của hai người ấy. Nhưng bây giờ sự thực trảng trợn đến như thế, còn biện hộ làm sao được nữa! Quế định cho chàng rút tỉnh vì quý người vợ hiền đức. Sự thực trái lại vợ chàng cái gì cũng thừa chỉ thiếu có một điểm hiền đức. Còn chàng con người như thế mà hơi kém hiền ngang! Chàng «nề» vợ đến nỗi không dám liếc nhìn cô Sâm một cái, nói gì đến chuyện dám yêu «nàng» một cách dấm say! Quế đã mượn hình ảnh Sâm để tạo ra «nàng» nhưng Sâm cũng làm cho Quế thất vọng. Sâm không cao thượng, không hy sinh như Quế định gán cho nàng những đức tính ấy. Lúc Sâm thấy mình bị xúc phạm, nàng cũng trả miếng bằng cách nói toạc ra những hành động ám muội của bà Giáo mà ai cũng biết, chỉ trừ ông Giáo.

Làm thế nào bây giờ? Không, Quế không thể ép buộc nhân vật của mình phải «lý tưởng hóa» một cách giả tạo. Phải để cho họ sống thực và gần với sự thực mới được, dù sự thực có éo le mà «kém mỹ thuật» đến thế nào đi nữa.

Quế lại bắt đầu nghĩ tiếp câu chuyện bỏ dở. À, phải rồi, hai người đang ngồi cạnh nhau rất âu yếm dưới bóng sáng êm dịu, gaort

tiếng nhạc du dương. Thế rồi bên ngoài có một cặp đi vào, Chàng tỉnh mắt nhận ra ngay đấy là vợ mình. Vợ đang đi với một thằng bạn. Hai người cắp tay nhau cũng âu yếm chả kém gì chàng và nàng. Họ tìm một chỗ ngồi trong bóng tối, họ nắm tay nhau, họ tựa đầu vào vai nhau. Âm nhạc nổi lên họ bèn ra sân nhày, đôi chân quăn quít, đôi tay ghì chặt, đôi má áp vào nhau một cách say sưa... Họ lướt qua bàn chàng và nàng đang ngồi... và 8 mắt nhìn nhau chẳng còn ai phải nghi ngờ ai điều gì nữa!

Quế nhắm mắt ngã đầu vào tường, không dám nghĩ thêm. Nàng thấy thần kinh căng thẳng, cả người mệt mỏi vô cùng. Mà nào nàng có làm việc gì nặng nề cho cam! Sau buổi cơm tối cho đến bây giờ nàng chỉ nằm dài trên giường nghĩ vơ vẩn, xem thạch sùng bắt mối trên tường, nghe hàng xóm cãi nhau và thường thức từng câu một cách phong lưu. Nhưng Quế đã mệt mỏi thực. Nàng đã chọn một việc làm quá sức mình. Đáng lẽ Quế phải đọc một vài trang sách rồi ngủ một giấc đến sáng cho khoẻ thân khoẻ trí, nàng lại chọn cái việc làm khó khăn nhất. Quế không dám nghĩ thêm nữa. Câu chuyện của nàng định viết và cho mang cái tên « Một chuyện ngắn hay nhất » sẽ không bao giờ viết thành. Quế làm sao tả nổi tâm tình chàng lúc « tám mắt nhìn nhau »! Người vợ mà chàng tin tưởng là hiền đức, người vợ chàng chiều quý như bà hoàng và để cho tự do như một người độc thân, người vợ chàng vẫn eon yêu vì nghĩa, vì tình, người vợ chàng không

lúc nào kém yêu, ngay cả những lúc ngồi bên cạnh nàng, và một phần mười những lời chàng đã nói với nàng là lời ca tụng đức tính hiền đức của vợ. Những lời đồn đại chàng cũng có nghe nhưng không tin, cho là thiên hạ ganh ghét hạnh phúc của chàng nên bịa đặt để phá hoại. Có một lúc chàng đã tưởng mình là người sung sướng nhất đời vì có hai người đàn bà nói với chàng : « Em yêu tất cả cái gì anh yêu ! » Và « Em yêu cả vợ anh nữa, bởi vì anh yêu vợ anh » ! Chao ơi ! Thật là mĩa mai lắm sao ! Bây giờ cả hai người ấy, một người ngồi bên cạnh, một người đứng trước mặt đều như « nước chảy mây trôi » cả ! Quế làm sao diễn tả được cái cảm giác của một người đàn ông lúc thấy rõ ràng mình đã được ở cái cảnh « Nếu một mai... »

Quế làm sao diễn tả nỗi tâm tình của nàng lúc nhìn thấy vợ của người yêu. Trong khi nàng tự nghĩ không biết mình còn phải tu đến bao nhiêu kiếp nữa mới « được » chàng thì kẻ có cái hạnh phúc ấy đã xem thường, xem khinh đến nỗi cho chàng « Nếu một mai... »

Quế làm sao tả được tâm tình anh chàng ăn cắp vợ bạn bị bắt gặp : sượng sùng, bối rối, trơ trẽn, lưu manh...

Quế làm sao diễn tả nỗi tâm lý người đàn bà yêu danh giá, địa vị, tiền bạc, giàu sang của chồng và cũng yêu cả những anh chàng trai khoẻ mạnh khác ngoài chồng ra ! Quế làm sao tả nỗi cái dáng điệu bên bên ngượng ngùng của người vợ lúc cắp tay tình nhân vội vàng ra cửa. Cái

bộ mặt vừa tức vừa lo. Tức vì thấy chồng đi với kẻ khác và lo vỡ mất nồi gạo, lo nghĩ cách cắt nghĩa cho trôi dề lừa người chồng vẫn để lừa xưa nay, lo nghĩ mưu « phản công ». Chao ơi, thật là ngồn ngộn trăm mối !...

Không, nhất định là Quế không thể nào tả nổi đến mức ấy. Quế không tả được tất cả cái màu nhiệm, bao la, hy sinh, cao quý của tình yêu đẹp để tưởng tượng ; mà nàng cũng không tả được cái tình yêu ích kỷ, giả dối, nhỏ mọn, bần tiện của sự thực. Quế đành phải nhìn nhận là ngòi bút của mình chưa chiều được ý muốn. Quế tự bảo :

— Hay là mình viết một chuyện ngắn hay nhỉ vậy ?

Quế mỉm cười vì thấy cái tên ngộ nghĩnh. Nhưng đã thế thì đề tài cũng phải thay đổi hẳn đi mới được. Ừ, thiếu gì chuyện đáng viết mà phải viết những cái chuyện tình nhảm nhí ấy. Quế nghĩ đến những cảnh thiên nhiên nàng đã trải qua, nghĩ đến đèo núi chập chùng, trời bề bao la, Vạn Lý trường thành vĩ đại, Kim Tự Tháp uy nghi... Nhưng một lần nữa Quế lại thất vọng. Quế thấy mình không thể diễn tả được cái màu nhiệm của vũ trụ, uy nghi của núi sông, hùng tráng bao la của trời bề. Quế không tả được cái cảm giác tự ti của kẻ yếu lúc đứng ngửa mặt nhìn lên đỉnh Kim Tự Tháp, không tả được cả những cảm xúc đang dào dạt ngay chính trong lòng nàng.

Quế tự cười thầm mình : « Ngay chính cảm giác của mình cũng không tả được, còn đòi tả cảm giác của

người khác, thật là điên cuồng ! » Nhưng chả nhẽ lại hạ xuống một lần nữa thành « Một chuyện ngắn hay ba » ? Tên nghe không thuận tai, mà ba cũng có nghĩa là bát nữa. Nếu Quế phải đem hết tâm trí ra chỉ để viết được một chuyện ngắn hay bát thì cũng nên quảng bút về vườn cho xong !

Quế hết nhìn giấy lại nhìn bút, nằng cổ viết vì theo Quế, đã định viết mà không viết là có lỗi với giấy với bút. Nhưng chỉ mới viết được mấy giòng, Quế đã mệt mỏi quá gục

đầu xuống bàn ngủ thiếp dần đi lúc nào không biết.

Lúc Quế tỉnh dậy trời đã gần sáng. Ngọn đèn đêm vẫn còn soi màu lục non êm dịu trên đầu giường, cái bàn sắt vẫn còn kê ngang trên mình, Quế nhìn trang giấy trắng tinh trên bàn, ngoài cái đầu đề « Một chuyện ngắn hay nhất » chỉ có mấy giòng ! « Nếu em chết trước, em sẽ phù hộ cho anh ». Thì ra Quế đã viết câu Quế định cho « nàng » nói với « chàng » lúc hai người từ giả nhau.

1-11-59

Linh-Bảo

tranh vui

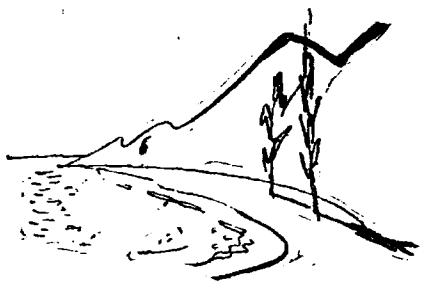


KHÓ NGHĨ

— Chết thật nhà lá thế này làm gì có ống khói mà bỏ được.

sông

hồ



Thơ của Phan-Lạc-Tuyên

*Núi ngự ven trời mây trắng bay
Dâng dâng hồn mộng ngả êm tay
Tóc Em tơ dịu chiều sương muộn
Vương sắc cây vàng phai nắng phai*

*Mắt biếc mùa Em thoáng gọi buồn
Phù du biển nhạc sóng cô đơn
Trùng dương thôn thức xanh thương nhớ
Khởi nhẹ lưng trời vương gió vương*

*Tuyết áo ngàn cây trắng dáng hoa
Nhớ nhung vương mắt cửa chiều tà
Người đi nhẹ gót tình trắng nước
Đôi lúc mây trời qua thoáng qua*

*Đêm trăng si mê ánh nền hồng
Thương yêu tìm hẹn nét môi cong
Lũng sâu hoang đại ngàn sao mộng
Một mái nhà thơ trong mắt trong*

*Cánh gió đường trăng tình vẫn say
Ba mươi mùa đẹp núi sông dài
Bút thiêng từ thừa làm tôn giáo
Hẹn cũ sông hồ phai khó phai...*

Phan-lạc-Tuyên
Giảng Sinh 57

NĂM BẢY ĐƯỜNG TU

Bản dịch của BẢO-SON

Thế là mẹ đã quét dọn xong, đã làm xong cái công việc lau chùi, cái công việc tầy trần suốt từ một tuần lễ nay rồi rit tít mù ; không còn một cái bàn cái ghế nào, một đồ bài trí nào là không được xếp đặt gọn gàng, tấm ván nào cũng được cọ rửa ; viên đá nào cũng trắng bong lên ; miếng đồng miếng sắt nào cũng bóng lộn lên ; và bây giờ nhà cửa chỗ nào cũng rực rỡ huy hoàng.

Mẹ cần thận đi hết phòng này đến phòng khác, để ý coi mọi vật chỗ nào bày chỗ ý mà không làm bẩn sàn nhà, xem xét lại các bàn tủ, cửa sổ, mà không đụng chạm tới một vật gì, bất cứ cái gì cũng phải sạch sẽ như ly như lai.

Mẹ cảm thấy lòng hân hoan thành tín. Tóc mẹ hoa dâm xếp thành từng cuộn quanh đầu ; mẹ quần một cái khăn quàng cổ đỏ và mặc một chiếc yếm lụa.

Mẹ ngồi xuống một chiếc ghế bành, tay cầm tràng hạt ; ngoài lễ Giáng Sinh ra mẹ không thể nghĩ đến một việc gì khác.

Chợt có một tiếng gì đó ở một góc nhà. Chồng mẹ, lão thợ mộc, nằm ngủ trên một chiếc ghế dài kê

sát tường, trở mình, khuỷu tay đụng phải lưng một chiếc ghế tựa mạnh quá khiến chiếc ghế đổ lan xuống đất.

Mẹ đứng dậy nói :

— Suyt ! Ông ơi là ông, sao mà ông hiếu động thế !

— Tôi ấy à ! Tôi mà hiếu động à ?

Lão đưa tay vuốt mặt nói tiếp :

— Thế là mất ngủ ! Minh không đề cho tôi ngủ yên được à ?

— Này ông này, ông đã không muốn cầu kinh thì ít ra cũng đừng làm ồn lên như thế. Mà ông cũng đừng nên ngủ nữa.

— Tôi bảo mẹ này, khi đàn ông người ta ngủ thì phải giữ cho yên tĩnh.

— Ông tưởng thế à ! Chính ông làm ồn ào thì có. Ông chẳng hất cho cái ghế đổ, thì cũng huých khuỷu tay đến thùng cả tường. Lúc ông ngủ thì chẳng khác gì có hai cái cưa máy với một cái bào chạy ở đây !

Lão ngó vợ, cười :

— Mẹ già rồi mà tính nết chẳng thay đổi được tý nào cả. Suốt đời cũng thế thôi.

— Cái ông này ăn vói nói hay nhỉ! Một ngày như ngày hôm nay, ít ra ông cũng phải nhớ rằng ông đã được rửa nước phép chứ! Ông không còn biết kính tin là gì nữa sao? Ông không biết rằng mai là lễ Giáng-Sinh sao?

— Tôi không bao giờ để ai phải bảo tôi kính tin. Nếu không phải tự tâm mà ra thì...

— Tự tâm mà ra? Này ông Giê-su Ma-ri Dô-đép ơi, tôi không thể chịu được ông nữa! Suốt cả tuần lễ nay ông mất hẳn tư cách của một con chiên công giáo, thực là xấu hổ! Ngày lễ là những ngày để cho mình kính tin chứ!

Lão thợ mộc cúi, nói:

— Thôi, im đi! Người đàn ông người ta làm việc khó nhọc suốt tuần, làm hết hồn phận đối với Chúa và không có làm hại ai, thì đến ngày Chúa-nhật người ấy được coi như là kính tin vượt bậc. Vậy mà thử nói: tồ! nghe, mà còn muốn người ta phải làm gì nữa?

— Làm gì à? Cầu nguyện đi, và im đi! Đức Hải-đồng Giê-su sẽ thức giấc rất sớm, đến lúc ấy người sẽ phán xử cả người sống lẫn người chết. Chết! Cái gì thể ông!

Thoảng một cái, trong phòng tối xăm lại, y như là có người đem dâng một tấm màn tối ở trước cửa sổ, rồi có tiếng va chạm ầm ầm, rồi lại có tiếng tuyết gào man dại ở bên ngoài. Lão thợ mộc chạy ra cửa sổ nhìn gió đã đánh gãy một cành cây lớn mọc ở trước cửa.

Mụ rên rỉ, hai bàn tay vịn lấy nhau:

— Ồi! Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi! Trời đất thế này là một điềm xấu sang năm mới không yên ổn.

Lão thợ mộc nói rất ôn tồn:

— Đấy, nếu quý không bắt Mụ đi, thì thế đấy!

Mụ đi lấy chiếc dĩa ở bình nước phép ra rảy khắp nhà. Người chồng hiểu. Lão cầu nhậu nhìn vợ và nhất định không nhúc nhích. Mụ nói:

— Người ta rảy nước phép cho mà cũng không chịu làm dấu!

Mụ chạy vào bếp lấy một cái lồng ấp đựng than hồng ra bỏ trầm vào rồi vác đi vung vẩy khắp nhà theo tục lệ xưa. Mụ đi từ cái bàn, đến cái giường, rồi sau lần đến gần chỗ chồng ngồi. Lão bị trầm xông ngột ngạt, đâm ra cầu nhậu, lão đi mở cửa sổ.

Vừa đúng lúc ấy thì nghe thấy ở ngoài đường có nhiều tiếng xôn xao át cả tiếng gió rít. Gió đã gây thiệt hại lớn ở trong làng. Cái mái nhà bà Địch bị gió đánh bật lên dữ dội đến nỗi đứng trên cao trông xuống thấy cả lũ trẻ đương nhón nháo sợ hãi.

Mụ thợ mộc nói:

— Tại những người ấy không cầu nguyện nên mới thế. Đấy ông coi, ở đời này như thế cả. Phí toi cả đêm Giáng Sinh! Cầu nguyện thì chẳng cầu lại lần đi đâu thế kia! Này tôi hỏi ông này, chẳng phải Đức Chúa Trời che chở cho mình thì còn ai vào đấy nữa!

Bà Địch goá chồng, có ba đứa con còn nhỏ, đứa lớn thì bị lên sỏi nằm ở giường. Trong làng không ai ưa

bà ta cả, người ta bảo mùa thu vừa qua bà không trồng khoai mà cứ hay đi bới của người khác. Bây giờ, mái nhà bị tốc, ngói bay toí tả khắp phố. Bà ta với lũ trẻ đi vấp ngã trong đêm tối, và phải nói khó mãi với láng giềng mới gởi được mấy đứa trẻ. Không ai chịu nhận thằng bé ốm cả. Có ông giáo định nhận, nhưng mọi người không cho vì sợ thằng bé truyền bệnh cho cả trường. Vợ lão thợ mộc không con ; nhưng mẹ lại không muốn để thằng bé phá quấy mất đêm Giáng-Sinh của mẹ. Mãi sau, ông mục sư mới nhớ đến lời Người mà dân làng làm lễ tiếp rước đêm hôm ấy nói rằng ai đón nhận một đứa trẻ tức là đón nhận chính Người đấy. Sự thực ra, ông mục sư cũng không nhớ rõ đoạn sách dẫn chứng lời Người nói như thế nào. Nhưng nhờ có lời nói ấy và lòng từ thiện của ông, nên ông thu xếp với bà quản thủ cho thằng bé ở trong nhà chung ít ra đến khi người ta sửa chữa tạm được cái mái nhà cổ kia.

Lão thợ mộc đã ra khỏi nhà. Tiếng lão đi gọi thợ bạn và những người láng giềng át cả tiếng gió. Mọi người vác thang, ván và đồ làm tới. Rồi trong đêm tối nhờ có ánh đuốc soi người ta đóng đinh, người ta cửa, mặc cho mẹ vợ lão thợ mộc kinh sợ kiêng phải giữ gìn cho cái đêm thiêng liêng hôm ấy thực yên tĩnh. Mẹ rên rĩ :

— Trời ơi, cửa đóng âm ỹ lên như thế thì làm sao cho hoa anh đào nở được ? Làm sao cho Hài-đồng Giê-su an nghỉ được ?

Khi chuông nhà thờ đánh khai lễ nửa đêm, mọi người vẫn đóng đinh vẫn gọi bảo nhau ở trên mái nhà bà Đích. Đến khi dân giáo khu

hát ở trong nhà thờ thì tiếng búa tiếng cưa chát chúa lẫn với tiếng gió bão âm ỹ làm cho bọn đàn bà đương mặc tưởng tức lên thật sự.

Sau chót khi chuông gọi tất cả mọi người cùng hát, và tiếng đàn nổi lên ở điểm cao nhất của khóa lễ thì bọn đàn ông giúp lão thợ mộc chữa mái nhà đều tụt cả xuống đất, chạy bỏ vào nhà thờ, còn tro lại có một mình lão thợ mộc với hai người thợ bạn ở trên sườn mái. Bão có vẻ tấp mạnh hơn bao giờ hết, và hình như quyết ý phá một lần nữa tất cả những nơi vừa sửa chữa xong.

Lão thợ mộc hy vọng sẽ sửa xong mái nhà trước khi trời sáng. Khi lão thấy đến người ta bỏ lão và ngay cả lũ trẻ cầm đuốc soi cũng quẳng cả đuốc xuống tuyết để chạy vào nhà thờ, thì lão của thế thê thảm tẻ.

— Đồ giả đạo đức ! A ! thực quá lắm ! Trông kia chúng nó đi liếm chân Chúa... còn bọn khốn nạn này có thể chết công ra ở đây. Ai thêm nghĩ tới ? A ! chắc người ở trên cao với mọi kia hãnh diện vì đàn con chiến lắm đấy ! Đấy, nghe chúng nó hát « Ôn Chúa Trời... » Chúng nó hơn cái hình tượng bằng sáp của Hài-đồng Giê-su, chúng nó ru như ru búp bê, còn chúng nó để chết cho bọn này. Đồ... ồ, lạy Chúa... suýt nữa thì còn lỡ lời !

Khi tan lễ nửa đêm, mọi người kéo nhau ra khỏi nhà thờ, lão thợ mộc vẫn chửi thề ở trên mái.

Một người nói :

— Khổ thân lão già, không ai lên giúp lão thì lão đến điên lên mất ... Lão cẩu chửi thề như thế một phần cũng tại loi chung mình ! Thôi,

chúng mình trèo lên đi ... Chỉ làm độ một tiếng đồng hồ là xong ấy mà. Bỗng một anh bước ra đứng chặn ngay trước mặt anh vừa nói:

— Này, đêm Chúa Giáng Sinh này mà làm việc thì anh bảo có phải là con người ngoan đạo không?

Nhưng cái lối nói của hắn bất nhã quá đến nỗi ảnh hưởng trái ngược hắn đi.

— Các ông các bà có nghe cái anh này vừa nói không? Đối với cái kiểu đạo đức giả như thế, tôi thấy còn thích lão thợ mộc và những lời chữ thề của lão hơn. Tôi ấy à! Muốn gì tôi cũng lên giúp lão chữa xong mái nhà đã.

Mọi người hùa theo. Người ta lại đốt đuốc lên và sốt sắng làm việc đến nỗi thợ mộc lão thợ mộc thất vọng phải bịt cả hai tai lại.

— Ầm ầm lên thế này làm người ta ngủ cũng chẳng được, cầu nguyện cũng chẳng được ... còn cái lũ quỷ kia thì cũng thích cái con ăn mày ăn nhặt kia hơn là Hải đồng Giê-su... chẳng đề cho Chúa nghỉ yên trong hang cỏ nữa! Lay Chúa tha tội cho chồng con!

Ngày Chúa Giáng Sinh đã rang đông. Gió bắc vẫn thổi ào ào trên các mái nhà, từng đám tuyết bay nhầy trước những đầu hồi, nhưng mái nhà bà Đích đã sửa chữa xong, chắc chắn; một ngọn lửa ấm nỏ lách tách trong lò; bà Đích đã đi đón lũ con về. Lão thợ mộc đã về đề nguyên cả quần áo lẫn giày nằm ngủ lán ra ổ giường, ngáy o-o. Vợ lão đứng giữa cửa buồng nhìn lão chán ghét.

Mụ không ngủ yên được, Mụ thấy khổ sở quá. Gần đến giờ lễ

lớn, mụ đi tới nhà mục sư, khóc nức nở không nói nên lời. Mãi sau mụ mới nghẹn ngào nói:

— Con thực là khổ có một người chồng như vậy. Thực thế, lão điếm tỉnh và chăm chỉ làm ăn, nhưng lão vô đạo! Chẳng có đạo nào cả!

Đến chết mụ cũng không quên được cái đêm vừa qua.

— Chẳng bao giờ lão nói lấy một câu «Lạy Chúa tôi» và lão cũng chẳng đọc lấy một câu kinh nào để đón Hải đồng Giê-su! Chẳng hiểu rồi sau này đời lão ra làm sao? Từ sáng đến giờ, người ta đi thăm nhau và ai ai cũng nói chưa từng bao giờ lại nghe thấy một người chữ rửa ầm ỹ trong đêm Giáng-Sinh nhiều đến như lão già đồn mạt nhà con. Thưa cha, chắc cha cũng phải nghe thấy sau khóa lễ nửa đêm! Con nghĩ mà sợ hết hồn.

Ông mục sư, hai tay chấp lại với nhau, nhìn người đàn bà điên cuồng hoảng hốt, ông nhả nhặn cười nói:

— Đúng thế, Cha có nghe thấy. Nhưng Cha thấy hình như đây là một lời cầu nguyện.

— Một lời cầu nguyện ư? Lạy Chúa tôi!

Mụ đàn bà rên rĩ, giờ hai tay lên khỏi đầu rồi buông thõng xuống như người thất vọng.

Ông mục sư nói:

— Con phải biết, có nhiều người có những lời cầu nguyện rất lạ lùng. Chẳng hạn như người Do-

Thái thì cuộn cái đầu với cánh tay vào trong áo lễ. Có người thì chỉ giở đi giở lại những trang sách, người thì lần tràng hạt. Còn ông thợ nhà ta mà đóng đinh vào ván là ông ấy nói «Lạy Chúa tôi» đấy.

Mụ xoa tay thất vọng :

— Thế là lão ấy «Lạy Chúa tôi» đấy ư, thưa Cha? Ừi chà ! «Lạy Chúa tôi» gì đâu ấy! Suốt giờ đại lễ, lão ấy chửi rửa phỉ báng. Nếu Chúa không thương thì đất đã nứt ra để vùi lão xuống.

Ông mục sư nói :

— Cha công nhận rằng chồng con đã chọn lời nói một cách có lẽ ... hơi xui xẻo. Nhưng cha tin rằng ý định của chồng con rất, tốt. Đấy mới là điều đáng kể. Trong suốt thời gian chồng con la hét chửi rửa như thế, cha chắc rằng trong đầu óc chồng con không có ý nghĩ gì khác ngoài việc đóng lại cho mẹ

con bà Đích một cái mái nhà chắc chắn và việc mọi người phải giúp ông sửa cái mái ấy. Đêm qua chắc hẳn là tất cả chúng ta ai ai cũng đều thành tâm cầu nguyện. Nhưng Cha cho rằng lời cầu nguyện của ông thợ mộc với cái cửa cái búa của ông, đấy mới là lời cầu nguyện mà Chúa thích nhất.

Mụ đàn bà vừa khóc vừa nói :

— Và lúc này, trong khi mọi người đi xem đại lễ thì lão lăn ra ngủ ... như ... như lợn !

— Cứ để cho chồng con ngủ, con ạ. Công việc chồng con đã làm là một lời cầu nguyện mà giấc ngủ của chồng con cũng là một lời cầu nguyện.

Mụ đàn bà ngơ ngác không hiểu con người ta rồi ra đi đến đâu? Nếu chửi rửa mà là cầu nguyện, thì cầu nguyện sẽ là cái gì?

Nhưng mụ cũng không suy luận quá xa đến thế...

BẢO-SƠN dịch.

VÌ THẾ

- Anh làm ơn cho tôi vay 1.000 \$.
- Nhưng... tôi không quen biết ông.
- À, vì thế nên tôi mới mượn anh.
- ? !

TRIẾT LÝ

Trước khi xung trận, hai anh lính tình nguyện làm quen nhau :

A — Tại sao anh tình nguyện ?

B — Vì tôi chưa lập gia đình, nên thích chiến tranh.

Còn anh ?

A — Vì tôi mới vừa lập gia đình, nên tôi chuộng hòa bình.



Bức thư không đề

« Anh vẫn đợi chờ bài ca ấy »

từ muôn xưa hồn vẫn đợi chờ nghe
vẫn quỳ đây chờ bóng dáng em về
mong lại cả một mùa xuân nồng ấm
tình u hoài còn ngói ngừng lăm lăm
nổi lòng anh gửi gắm gót chân ai
lính hồn ai đi chiếc guốc nhỏ này
từng bước đến khoảng đời anh băng giá
nghìn thuở nhớ một mình em tất cả
nghìn thuở yêu tới nghìn thuở nghìn sau
ôi giọng hát xa xôi giọng hát nhiệm màu
bay quặng lấy tâm tình anh nóng hổi
sao hôm nay mùa thu nào Hà nội
hay Paris xào xuyến lá rơi vàng
bài thơ nào lên tiếng gió than van
sao ngơ ngác tình yêu nào trẻ dại
anh vẫn ngồi đây đợi bài ca ấy,
cho nao nao một âm hưởng nào nùng
cho lòng anh hùng biển lửa mệnh mông
tim bốc cháy bởi tình em nhúm lửa
anh còn yêu triệu lần hơn thế nữa
đôi mắt kia huyền diệu ánh sao băng
em nguy nga đến cả mọi thiên thần
cũng bay xuống quỳ dưới chân em hết
anh chờ đây chờ dâng em thăm thiết
lính hồn anh và cả cuộc đời anh
bàn tay kia đừng xé nát trời xanh
anh sẽ chết với tình kia nóng hổi
anh sẽ chết và vẫn còn chờ đợi
khúc ca xưa hồn vẫn đợi chờ nghe
vẫn quỳ đây chờ bóng dáng em về.

Duy-Thanh

Dung vờ vờ nghĩ : « Nhà bà Chương không có đạo mà cũng ăn Noel to gồm ».

Dung nhớ lại ngày mẹ còn sống, mỗi kỳ lễ Giáng-sinh bà đi nhà thờ từ xam tối. Trong khi bà ngồi d c kinh trong nhà thờ, chị em nàng lại dắt nhau đi xem hang đá...

Những cái hốc, cái khe của hòn núi bằng giấy bồi; những lá cọ, lá thông làm những bụi cây giả cheo leo lên sườn núi; những hạt sỏi nhỏ nhỏ và vỏ bào nhuộm phẩm xanh rải trong hang, làm Dung say mê. Nàng ngắm ngôi sao « dẫn đường » bằng giấy lạc, có ba tia sáng chiếu xuống hang và những mục đồng nhỏ xíu ôm những con cừu xinh xắn, mà tưởng như đang lạc vào một thế giới bé nhỏ nhưng trang nghiêm và đẹp đẽ. Nàng tưởng như chính nàng là một trong những kẻ mục đồng đang ôm cừu tiến vào trong lòng hang, đến gần Chúa Hải-dồng, quì nép bên con lừa nhỏ, đang phà hơi ấm cho vị Chúa xinh như con búp bê. Rồi nhớ lại những chuyện mẹ nàng đã kể, nàng tưởng tượng thêm mãi ra, trong cái hang có ánh sáng màu xanh dịu và lúc nào cũng có tiếng đàn hát của thiên thần ấy, nàng sẽ lãng xảng giúp việc Đức Mẹ, thay tã cho Chúa, cắt những lễ vật của ba Vua và các mục đồng...

Dung mỉm cười, gió thổi lạnh cả vai, không ngờ ngày ấy nàng lại ngây thơ, trong sạch thế.

Có lẽ năm năm nay mình chưa đến nhà thờ.

Dung đưa tay lên vuốt tóc. Từ ngày mẹ nàng chết, mỗi lần có ông chú, bà bác nào đến chơi, nhìn thấy cây thánh giá treo trên tường lại bảo nàng :

— Nhà mày thật là đạo giả cây.

Dung đóng cửa, quay vào. Nàng đi qua sân, vào phòng cha. Ông Phán thiêm thiếp ngủ, miệng hơi há ra. Bên cạnh là khay đèn thuốc phiện, ngọn đèn dầu lạc lo leo lét cháy. Dung kéo chăn đắp kín chân cha. Ông Phán giật mình, hỏi :

— Chị cả đấy à ?

— Vâng.

Nghe giọng nói khàn khàn của cha, Dung lại khó chịu. Nàng vội vàng lén lầu.

Thành vẫn ngồi chỗ cũ, tờ báo để trên đùi, hai tay chàng vòng ra sau gáy, lưng dựa vào thành ghế.

Dung ra bàn rót nước uống, khẽ đưa mắt nhìn chồng. Cũng như những lần trước, Dung đã hết giận chồng, nhưng nàng vẫn không thêm hỏi chàng trước. Đôi khi Dung lấy làm lạ về tính nết của nàng, những lúc giận Thành; hay bất cứ ai, nàng có những ý nghĩ rất xấu xa về người ấy, nhưng chỉ một lúc sau nàng lại quên hết cả.

Tiếng Phương ông ông hát với thằng Tuấn ở trong nhà làm Dung buồn cười, và trong trí nàng hát theo :

« ... trong hang Bê-lem ánh sáng tỏa lan tung bùng.

Nghe trên không trung tiếng hát thiên thần vang lừng... »

Vô tình, Dung quay lại hỏi chồng :

— Anh biết bài này không nhỉ ?

— Có, anh nghe nhiều lần rồi.

— Hay đấy chứ.

Thế là hai vợ chồng đã hết giận nhau. Dung tự cười thầm và thấy Thành và nàng đều có vẻ trẻ con.

— Anh giữ chìa khóa phải không ?
Cho em mượn một tí.

Dung mở tủ lấy hộp nến, có những cây nến đủ màu và bé tí tẹo. Nàng vừa khóa tủ vừa gọi :

— Tuấn ơi. Mẹ cho cái này.

Nhưng thằng bé chưa kịp ra, nàng đã mang hộp nến vào.

Phương đang nằm bò trên sàn, dòm vào cái hang đá nhỏ bằng giấy mà hát. Thằng Tuấn ngồi trên lưng chàng.

Dung cười, ngồi xuống cạnh. Vừa thấp nển vừa nói :

— Của cô Nguyệt cho thằng Tuấn đấy. Cả hang cả tượng chắc đến năm, sáu chục.

Phương không trả lời nhắm mắt lại hát to hơn. Mùi rượu bia đưa lên mũi Dung làm nàng lại nghĩ đến tính lêu lổng của em.

Dung đòi kiêu ngồi. Nàng lấy móng tay khẽ cạo cạo vệt nển dưới sàn, nói :

— Phương này...

Dung định khuyên em mấy câu. Nhưng đã lâu nàng không nói chuyện thân mật với Phương. Mỗi lần hai

chị em nói với nhau là mỗi lần cãi nhau. Tuy vậy, hai người hiểu nhau quá, vì vậy nên những lời nói ngọt ngào nàng định nói với em, Dung cho là có vẻ « kịch », nàng lại sợ khi nghe nàng nói, Phương sẽ còn cười nàng nữa.

Nhưng, đêm nay bên ánh nến lung linh, bên cái hang đá giả (một đồ chơi lưu rất nhiều kỷ niệm của hai người). Dung có cảm tưởng Phương chỉ là người bạn nhỏ ngày xưa, và đang cần rất nhiều tình thương của nàng.

Dung đứng dậy rót một ly nước lọc đưa cho Phương, bảo :

— Uống đi cho tỉnh rượu.

Phương gạt ra :

— Tôi có say đâu.

Dung bế thằng Tuấn lên lòng bảo em :

— Tao tưởng hôm nay mày đi đến sáng mới về.

Phương xòe tay :

— Tiền ?

— Thì cũng có đêm ở nhà chứ. Đêm nào cũng đi...

— Xi.

Dung im bật, cò hống như ghen lại, má nàng nóng lên.

Phương vùng ngồi dậy xoay lưng lại Dung, hai tay ôm lấy gối.

Tuy đang tức Phương, nhưng thoáng nhìn nét mặt cau lại, hai mắt long lanh giận dữ của Phương, Dung cũng phải nhận rằng tất cả những người trong nhà này rất giống nhau, ích kỷ, độc ác và bướng bỉnh.

Nhìn dáng ngồi của Phương, Dung biết là Phương sẽ ngồi thế hàng giờ, không nói gì cả. Cũng như những lần xích mích khác giữa những người trong nhà, chưa bao giờ nàng và Phương nói hết những ý nghĩ trong đầu cho nhau biết. Hai người chỉ nói mấy câu đủ khuấy cơn tức của nhau, rồi cùng yên lặng, mặc cho trí tưởng tượng thêm dệt những ý xấu về nhau.

Lần này, Dung nhất định làm cho Phương phải nói hết, « xem nó đã nghĩ gì về mình ».

Dung châm chọc :

— Không phải sao? Đêm nào cũng đi. Tưởng hay lắm đấy. Tao đâu có phải là gỗ đá mà chịu mãi được. Hàng xóm láng giềng người ta cười cho, người ta khinh cho. Đầu mày đề bù rối, quần áo lôi thôi. Mày ngắm những thằng bạn mày xem, một lũ ma-cà-bông, trắng trắng tráo tráo không chào hỏi ai bao giờ cả. Không tìm được những người bạn tử tế hơn sao? Thế mà mày vẫn tưởng mày hay, mày phải. Mày hỗn láo với tao, với Ba, với anh Thành. Mày không có quyền vui sướng trên sự xấu hổ của người khác.

Dung nói mãi, càng nói càng tức, ngực nàng phập phồng, thở không đều, tai nàng ù lên, nàng nhớ được chuyện nào nói chuyện ấy không có liên lạc gì cả.

Nhưng Phương vẫn ngồi yên, đầu hơi cúi, tóc bù rối, đôi mắt hơi sếch nhìn thẳng trước mặt, miệng hơi nhích lên như cười.

Dung muốn đập một cái gì cho đỡ tức, nhưng nàng thấy làm thế có vẻ điên. Thằng Tuấn đã ngủ trên tay nàng, đầu nó lật mái ra ngoài. Dung xốc mạnh con lên, nói :

— Khi tỉnh rượu...

Phương cười, đứng dậy vươn vai, thản nhiên :

— « Khi tỉnh rượu lúc tàn canh,

Giật mình mình lại thương mình xót sa ».

Dung quát lên :

— Mày đừng hỗn, mày không được nhạo báng tao. Tao nói mày vì mày là em tao, cùng bố mẹ với tao. Ừ, ít ra mày cũng phải nghĩ đến mẹ chứ. Mẹ...

Phương nhăn mặt, la lên :

— Thôi... Chị hơn gì tôi đâu mà chị nói tốt. Tôi thương mẹ, yêu mẹ hơn chị, nhưng mẹ chết rồi, nghĩa là hết rồi. Bây giờ chỉ có mình tôi, tôi sống cho tôi, tôi đau khổ mẹ không biết, tôi vui sướng mẹ không biết...

Phương ngồi, như quì xuống sàn, ôm chặt lấy cái ghế nhỏ, nói lớn :

— Mặc. Tôi bất cần. Bây giờ tôi chỉ sống cho tôi thôi. Chị để tôi nói hết cho mà nghe. Chị muốn biết tôi nghĩ gì về chị, về những người quanh tôi phải không? Tôi khinh hết — Ba cũng như chị, chị cũng như tôi thôi. Chúng ta chẳng tốt đẹp gì hơn nhau cả. Không, cứ để tôi nói. Mẹ chết được bảy tháng thì ba rước một cô vợ lẽ về; vợ lẽ bỏ, ông ấy rước bàn đèn thuốc phiện về. Chị không phản đối, vì chị đã có mang với anh Thành rồi. Chị muốn

lấy anh ấy, anh ấy không có đạo, nên lúc mẹ sống mẹ chẳng bao giờ bằng lòng cho chị lấy. Chị tiếc thương gì mẹ ? Việc gì chị phải khuyên tôi ? Tôi đã làm gì cho Ba và vợ chồng chị xấu hổ ? Tôi vui sướng gì ? Chẳng ai thương tôi cả, tôi không thương ai cả...

Như có một gáo nước đá dội lên người Dung, nàng mở to hai mắt nhìn em. Hai vai Phương rung lên, nàng đoán Phương khóc, Dung nôi cả gai ốc. Nàng không nói gì cả. Nàng có ý muốn đặt tay lên vai Phương. Nhưng bỗng Phương quay phắt lên, đôi mắt sếch dử tợn, rảo hoành không có một giọt nước mắt. Phương nói như gào lên. — Tôi ghét cái nhà này lắm rồi. Thế nào tôi cũng đi... Cả chồng chị nữa, anh ấy không có quyền khinh tôi.

Tiếng Thành quát vọng sang :

— Này Phương, mày...

Phương đứng dậy, chạy đến vịn vào thành cửa, nói :

— Có đúng thế không ? Mình đâu có quyền khinh nhau. Nhà này là nhà bố tôi. Tôi làm tôi ăn, anh làm anh nuôi vợ con anh. Tại sao chỉ vì những bực tức ở sở, anh lại về hằn học với tôi...

Dung ôm con chạy đến kéo Phương lại, chạy sang.

— Trời ơi ! Anh Thành. Sao anh cho miệng vào làm gì, anh cứ mặc chị em tôi.

Thành sô ghé đứng dậy, nói lớn :

— À, em bệnh nó, cô bệnh nó. Cô

tưởng em cô hay lắm sao ? Cô không thấy nó mất dạy đến bực nào à ?

Dung vừa gạt nước mắt vừa nói.

— Anh hèn thế ? Anh muốn tôi bệnh anh sao ? Anh chửi nhau với thằng bé này đi, nhưng anh không được bảo nó mất dạy, nó là em tôi.

Thành cười nhạt :

— Phải, nó là em cô. Tất cả những gì thuộc về cô đều tốt đẹp cả.

Dung đặt con xuống, hét lên :

— Anh không được nhục mạ tôi. Nếu biết gia đình tôi xấu xa. Thì anh đừng lấy tôi nữa, có hơn không ?

Thành nhún vai :

— Hừ, nếu biết trước.

— Bây giờ vẫn chưa muộn cơ mà.

Phương đóng sập cửa, chạy vào giường, rúc đầu trong chăn như không muốn nghe những lời hai vợ chồng Dung đang cãi nhau. Chàng ôm chặt lấy cái gối, nước nớc :

— Mặc tôi... Khờ lắm... mặc tôi.

* *

Dung bắc ghế ra bao lan ngồi lặng hàng giờ. Dung có cảm giác bàng hoàng, không buồn, cũng không vui. Nàng nghĩ đến cha, mẹ, chồng và em trai một cách bình thản, không giận, không thương. Nàng nghĩ đến Phương và những lời nói của chàng. Nàng tự nhủ : « Thì ra nó cũng có chuyện để trách mình ».

Cuộc xô xát buổi tối xảy ra, như một cái nhọt vỡ, làm nàng dễ chịu. Tất cả ba người đều được nói những

điều vẫn ấp ủ trong lòng. Sau cuộc xô xát này Dung biết rằng cách đối xử với nhau của ba người sẽ khác đi, nhưng không biết khác thế nào.. Đối với Thành, Dung không hiểu cái tính trẻ con, mau quên của chồng và nàng có thể quên được những lời cãi nhau lúc này không? Dung chép miệng, nghĩ: «Thà là biết rõ khinh nhau, còn hơn đoán là mình bị khinh».

Dung chắc lúc tối Ba nàng cũng đã nghe rõ tất cả, nhưng ông vờ ngủ. Dung lầm bầm.

— Ở đời không có ai hoàn toàn cả.

Với ý tưởng đó, Dung cảm thấy yêu mình, cha, chồng, và em một chút.

Trong phòng có tiếng cựa mình của Thành. Một lúc sau tiếng chàng nói nhẹ nhàng.

— Chốc nữa em vào, nhớ tắt đèn nhé.

Nghe giọng nói, Dung biết là chồng đã hết giận. Nhưng cái tính dễ quên của Thành lúc này không làm nàng sung sướng, trái lại Dung cảm thấy có cái gì có vẻ trơ trẽn, sống sượng.

Dung nghĩ đến lát nữa vào phòng, tắt đèn leo lên giường ngủ. Rồi, cũng như mọi khi, Thành trở mình, hôn vào gáy nàng. Dung chưa chút mỉm cười.

— Cứ như là xi-nê-ma ấy thôi.

Nàng ngồi nghĩ vẩn vơ như thế mãi, cho đến khi có tiếng chuông nhà thờ ở xa dồn dập vang vang tới. Dung lầm bầm:

— Thế mà đã mười hai giờ đêm rồi.

24-11-59

ĐẶNG-PHI-BÀNG.

BRILLIANTINE

PASTEURISÉ 300/HA 16-6-58

MÙI DIU THƠM LÂU

BẠN CỦA TÓC

NHÂN HIỆU BẢO BẢO

NƯỚC HOA HẢO HẠNG

Brilliantine (GOLD) TITANINE, LE TRAITEMENT DU CHEVEU Et autres produits cosmétiques de soins de beauté.

NHÂN HIỆU CẦU CHỨNG




Để thay hàng ngoại quốc! Tốt nhất VIỆT NAM

TIỀN

Người đi, tựa cửa đứng trông theo
Bụi cuốn đường xa lộng gió chiều
Ước nguyện gửi trong lời ký chú
Ưu sầu mang với bước phiêu lưu
Dù cho tao loạn trắng nào thiếu
Sao cứ chia ly lệ vẫn nhiều
Qua lớp mây mờ hiu quạnh ấy
Hoàng hôn ngả bóng một người xiêu

Thạch-Ân

GIÁNG SINH

Đáy Đất Trời khai một Kỷ-nguyên
Nhân-gian bừng tỉnh giấc triền-miên
Bê-Liêm (1) sao ánh, hào-quang hiện
Za-Rét (2) mây bùng, vượng-khí lên
Bốn cõi thắm tươi mừng Đức-Cả
Muôn loài sống thác (3) đợiƠn-Trên
Xa trông vời vợi vùng thanh-khí
Thấy bóng Thiên-thần nhịp cánh tiên

Thạch-Ân

(1) Bethléem : Nơi Chúa giáng sinh.

(2) Nazareth : Nơi Chúa trưởng thành.

(3) Sinh vật và các Thánh trong ngục chịu tội tổ-tông (Thánh Lâm-Bô : Inclusion) cũng trông đợi Chúa ra đời.

Ông NGUYỄN-QUÝ-TÂN (1814 - 1858)

tục gọi Nghè Tân

Dương-Tuyền đã phụ Phan-Vọng-Húc

Ông Nguyễn-Quý-Tân hiệu là *Tân-Tiên-Đình-Cư-Sĩ*, ông Nguyễn-Công-Trứ Tổng-dốc Hải-dương hồi ấy, tặng ông một biệt hiệu là *Đình-Trai-tiên-sinh*, nhân dân và các sĩ phu gọi là *Cụ Thượng-Cốc*. Ông là người làng *Thượng-Cốc*, tục gọi là làng *Cốc*, tổng Hội-xuyên, huyện Gia-Lộc xưa là Gia Phúc, tỉnh Hải-dương, đất *Hồng-châu* cũ. Ông sinh năm Canh-tuất triều vua Gia-Long thứ 13 (1814) ông vốn dòng thi lễ, khoa giáp, là cháu chín đời ông Hoàng-Giáp *Nguyễn-Khắc-Hải* — đời vua Lê-đoan-Khánh (150-1509), ông Hải có phụng mệnh đi sứ Tàu, từ đó trong nhà vẫn kế tiếp khoa bảng.

Năm ông 21 tuổi thi đỗ tú tài, khoa thi Hương, đồng khoa với ông thân sinh, và em trai.

Năm 27 tuổi, ông vào Kinh-đô Huế, học trường Quốc-tử-Giám-sinh, cùng với Hoàng-tử *Hồng-Nhậm* (sau lên ngôi, hiệu Tự-Đức), các thân-vương và các danh-sĩ trong nước — nên ông có dịp giao du với nhiều danh nhân, lúc ấy ông đã nổi tiếng học rộng,

Năm 29 tuổi ông thi đỗ Tiến-sĩ thứ 10 khoa Nhâm-Dần, là năm

Thiệu-Trị thứ hai (1842) — khoa này ông Hoàng-Đình-Tá đỗ đầu, ông Phan-Đình-Trị thứ hai, ông Phan-Nhật-Tính thứ ba, ông Phan-Hữu-Từ thứ tư.

Khi còn ít tuổi, ông đã nổi tiếng thiên-tài, văn chương hùng vĩ, xuất khẩu thành chương, nhất là về thể văn quốc-âm, câu đối, ca hát lại càng đặc biệt. Nhưng ông lại là một thi-sĩ xuất thế, tính-tình phong nhã, lãng mạn, ưa chuộng tự do, hay đi ngao du sơn thủy các nơi, nên không chịu ra làm quan. Đến khi Hoàng-Tử Hồng-Nhậm đăng-quang, nhớ đến hồi học ở Quốc-Tử-Giám, vốn biết ông là người tài-học, Ngài duyệt trong danh khoa-lục, thấy có tên, mà hoạn-tịch thời không thấy, nên ngài lục dụng, ông dâng biểu cố từ, mãi lần thứ ba, ông bất đắc dĩ phải ra nhận chức Tri-Phủ phủ Quảng-Oai, Sơn-Tây. Sau làm Ngự-sử, đi kinh-lý miền Nam Trung-Kỳ, được ít lâu ông xin từ chức, và chỉ xin làm chức Giáo-thụ phủ Bình-Giang (Hải-Dương) không bao lâu ông lại xin hưu, vua Tự-Đức có phê cho 4 chữ : **An ư điền thoái**.

Từ đó ông được tự do ngao-du không biết đến ngày tháng của trời

đất nữa, nên ông có câu đối dán ở nhà như sau :

*Thân tại Ngọc đường do kỷ thực,
Gia phùng lạc tuế bất tri xuân.*

Ông làm đủ lối văn-chương, rất tài tình tự nhiên, nhưng nhiều câu có ý hài hước, châm biếm. Ông có dịch cả bài phú Xích-Bích của Tô-Đông-Pha, bài Quy-Khứ lai của Đào-Tiêm, lại có soạn ở tuồng Hán, Sở, theo điệu hát trong Huế. Sau đây là một vài bài của ông :

Câu đối khi ông còn nhỏ học chữ Hán.

Câu ra :

*Hoài-ân-Hầu, Hàn-Tín Quốc-sĩ
vô song*

Tướng Hoài-Ân-Hầu Hàn-Tín là bậc quốc sĩ trong nước không có hai.

Ông đối : *Hà-Nam Thú, Ngô công thiên hạ đệ nhất*

Quan Hà-nam-Thú Ngô-Công là người tài giỏi bậc nhất của thiên hạ.

Lại có câu :

Lợn cần ăn cám tợn (quẻ Cần, quẻ Tốn trong Kinh Dịch)

Chó khôn chó cần cần (quẻ khôn, quẻ Cần trong Kinh Dịch)

Ông còn làm hai câu đối :

*Ông chơi cháu có bầu có bạn,
có ván cơm sôi, có nồi cơm nếp,
có đẹp bánh chưng, có lưng hũ rượu.*

*Anh yêu em như bào như gọt,
như hót vào thúng, như búng sa quay,
như soay đĩa vận, như vắn nắm tơ.*

Câu đối dán tại văn-chỉ thờ Không-phu-Tử, bên cạnh là chùa Phật :

*Đạo tại nhất thân thiên-địa tiêu,
Giáo thủy vận thế Đế-vương sư.*

— Đạo ở một thân người, có thể to hơn trời đất.

— Giáo lý để lại muôn đời, các bậc đế vương có thể làm thầy dạy.

Câu đối cho vợ anh lò rèn khóc chồng :

*Nhà cửa để lăm than, con thơ ấu
lấy ai rèn cặp.*

*Công việc dành bỏ bể, Vợ trẻ-trung
lắm kẻ để loi.*

Câu đối làm cho người khóc cô đào hát :

*Giầu làm kếp, hẹp làm đơn, kỹ-
cách cho yên hồn phách mẹ,*

*Cá kè đầu, rau kè mớ, tình-tang
thêm tủi phận đàn con.*

Câu đối cho vợ anh thợ nhuộm khóc chồng :

*Thiếp kè từ lá thắm xe duyên, kệt
vận tia lúc con đen, điều-thiệt điều-
hơn nhờ bố đỏ.*

*Chàng ở suốt-vàng nghĩ lại, vợ má-
hồng con răng-trắng, tím gan tím
ruột giận trời xanh.*

Câu đối soạn cho anh thuyền chài dán thuyền :

*Nhất cận thị, nhị cận giang. thử địa
đế-đồ phong tỷ ốc.*

*Sống ở làng, sang ở nước, nhờ trời
ông cũng vênh râu tôm.*

Ông vốn tính tình bình dị, ung-dung, thù tiếp người không phân giàu nghèo sang hèn, có khi gặp đàn trẻ chơi

đùa ở đường, ông cũng vui chơi. Có khi ông lại đùa riếu cả quan Tỉnh. Tương truyền hồi ông Nguyễn-công-Trứ làm Tổng-dốc tỉnh Hải-dương, ông Trứ tự phụ giỏi thơ nôm, thường khoe cả tỉnh Đông (Hải-dương) không ai bằng. Ông nghề Tân muốn tỏ cho ông Trứ biết sĩ-phu tỉnh Đông cũng có người giỏi thơ nôm, một hôm ông giả làm anh phó đóng cối gánh đồ đạc vào dinh quan Tổng-dốc và xem có việc xin làm rồi lấy diếu của quan Thượng ra hút thuốc lào. Hỏi ra mới biết là ông nghề Tân, ông Trứ bị lừa mới biết. Có khi ông lại giả làm người gánh đôi lọng vào dinh bán, thời quan Tổng-dốc liền nói : « *Lạt bác Nghề-Tân Thượng-Cốc rồi* » từ đó hai nhà thơ tương đắc, cùng nhau sướng họa kết bạn tri âm.

Tuy chỉ vui với thơ ca, giang hồ đây đó, nhưng ông cũng chưa hẳn đã quên thế sự, nên mỗi khi thấy vị quan nào làm điều ngang trái, ông hay vịnh thành thơ, đề diếu cột và cảnh tỉnh.

Có một hôm, nhân quan phủ Bình-Giang hay mê ca xướng, Tiên đế băng hà chưa được nửa năm, gặp tiết trung thu quan Phủ không tuân quốc điển, vẫn vui chơi hát xướng, dong thuyền trên sông, ông thấy vậy có làm thơ rằng :

Ô hô địa, Ô hô thiên !

Hoàng-Đế băng-hà vị bán-niên !

Sơn xuyên thảo mộc dat hàm lệ !

Thất-thứ giang biên độc trạo thuyền.

Thơ ấy sau đến Triều-đình biết, vị Thái-Thủ phải giáng cấp.

Riêng đối với ông Nguyễn-công-Trứ lúc đó làm quan Tổng-Đốc Hải-dương thì ông có những câu đối rất hay và có ý đùa vui.

Câu ra : *Tam tài, Thiên, Địa, Nhân ;*

Câu đối : *Tứ thư, Phong, Nhã, Tụng.*

Tam tài là : Thiên, Địa, Nhân.

Tứ thi là : Phong, Nhã, Tụng.

Câu ra : *Ngũ phủ, bát huyện, hai viện nhà to, ngồi chờ quan lớn.*

Câu đối : *Ba bị, chín quai, mười hai con mắt, rình bắt trẻ con.*

Trong nhà treo bức tranh thêu một trăm con chim, ông Trứ xin ông vịnh thơ, ông đề rằng :

Nhất chích, hựu nhất chích, Tam, Tứ, Ngũ, Lục, Thất, Bát chích, Phượng hề hà thiếu, điều hà đa, thực tận nhân-gian thiên vạn thạch.

Nghĩa là : một con chích (chim sẻ) lại coi chích, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám con chim-chích, Phượng-Hoàng sao vắng, chim chích sao nhiều đề ăn hại hàng vạn thạch thóc của nhân-gian.

Một hôm trong cuộc mạn đàm, ông Nguyễn-công-Trứ có đọc câu tự sự :

Cực là may ! Công đăng-hỏa có gì đâu, theo dõi vữa phận lại vừa duyên, quan trong năm bầy tháng, quan ngoài tám chín niên, này cờ, này biển, này mũ, này đai, này hờ hoa, gươm bạc, này võng tía, lọng xanh, mặt tài-tình mà trong hội kiếm-cung, khắp trời Nam bề Bắc nước phương danh, mùi thế thử chơi coi đã thỏa.

Ông nghe đối lại: *Thôi chẳng nghĩ, cuộc phong-trần chi nữa tá, ngắt-nguờng chẳng tiên và chẳng tục, hầu trai năm bảy cậu, hầu gái một đôi cô, nào cờ, nào kiệu, nào rượu, nào thơ, nào đàn ngọt, hát hay, nào chè chuyên chén mẫu, tay chi-khí mà ngoài vòng cương tỏa, lấy gió mát trắng thanh làm bạn hữu, tuổi trời thắm thoát có là bao.*

Văn của ông Trứ, và của ông. khác nhau, một bên nhập thế, công danh phú-quý; một bên xuất thế, lấy sơn thủy ngao-du làm vui.

Một hôm các quan-chức họp ở Hà-nội, có ra câu đối:

Đứng sân rồng, trông mang cá, đích thị ngư, long lưỡng huyệt.

Ông đối:

Ngồi ghế ngựa, ăn thịt trâu, quả nhiên Ngưu, Ký đồng quần.

Câu đối lại rất hay, và có ý mỉa mai, nói: con ngựa Ký, đứng với đàn trâu, bò.

Ông lại soạn bài hát ả đào rất hay, mà ngày nay còn thấy ca-nhĩ hát khắp nơi, các sĩ-thứ chịu là đặc sắc.

Bài hát:

.
.
.
.

(bốn câu miếu chưa lục thấy).

Ông Nguyễn-công-Trứ, tục gọi là cụ Thượng Trứ, người làng Uy-viên, huyện Nghi-Xuân, tỉnh Nghệ-An, đỗ Giải-Nguyên khoa Bình-Tý (1816), có tài thao lược, lại giỏi văn chương, kiêm cả việc đánh giặc, làm Tổng-Đốc tỉnh Hải-dương, chìm nổi mấy phen, thọ ngoài 80 tuổi.

Tài sắc nhé, đỉnh trai quan Thượng-Cốc,

Tuổi thiếu niên mà tai mắt thần-đồng.

Học lâu thông: thi, họa, cầm, cung;

Thứ trái khắp: phong, hoa, tuyết, nguyệt,

Duy giang thượng chi thanh phong;

Dữ sơn-glan chi minh nguyệt.

Kho trời chung mà vô tận của mình
rừng

Cải thơ thần, chén rượu thánh,
khúc ca tiên;

Kiểu nhi năm bảy món, đồng tử một
vài tên;

Léo đéo đôi con ngựa, le te một
chiếc thuyền.

Phong lưu này theo nét tự nhiên.

Tiếng thích-thắng nổi lòng miền
Đồng-quận.

Đã trót sinh ra trong trời đất;

Phải có danh gì vớt núi sông...

Hội phong vận phải chi tang-bồng,

Vụt một trận bằng rồng treo chót lọi.

Phận bạc má hồng khôn tránh khỏi,

Người phong-lưu mà gặp bước
phong-trần!

Cũng nghĩ rằng danh chẳng bằng
thân,

Chăm chăm chục nhắc cân tư đệ,

Vòng cương-tỏa nói ra coi nhẹ-nhẹ,

Khóm cúc-tùng, ngoảnh lại vẫn
thong dong...

Hoa đào năm ngoái gió Đông còn
cười,

Thân anh hùng mà cốt cách tiên-ông,

*Tiếng cầm, tiếng hạc, nam, đông,
bắc, đoài,*

Làm trai như thế là trai !

Ông hưởng thọ 45 tuổi, mất ngày
28 tháng 2 năm Nhâm ngọ (1858).
Khi gần mất ông lại tự làm câu đối
đề các con thờ mình sau này.

Câu đối :

*Nhị-thập-cửu tuế, nhất cử trún
tiến-sĩ, thiên-thu chi hậu thọ tr danh ;*

*Tứ-thập-ngũ tuế, nhất chiêu thành
cô-nhân, bán-thế dĩ tiền nghị thị
mộng.*

Tạm dịch : Năm 29 tuổi, thi một

lượt mà đỗ Tiến-sĩ ngay, nghìn năm
sau này danh còn thọ.

Năm 45 tuổi, bỗng một
sáng sớm thành người đời xưa rồi,
nửa đời về trước ngờ là giấc mộng.

Ông sinh năm con trai, con cả mất
sớm, con thứ là Nguyễn-năng-Tầu,
tự Tử-Niên, đậu Cử nhân làm Đốc-
học trường Hà-Nam, con thứ tư
cũng đỗ Tỉnh - Nguyên, cháu là
Nguyễn-năng-Duyên đỗ Tú-Tài, con
cháu đời đời theo nếp thi-lễ.

Lịch-sơn trang
Dương-Tuyền dã-phu
PHAN-VỌNG-HÚC

— Câu trả lời nhẹ nhàng làm tan một cơn giận dữ.

Vô-Danh

TRẦN VĂN PHONG

ẤN LOÁT — XUẤT BẢN

IN ĐỦ CÁC ĐỒ VÂN-PHÒNG
SÁCH — BÁO

BA ĐẶC ĐIỂM :

- ★ *Nhanh chóng*
- ★ *Cần thận*
- ★ *Đúng hẹn*

✱ **CÓ IN THIẾP CHỮ NỖI** ✱

Các thứ thiệp mời, thiệp cưới

57, Nguyễn-Du — Saigon
Điện-thoại : 20.364

SẮC ĐẸP

Tặng Người Yêu tôi

Có những chiều... Có những chiều điệu vơi
Linh-hồn anh và hương thơ chơi vơi
Đôi mắt em — ôi cả một dòng sông
Ôi bình-minh óng-ả dáng xuân hồng
Anh thấy lại cả khu vườn trắng đẹp
Huệ trắng e dè ngọc lan khép nép
Của ngày xưa khi trốn học xem trăng
Tóc em buông loang loáng dải sông Hằng
Em à chảy mềm như tơ liễu rủ
Mỗi sợi tóc là bông hoa ấp-ủ
Hương ngọt ngào và mộng đẹp thanh-tao
Trong vô biên anh hóa những vì sao
Đề nhè nhẹ lên hôn làn tóc mượt
Nếu là thơ anh vờn quanh lá-lướt
Nếu là hương anh ướp nhẹ mơn man
Đề lòng run theo nhịp sóng tơ đàn
Của tiếng gió bang khuâng ngừng cánh tuyết
Ôi bàn tay thơm thơm mát dạ nguyệt
Nón hoa tươi hay sữa đọng thành tơ ?
Anh si-mê nhưng không dám ước mơ
Đã hối-hận dù mới là ý nghĩ
Anh xin em phong anh làm thi-sĩ
Mà lời thơ bằng sắc đẹp yêu đương
Đón bước em trong nhụy dóa hải-đường
Mời em ngự giữa hồn hoa trang-mỹ
Với mùa xuân ngập nắng xanh Kiều mỹ
Với hương đào thơm dáng ngọc thanh-tân
Đề em là Hoàng-Hậu của Thi-Nhân.

Cao-Hoàng-Nhân
(Ly-Tao)

ĂN NOËL

Chuyện phiếm
của
LINH-VU



một số người thì mới cử « lễ không ăn ». Còn như buồn riêng cho một gia đình vì mất một kẻ thân thích chẳng hạn thì tùy theo gia cảnh lắm lúc « ăn » to lắm ; có cỗ tam sanh heo, bò, dê, và vô số bánh trái.

Bấm đốt tay mười hai tháng thì có không biết mấy chục cái cơ hội ăn nữa. Cơ hội chung như là Tết Nguyên đán, ăn Tết Đoan Ngọ, ăn Trung thu, ăn Noël, cơ hội riêng cũng nhiều như ăn giỗ, ăn cưới, ăn hỏi, ăn mừng tân gia, ăn mừng vinh thăng, và một vài thứ cơ hội ăn khác.

Noël cũng ở vào hạng trên nghĩa là rất có thể dùng với động từ « ăn » lắm, bởi vì không ai chối cãi được là lễ Noël có một tiệc khuya gọi là « Rê-vay-Dông ». Nếu thiếu bữa ăn « Rê-vay-dông » thì Noël không còn hương vị của nó nữa ! Gia đình dù nghèo cho mấy cũng phải có bữa tiệc khuya ấy cho đúng thủ tục. Tiệc đơn sơ hay thịnh soạn tùy theo ngân sách của gia đình. Và đi xa hơn nữa, không riêng gì những gia đình công giáo ăn lễ Noël « rất nhiều gia đình khác theo tôn giáo khác cũng tổ

Mới đọc qua cái đề có người đã tưởng là câu nói của Bác Xã mời Bác Lý, trong một buổi nhậu nhẹt :

— Ăn no en (ăn no anh ! đừng làm khách).

Thật tình là « ăn noël » nghĩa là « ăn lễ Giáng Sinh » Phàm một lễ gì, một cuộc vui gì hay cơ hội gì mà cái dạ dày phải tham dự thì thiên hạ gọi là « ăn » cái lễ ấy cho nó tiện việc. Những lễ không được dùng chữ « ăn », toàn là những lễ kỷ niệm, lễ truy điệu, nói chung những lễ có tính cách buồn. Cái thứ buồn đây khó tả lắm, phải là một thứ buồn man mác chung cho

chức ăn lễ Noël. Phần nhiều những gia đình sau này thuộc về hạng phong lưu phú quý. Đã « phú quý » thì sinh « lễ nghĩa » nên họ có cơ-hội là họ « ăn lễ » ngay.

Muốn ăn noël cho đúng kiểu và khỏi hổ danh với thiên hạ thì phải có một bầu « không khí » Noël. Lễ dĩ nhiên đợi ngày lễ rồi đến nhà thờ thì có ngay bầu không khí ấy rồi. Song « mùa Noël » không khí ấy tràn lan đến tận những gia đình nữa cơ. Muốn tạo nên bầu không khí Noël thì phải có một cây Noël, một hang đá cùng với tất cả đầy đủ dụng cụ trang hoàng theo đúng nghi thức như : đèn cây, đèn chổi, hạt bóng xanh đỏ, những gói quà ngũ sắc có thắt « nơ » đỏ. Một ông già râu tóc bạc phơ cùng với tuyết, rất nhiều tuyết — Những nơi không có tuyết thật thì làm tuyết giả. Vào mùa Noël nhĩa tuyết giả trong lúc trời lạnh lẽo mùa đông thì cũng tưởng tượng tuyết thật được.

Khó nhất là ở thủ đô Saigon với hai mùa mưa nắng « trái cựa » này khí lạnh cũng không có nữa chứ đừng nói gì đến tuyết. Tuy vậy, xưa kia thì vấn đề này mới nan giải chứ bây giờ những máy điều hòa không khí gọi là « máy lạnh » bán khắp nơi. Chỉ cần mua một chiếc vừa đủ làm lạnh căn phòng là nhất rồi.

Cây Noël cần phải kiểm loại cây đặc biệt thuộc dòng dổi cây thông. Ở Việt-Nam thì thường dùng thông Đà-lạt hay bất cứ thông ở đâu miễn là lá nhọn như kim và có thể xanh tươi hằng hai ba tuần chưa ú sầu tàn tạ. Điều kiện này rất quan trọng vì người ta thường chưng

Noël hai ba ngày trước, có khi cả tuần và sau hôm lễ cũng còn để cả tuần nữa, cho thiên hạ biết nhiều và biết rõ là trong nhà có cây Noël.

Hang đá Noël phải làm cho lung cách nghĩa là trong hang có đủ những nhân vật : Đức Chúa Giê-Su nằm trong máng cỏ, Đức Mẹ và ông thánh Giu-Sê quỳ hai bên, thiên thần bay hay đứng châu, một vài lên mục đồng và ba Vua đến dâng lễ. Không nên quên một con bò và con cừu đang hà hơi sưởi ấm Chúa hài nhi. Trên hang đá phải treo ngôi sao chổi lông lánh, nhớ là cái chổi xẹt xuống phía đất

Phần trang trí chính yếu như thế cũng có thể gọi là xong. Về ánh sáng có thể dùng đèn sáp xanh đỏ con con hay đèn điện bóng nhỏ 6 v nối từng chuỗi dài. Còn một phần nữa là âm thanh. nếu thiếu thì sẽ giảm thi-vị rất nhiều — Nên dùng một hệ thống khuếch đại « Hai Phai » vào khoảng 12 đến 15 watts vừa đủ nghe trong phòng khách ấm cúng mà không cần phải mở « nút kiểm âm lượng » hết bực : như vậy để tránh sự « lệch lạc » âm thanh. Mua những đĩa nhạc Noël với những điệu đàn du-dương đạo mạo để làm âm thanh « đệm » cho buổi « ăn lễ khuya ».

Bây giờ bàn đến thực-đơn của bữa tiệc. Vấn đề này cơ giản tùy theo « khẩu thích » của từng gia đình. Tùy theo ngân khoản ăn định. Hơn nữa ở nước nhà không có một mần đặc biệt của « lễ Noël » danh tiếng như món pudding của người Anh, hay gà « tước ki » của người Mỹ. Bởi thế về phần ăn mặn

thì có thể đi từ con « heo sữa » đốt lò cho đến con gà quay. Nhưng món tráng miệng thì thế nào cũng « tậu » cho ra một chiếc bánh ngọt vĩ đại gọi là « khúc củi Noel » không làm nổi thì đặt ở tiệm. Cứ đến tiệm bánh đặt một chiếc to nhỏ tùy thích, viết chằm ngón khâu hiệu gì cũng được, muốn giao tận nhà cũng có thể, chỉ duy nhờ trả tiền đằng hoàng. Chiếc bánh vĩ đại ấy, đêm Noel thì không mấy ai ăn nổi vì ngán, song để vào tủ lạnh đến sáng hôm sau hay hôm sau nữa nó lại ngon đáo để. Vì vậy khi mời quan khách ăn bánh, bà hay ông chủ nhà nên quan sát và chất vấn từng người hỏi cho kỹ xem ai có tha thiết tỏ ý muốn ăn đến rõ rãi thì mới xén một lát nhỏ. Thà ăn thiếu một chút mà ngon miệng và không bỏ thừa « phi phạm nguyên liệu ». — Nếu cắt hết ra đĩa để mời rồi khách, mỗi người một tí bỏ dở thì chủ nhà sẽ đau ruột biết bao, vì không thể cắt để dành được nữa, không hợp vệ sinh.

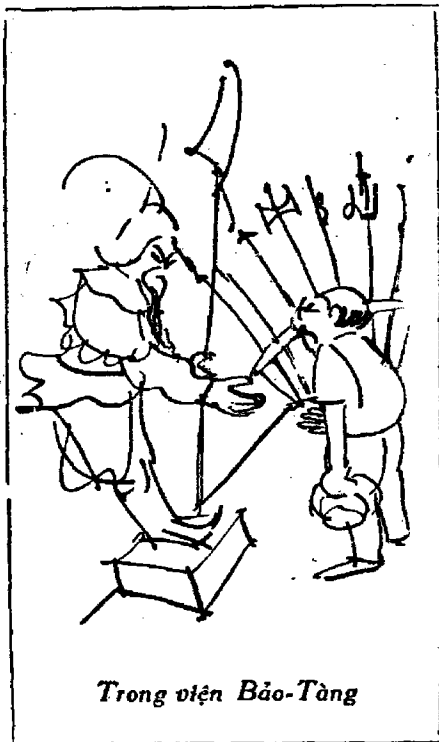
Phần dàn cảnh đã xong bây giờ đến việc sắp đặt chương trình nghi lễ. Phải tiêu dùng khoảng tuờng gian từ sau buổi cơm chiều đến khuya cho lý thú khỏi buồn ngủ vì chờ đợi và khỏi chán — Các rạp Ciné « máy nóng » và « máy lạnh » đều đua nhau chiếu những phim đặt sắc cho tối Noel, các rạp hát ca kịch điều trình diễn xuất ngoại lệ. Họ tính thì giờ vừa dùng để xem xong là thiên hạ có thể rảo bước đến nhà thờ dự lễ khuya. Đây mới là phần chính.

Phải có dự lễ khuya, tại nhà thờ mới gọi là « ăn lễ Noel » đầy đủ, dù là không công giáo. Đêm Noel, nhà thờ nào cũng chật ních những người tin đồ công giáo một phần song người « hâm mộ lễ Noel » đi xem lễ cũng chiếm một phần không nhỏ.

Sau buổi lễ ai nấy về nhà mình hay nhà bạn hữu hay một nơi có hẹn trước để dự buổi « Rê-vay-dông ».

« Rê-vay-dông » thường kéo dài cho đến gần sáng và hương vị buổi lễ Noel cũng thường chấm dứt ngay đó.

Linh-Vũ



Trong viện Bảo-Tàng



ngổ vẳng

Vào thu khép kín đôi tay,
Chiều vương mắt biếc u hoài nhớ nhung.
Mây xa tìm núi giăng rừng.
Lối xưa về Bản chập-chùng đồi sim.
Lưng đèo ngựa trắng lắt in.
Áo chàm quyện gió đi tìm hoà-g-sơ.
Cây rừng, đá núi bơ-vơ.
Buồn ơi ! mấy độ thu hò-hững thu.
Mang mang hồn nặng hoang-vu.
Hào-hoa gói kín, oán-thù chọt quên.
Sầu xưa lối cũ không tên.
Vàng pha sắc xám, mây chìm dèo cao.
Chiều tan mây sáng nghìn sao.
Ngổ hoang, nhà vắng đêm nào ở đây.
Quỳnh-Giao cạn chén ngắt ngây.
Cạn nguồn tâm-sự vơi đầy chén con.
Buồn lên tận núi, đầu non.
Hắt-hiu ngổ vẳng, đường mòn chênh-vênh.
Rừng bao-la, thác gập-ghềnh.
Nghìn sau nào biết đâu tìm lối xưa.

Phạm-văn-Xuân

Kể truyện buồn trong đêm Giáng sinh

Truyện ngắn
của Nhật-Tiến

Ở nhà Huy ra, Tân mang theo một niềm rạo rực. Căn buồng bé nhỏ của Huy có những cuốn sách gáy da nằm im trong nắng nhạt. Cánh cửa sổ trông ra những mái nhà cao. Lùm cây xanh mát phía xa mang về gió nhẹ buổi chiều. Huy cho Tân đọc bản thảo mới viết. Những dòng chữ rập, xóa, nối tiếp từ trang này qua trang khác gây cho Tân được một sự quyến rũ. Tân nghĩ đến nỗi bồn khoăn và ray rứt của mình mỗi khi ngồi vào bàn viết. Trang giấy trắng khác khối dưới ánh đèn vàng vọt, tiếng động quen thuộc về đêm của xóm lao động văng về qua cửa sổ, nỗi ray rứt vì ngày tháng nhạt nhẽo trôi qua trong cuộc sống, tất cả làm cho Tân chán nản đến độ loảng cả đầu óc. Vì thế không bao giờ Tân viết được trọn vẹn một trang giấy. Chàng hay ném bút để đi lang thang như những kẻ thiếu tình thương. Buổi tối ngồi một mình trên ghế đá vườn hoa, trông ra những đóm đèn

trơ trọi trong bóng tối, Tân thấy mình thật là vô nghĩa. Những lúc như thế, Tân hay xuống tìm Nhan để nàng thủ thi :

— Tại sao lâu lắm anh không xuống...

Tân vuốt lên mái tóc Nhan, không đáp. Chàng nghĩ đến mái tóc óng và mượt của Thu. Chắc giờ ấy Thu đang ngủ trong căn phòng có ánh sáng màu xanh, có rèm hoa treo ở cửa sổ. Khuôn mặt tươi sáng và hồn nhiên của Thu chổng lên về đêm dưới của Nhan đang nằm trong tay chàng. Bất giác Tân ôm lấy Nhan nói nhỏ.

— Anh yêu em... ♡

Mắt Nhan nhắm nghiền không đáp. Tân nghe rõ hơi thở nóng và dồn dập của nàng. Chàng cúi xuống khuôn mặt trắng xanh của Nhan. Nhan không đẹp nhưng có duyên thầm kín. Cuộc sống vất vả làm Nhan mất vẻ thanh khiết của tuổi trẻ. Nụ cười

của Nhan chỉ gượng gạo ở trên vành môi. Nhiều khi Tân nghĩ rằng nếu lấy Nhan thì Nhan có đầy đủ đức tính để chịu đựng được mình. Nhưng Tân không thể quên được giọng nói ấm và trong của Thu vắng từ nhà nàng sang bên gác trọ. Những buổi chiều ngồi ở cửa sổ nhìn sang vườn nhà Thu lốm đốm những vệt nắng, Tân được trông thấy Thu đứng hong tóc trong bóng mát. Mái tóc mới gội óng ả như làn da và đôi mắt của nàng. Tân thấy mình không yêu Nhan, thật sự không yêu Nhan chút nào. Chàng muốn vùng dậy, bỏ Nhan lại một mình để được đi trong bóng tối. Nhưng Nhan vẫn ôm lấy cổ chàng. Nàng thối tất ngọn đèn để trên giá gỗ. Bóng tối bùng trọn vẹn lấy căn buồng chật hẹp có tiếng muỗi vo ve ở bên tai. Trời về khuya, tiếng bánh xe khắp khênh lăn trên lối ngõ vọng vào qua mái lá. Tân có cảm giác như mình đang ngập lặn trong bể tội lỗi, dơ bẩn đến nghẹn ngào. Chàng khinh mình, khinh Nhan, khinh tất cả những ngày giờ đã qua, đang qua trong cuộc sống của mình. Điều ấy làm Tân thấy sợ bóng tối trong buồng nhan. Mắt Tân nhắm nghiền lại để khỏi trông thấy cái chiều sâu như vực thẳm. Mùi phấn ở má Nhan đưa lên thoang thoảng gây cho Tân sự ấm ức. Tân hình dung đến cái bóng trắng của Thu thấp thoáng ra vào dưới giàn hoa nở đỏ dưới vườn. Tiếng cười của Thu có những cạnh sắc làm Tân đau đớn. Bất giác Tân bấu mạnh lấy vai Nhan và xoắn lịy những lọn tóc của nàng vào lòng bàn tay. Trong giây phút ấy, Tân ý thức được rõ ràng rằng mình là một kẻ khôn nậu.

Sau những buổi gặp nhau như thế,

có tới hàng tháng Tân tránh xuống thăm Nhan. Chàng thấy sợ hãi khi nghĩ đến mùi nước hoa thoang thoảng từ mái tóc Nhan tỏa ra. Khung cảnh căn buồng chật hẹp bao quanh bằng vách gỗ có dán ảnh cắt ra ở trên báo, ngọn đèn treo trên đặt ở trên mặt bàn ẩm mốc, khuôn mặt trắng xanh và cái nhìn dăm duối của Nhan, tất cả như bó Tân lại cho bé nhỏ đi, đón hèn thêm và càng làm Tân thấy mình xa thêm Thu. Nhưng chính cũng vì thế, lòng yêu Thu lại tăng lên gấp bội. Tân hay tắt đèn ngồi hàng giờ nhìn sang bên kia, nơi vườn cây có gió mát. Những vì sao mới mọc long lanh ướt trên nền trời. Thu đùa vui với lũ em nàng cạnh bể nước. Tiếng cười trong và ấm lọt vào cửa sổ chỗ Tân ngồi. Tân thấy như mình rưng rưng muốn khóc. Vì Tân biết không bao giờ Thu sẽ để ý đến mình cả. Tân nghĩ đến những cái thùng sữa kê làm tủ sách. Từng cuốn sách lòng gầy, nhếch nháp bụi nằm uể oải trong không khí hầm hập nóng của căn phòng. Tiếng muỗi vo ve như óc ở trên mắc áo. Những bộ quần áo hôi và bẩn mặc đi, mặc lại nhiều lần vì Tân phải giới hạn tiền thuê thợ giặt. Hai sự cách biệt giữa Thu và chàng gây cho chàng sự hằn học, tức tưởi.

Trong những ý nghĩ ray rứt ấy, Tân lại hay bỏ đi lang thang một mình, cô độc với đôi đóm lửa đỏ của đèn thuốc không rút trên môi.



Lúc ở nhà Huy ra, trời đã bắt đầu tối. Tân uể oải đi trong ánh đèn của thành phố. Những trang giấy kín chữ của Huy không đủ gây cho chàng

hứng thú cầm bút trong lúc này. Tân nhìn lên những biển hàng có treo những ngọn đèn sao. Chàng nhớ ra rằng đêm nay mọi người ăn mừng lễ Giáng Sinh. Đêm Réveillon có nhiều người đổ về nhà thờ rộn rã tiếng chuông. Tự nhiên Tân rạo rực nghĩ đến Thu và niềm vui của nàng trong ngày lễ trọng. Ý nghĩ ấy khiến Tân đi về phía nhà thờ lớn. Tân tưởng tượng sẽ trông thấy Thu rực rỡ trong bộ quần áo trắng. Nàng đứng ở bên những cây bạch lạp dưới chân tượng Chúa đài mắt long lanh. Linh hồn Thu trong và trinh khiết như cặp cánh của những thiên thần. Lòng Tân thấy rạo rực. Chàng nghĩ rằng mình có thể làm được thơ trong lúc này. Nhưng Tân không trở về mà đi lẫn vào đám đông. Có những người con gái đánh môi hồng nói chuyện tíu tít, tiếng cười rộn rã trong tiếng guốc khua ầm ỉ. Gió mát thổi trong lòng phố. Mây tím sẫm ở trên đỉnh nóc nhà thờ. Từng hồi chuông đồ hồi ngân nga. Âm thanh rộn rã làm rung những lồng đèn treo trên những sợi giây thép. Tân len lỏi vào đám người đông nghịt. Không hiểu sao, Tân lại có cái cảm giác sẽ được gặp Thu ở trong khung cảnh tung bừng ấy.

Đám rước kiệu Đức Bà Maria bắt đầu từ chapel tối, bây giờ đang quay trở lại nhà thờ. Tân kiểng chân lên nhìn về phía trước. Chàng nom thấy từng đoàn thanh nữ có cánh trắng ở tay trang nghiêm đi chậm chậm. Tiếng chuông xen lẫn tiếng hát. Bản đồng ca gieo vào lòng Tân cảm giác dịu dịu. Tân thấy tình yêu dâng lên trọn vẹn và thấy lòng thật thanh thản. Nếu Tân gặp Thu lúc này chàng sẽ có đủ

can đảm nói cho Thu nghe về những ý nghĩ của mình. Rồi biết đâu hai người chả đi xa dần đám rước đề cùng đứng với nhau dưới vòm lá xanh đen. Hai người sẽ ngắm những vì sao sáng trong đêm Giáng-Sinh, những vì sao đẹp nhất trên nền trời, ý nghĩ viển vông khiến Tân mỉm cười nghĩ đến sự mơ mộng của mình. Chàng thấy có những cảm giác êm đềm đang len lỏi vào lòng. Tuy vậy, mơ hồ Tân vẫn thấy hình ảnh khuôn mặt trắng xanh của Nhan vừa thoáng qua như một đám mây đen. Tân không dám nghĩ xa hơn về hình ảnh ấy.

Đám rước đã đi qua mặt Tân đến quá nửa. Chàng vẫn có ý tìm Thu ở trong đoàn thanh nữ. Nhưng thật ra Thu không có ở đấy. Vì Thu mới tới với người yêu ở phía kế sau chàng. Giọng cười quen thuộc của Thu làm Tân bàng hoàng quay lại. Thu lộng lẫy trong màu áo tím, đầu nàng choàng một sợi băng tím. Mái tóc đen dài áp sát vào ngực một thanh niên mà Tân không hề biết. Sắc đẹp của Thu như những cạnh thủy tinh làm Tân đau đớn. Một nỗi buồn thấm thía ủa tràn ngập vào lòng chàng. Ở giữa đám đông chen chúc mà Tân thấy mình cô độc. Những ý nghĩ cay đắng làm Tân có cảm giác lao đao như một con thú bị đạn. Tân không thể ngờ rằng Thu đã có người yêu. Mắt Thu long lanh hơn bao giờ hết. Tiếng cười của nàng đầy vẻ sung sướng, mãn nguyện. Tân đau đớn lùi vào đám đông và bỏ ra đi một mình dưới bóng cây trong phố vắng. Tân thấy bóng đêm

to lớn quá. Tiếng chuông và ánh đèn ở phía sau dãy mai mĩa. Tân nghĩ đến ánh sáng màu xanh trong căn phòng của Thu chiếu vào bức rèm hoa. Ở phòng ấy, có ngày Thu sẽ nằm trong vòng tay của một kẻ khác, cũng như Nhan đã nhiều lần nằm trong vòng tay của mình. Tự nhiên sự hân học nổi lên trong lòng Tân như một con thú dữ. Tân muốn chạy ở trong bóng tối, trên con đường tối, để trốn tránh tất cả những gì Tân bỏ lại đằng sau. Tân thấy cuộc đời thật là khinh bạc, đáng ghê tởm và chính mình cũng là một vật nhầy nhụa tội lỗi. Sự cấu xé trong lòng làm Tân thấy mệt. Chàng ngồi xuống chiếc ghế đá ở một vườn hoa. Sự im lặng bao quanh lấy chàng. Những ý nghĩ cuồng dại lúc vừa rồi dần dần lắng xuống. Bây giờ thì Tân nhận ra một điều thật dễ hiểu mà từ bao lâu nay chàng cố tình không nhận ra. Điều ấy là Thu và chàng không thể đi chung một con đường. Cuộc sống của Thu kiêu kỳ và vô tư, trong khi chàng đầy đau khổ và răn vặt. Sự thiếu thốn vì cuộc sống vật chất, sự mệt nhọc vì không có lý tưởng trong cuộc đời, tháng ngày trôi qua vô tình và nhạt nhẽo, không ý nghĩa, không hy vọng, không chờ mong. Tâm tình thắc loạn như thế chỉ có Nhan là hòa hợp được với chàng. Nhan yêu chàng không đòi hỏi. Ngay cả sự đòi hỏi chàng đến thăm đều đều như ngày hai người mới yêu nhau. Tự nhiên Tân thấy lòng thương Nhan dâng lên tràn ngập. Hình ảnh Nhan từ gần hai tháng trước nồng nhiệt nép đầu vào ngực chàng đang như một cái bóng mờ đột nhiên bật

ró trong lòng chàng như mới xảy ra ngày hôm qua. Tân nghĩ đến hơi thở nóng và dồn dập của Nhan lúc ngọn đèn lụi tắt. Bất giác chàng thấy cần Nhan trong phút cô độc như thế này. Tân quyết định rất nhanh và chàng vùng dậy đi về phía ngoại ô. Những mái nhà, chật hẹp chĩa ra hè phố làm Tân thấy gần với mình. Lối ngõ khắp khênh, tối tăm có tiếng nước cống chảy róc rách gây cho Tân một cảm giác quen thuộc từ lâu. Ở trong ngõ tối, Tân không tự khinh mình, Tân hiểu rằng cuộc đời mình chỉ liên quan mật thiết đến những khung cảnh như thế này.

Chàng dừng lại trước cánh cửa gỗ nhà Nhan và gõ nhẹ. Tân thấy mình nao lên một sự hồi hộp, sự hồi hộp không bao giờ có, mỗi khi chàng đến với Nhan. Có tiếng dép lẹp lẹp và tiếng cánh cửa ken két mở rộng. Nhưng không phải Nhan của chàng mà là một người đàn bà đứng tuổi. Bà ấy nói với Tân bằng một giọng ngạc nhiên :

— Ông chưa biết hay sao ? Cô ấy chết trong nhà thương hồi đầu tháng rồi.

Khuôn mặt trắng xanh của Nhan loé lên trong đầu Tân như một vì sao sáng đời ngời. Tân đứng nghẹn ngào trong bóng tối. Sự tức tưởi dâng mãi lên hai hàng mi và nước mắt của chàng ứa ra nóng ở hai bên má. Nhưng trong sự đau xót ấy, Tân lại thấy mình ngầy ngụa đáng thương đến độ không còn xứng đáng để mà khóc thương Nhan. Hai hàm răng Tân cắn thật chặt. Toàn thân chàng

tê dại vì sự cay đắng tràn ngập. Chàng muốn hét to lên về những sự phi lý trong cuộc đời. Người đàn bà thấy Tân không đáp cũng lẳng lặng quay vào.

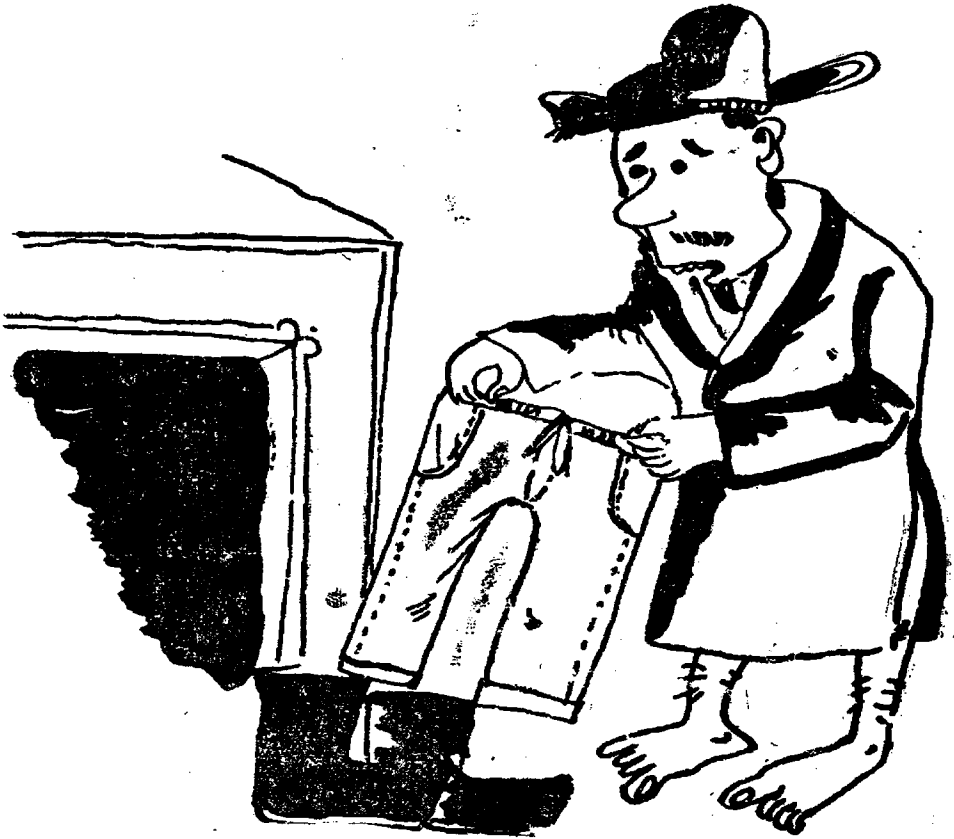
Cánh cửa gỗ khép lại và bóng tối

bao quanh chàng trọn vẹn.

Tân cứ đứng như thế mắt nhìn xuống. Trong lòng cố in long lanh những vì sao đẹp nhất trên nền trời của đêm lễ Giáng sinh...

Nhật-Tiến

TRANH VUI...



Ông Táo. — Ông già Noel này lại cho mình chiếc quần Cao-bồi thì mặc làm sao được với bộ đồ này.



NHỚ MONG

Em có bao giờ biết đến tôi ?
Mà tôi quen quá dáng em cười.
Mà tôi ngỡ ngần sâu em khóc.
Mà mất thương về một cánh môi.

Tôi khách ngàn phương, em một nhà.
Mà sao tôi cứ ước hai ta :
Một ngày mai đến... ngày kia đến.
Vườn của chúng mình cũng nở hoa.

Đêm mãi sao rồi... ngỡ ngần sâu.
Vì sao kia mất hút nơi đâu ?
Cũng như một mối tình không tuổi.
Của thế kỷ nào, trong mắt sâu.

Tôi khắc tên em trong ký-ức.
Bàn tay, tôi vẫn kiếm bàn tay.
Chao ôi ! đôi mắt chìm thương nhớ.
Môi đẹp nguyên hình một thoáng say.

Em có bao giờ em nhớ nhung ?
Riêng tôi tê buốt cả tim lòng.
Riêng tôi đợi mãi niềm yêu đến.
Tìm cả một trời, tìm nhớ mong.

At khiến mà em duyên dáng thế ?
Đề cho nhau cứ phải băng-khuâng.
Thu mùa xưa đó, còn nguyên đấy,
Gió một chiều nay, lạnh bội phần.

— Yên-Sơn —
(10-59)

phê bình !



Hồi ấy, một ông chủ hiệu «bánh cuốn cơm tám giò chả» cũng nhận được bức thư «phê bình văn phẩm» của nhà văn gửi đến. Bức thư ấy có những lời lẽ hoàn toàn khen ngợi như thế này:

Hai người vốn là chỗ bạn học cũ với nhau. Ông chủ hiệu bánh cuốn rất yêu văn chương. Ngoài giờ bán bánh cuốn ra ông chủ lại cố công «tạo» một cuốn tiểu thuyết. Khi viết xong tác phẩm đầu tay ấy, ông ta xoa tay hài lòng. Biết bạn mình là một nhà văn nổi tiếng, ông ta liền gửi ngay tác phẩm của mình cho nhà văn khỏi hài ấy nhờ phê bình. Kèm theo tác phẩm ông chủ hiệu có viết mấy dòng:

«Ông bạn làm ơn chỉ bảo cho những chỗ sai lầm. Một lời khen của ông bạn có thể rất lợi cho đứa con tinh thần của tôi đấy».

Nghĩa là ý ông chủ tiệm «yêu văn chương» muốn nhắc khéo nhà văn: nên khen cho vài lời. Nhưng khi nhận được thư và tác phẩm ấy nhà văn bị một phen lúng túng vì... nhiều lẽ!

Sau cùng ông chủ hiệu «bánh cuốn cơm tám giò chả» cũng nhận được bức thư «phê bình văn phẩm» của nhà văn gửi đến. Bức thư ấy có những lời lẽ hoàn toàn khen ngợi như thế này:

Hình thức: Hình vẽ ngoài bìa và chữ viết rất đẹp.

Nội dung: Cốt truyện: hay hết như một truyện của Khai-Hưng, không kém một chi tiết nào. Hành văn: có nhiều ý chỉ sáng tác văn phạm: nhiều câu được thu lại cho gọn gàng bằng cách bỏ chủ hoặc động hoặc túc từ. Tác giả đã theo một lối văn phạm mới nhất.

Kết luận: Bánh cuốn của hiệu ông, bán ngon tuyệt, có khi ngon nhất Hà-Nội đấy. Ông bạn quả là một vị chủ hiệu ăn cơm khổi. Chủ nhật này tôi sẽ đến hiệu ông với hy vọng được thưởng thức hương vị tuyệt ngon của thứ bánh cuốn ấy. Tôi cam đoan rằng: không có ai ăn bánh cuốn ở hiệu ông mà lại chê bai được điều gì...

Lê-Đ.

GHEN

Trâm sợ nhất quãng thời gian Duy đi dạy học, vào mỗi buổi tối. Vì những lúc ấy Trâm cứ có cảm tưởng như trong nhà lạnh hân đi, rộng rãi và vắng vẻ quá làm nàng rợn rợn buồn. Từ ngày lấy Duy đến nay, đã được gần một năm rồi, tuy tối nào Trâm cũng phải chịu cảnh ấy mà nàng vẫn chưa quen. Hễ ăn cơm xong là Trâm lại bắt đầu lo-lo. Nàng băn khoăn, phấp-phồng chờ giờ Duy đi dạy học như một người biết cái buồn từ từ đến với mình mà không sao tránh được, cái buồn tuy chỉ man-mác, dlu dịu thôi nhưng cũng làm Trâm khó chịu và hồi hộp. Bởi vậy, sau khi bước chân ra khỏi nhà, Trâm lại có cảm tưởng như lần này là lần đầu mình phải ở nhà thiếu Duy. Đã có hôm, buồn quá, Trâm khuyên Duy nên nghỉ dạy buổi tối. Nàng không dám nói là vì nàng ở nhà một mình buồn, nàng lấy cớ : « anh không được khỏe lắm » vân... vân... Nhưng Duy cũng biết ý định của Trâm, chàng chỉ dịu dàng bảo :

— Anh cũng không muốn để em

buồn. Nhưng anh không thể để em phải chịu cảnh túng thiếu. Em cứ ở nhà ít lâu sẽ quen đi. Em tưởng anh không nhớ em sao ?

Thế là từ đấy, mỗi khi muốn khuyên Duy, nhớ đến lời chàng nói Trâm lại thôi. Trâm biết rằng nếu nàng cố nói, thế nào Duy cũng chiều nàng mà ở nhà buổi tối, nhưng Trâm không muốn Duy phải chiều nàng một cách miễn cưỡng. Và lại, nghe chồng nói, Trâm cũng biết là Duy thương mình nhiều lắm và Trâm muốn cho chồng thương hơn nên cố chiều theo lời chồng. Nhưng còn... buồn thì Trâm vẫn cứ buồn.

Trâm nhớ hồi mới lấy nhau, mấy ngày đầu phải ở nhà một mình, buồn quá, Trâm có cảm tưởng như mình bị lạc lỏng và bị mọi người bỏ quên. Trâm nghĩ vợ nghĩ vẫn thế nào rồi dám ra tủi thân nằm khóc ngấm khóc ngấm. Lúc ấy, Trâm thấy nhớ mẹ và các em quá. Nàng thầm nghĩ : « Tưởng lấy chồng thì thế nào, chứ biết thế này thì Trâm cũng chả đi lấy chồng làm gì. Thà cứ ở nhà cho xong !

Nhưng đến khi Duy đi dậy học về, thấy Trâm khóc, chàng lại mỉm cười âu yếm nhìn nàng, đến bên an ủi nàng và bao nhiêu mối buồn trong lòng Trâm lại tan biến đi hết cả. Những lúc ấy Trâm thấy Duy sao mà đáng yêu thế ! Và nàng chỉ còn biết gục đầu vào ngực chồng mà làm nũng.

Rồi nhân một hôm, về nhà chơi, Trâm kể lại với mẹ, ngay hôm sau, mẹ cho u già đến ở với vợ chồng nàng. Từ đó Trâm đỡ buồn hơn — chỉ đỡ thôi — vì sau khi Duy đi khỏi nhà, Trâm lại gọi u già lên gác, gọi chuyện để u kể những chuyện miền quê, nơi u ở cho nghe. Những chuyện này hồi còn ở với Ba Mẹ Trâm đã nghe đến hàng chục lần rồi, vậy mà những lúc ấy, nàng thấy câu chuyện của u già như hay hơn lên làm nàng mến u già hơn.

Nhưng tình trạng ấy cũng chỉ kéo dài mấy ngày đầu thôi, vì u già kể mãi những chuyện « bất di bất dịch » — lời chị em Trâm — chích cũng chán, mà Trâm nghe mãi cũng buồn nên sau mấy hôm, u già làm gì ở dưới nhà Trâm cũng mặc, không gọi u lên gác nữa. Và nàng lại buồn và nhớ Duy hơn trước. Mấy giờ đồng hồ buổi tối đối với Trâm, dài như hàng mấy ngày. Nàng hết đi ra lại đi vào, hết đứng lại ngồi mong chóng đến giờ Duy về. Có những hôm đứng tựa cửa mà trông thấy Duy từ xa, Trâm sung sướng, mừng rỡ và hồi hộp như hồi còn bé thấy mẹ về chợ. Ngay lúc ấy, Trâm có cảm tưởng như mình phải xa Duy đến hàng mấy ngày rồi, hôm nay mới lại trông thấy chàng.

Rồi ít lâu sau, Trâm biết rằng nếu phải sống trong tình trạng đó mãi, thế nào mình cũng đòi Duy phải nghỉ dậy buổi tối. Mà « đòi » Duy như thế, Trâm thấy ngại-ngại. Nàng sợ Duy sẽ nghĩ là nàng không biết chịu đựng, nhớ nghèo khổ thì sao ? » Nghĩ vậy nên Trâm cố tìm ra những công việc để làm trong lúc chàng vắng nhà để khỏi mong đợi chàng và để quên cái buồn đi.

Và từ đấy, nếu tối nào không nằm xem sách thì Trâm lại đem vải ra may sẵn tá, lối, quần áo cho con. Trâm cứ nghĩ đến đứa bé « của riêng Trâm và Duy » sắp ra đời là nàng lại nao nao sung sướng. Co hóm, mãi mê nghĩ đến con quá, thấy Duy về, Trâm bá lấy cổ chồng hỏi, tưởng như Duy cũng nghĩ giống mình :

— Anh định đặt tên nó là gì ?

Duy tròn mắt nhìn Trâm :

— Em bảo anh đặt tên ai ?

Lúc ấy Trâm mới nhớ ra, mỉm cười ngượng ngùng, hơi cúi xuống trả lời khe khẽ :

— Tên con ấy mà !

Và Duy cũng cười, vuốt tóc Trâm :

— Em lo xa quá ! Lúc ấy sẽ hay, kéo nhờ anh định đặt tên nó là Dũng thì em lại đẻ con gái, hay anh định đặt là Liễu thì em lại sinh con trai có phải là...

Trâm khe khẽ lắc đầu, nũng nịu ngắt lời chồng :

— Thôi ! Em chả nói chuyện với anh nữa... Anh thì thiết gì đến con !

Thế là Duy lại phải «đổ» Trâm, lại phải bảo : « Anh thiết đến con lắm lắm. » Trâm mới không hờn nữa.



Nếp sống của Trâm đang êm đềm như thế thì bỗng mấy tối nay Duy về muộn hơn thường lệ đến hàng giờ đồng hồ. Vài hôm đầu, vì mãi bận công việc nên Trâm cũng không để ý đến điều đó. Nhưng tối nay, quần áo của «đứa con tương lai» dĩa tạm đủ, Trâm may xong, xếp tất cả ở đầu giường, định tâm Duy về sẽ khỏe với chàng. Lòng Trâm vui vui khi nàng tưởng tượng đến nét mặt Duy lúc chàng trông thấy những chiếc áo hồng xinh xắn, nhỏ xíu, những bộ quần áo lính thủy màu trắng cũng nhỏ xíu, có những đường viền màu xanh đậm ở cổ và tay áo... Trâm biết trước rằng thế nào Duy cũng giờ lên ngắm rồi khen :

— Em khéo tay lắm !

Nhưng Trâm đợi mãi mà Duy vẫn chưa về. Nàng nhìn đồng hồ : gần 10 giờ khuya rồi. Niềm vui trong lòng Trâm dần dần loảng ra và bây giờ thì nàng bắt đầu buồn.

Trâm ngồi bên chiếc bàn làm việc của Duy, nghe cái buồn ngấm dần vào lòng mình. Trâm thấy như có một cái gì là lạ trong nỗi buồn ấy. Trâm nhớ lại những buổi tối trước kia, ngồi chờ Duy, nàng cũng buồn thế này. Nhưng tự nhiên tối nay nàng lại có cảm tưởng như không phải mình chỉ buồn vì nhớ Duy thôi. Hình như còn cái gì nữa mà Trâm không tìm ra. Cuối cùng thì Trâm đành cho rằng có lẽ vì hôm nay Duy về muộn

hơn mọi ngày. Và lúc này Trâm mới chợt nhớ ra là mấy tối trước Duy cũng về muộn. Thốt nhiên mới bỗng dâng nhanh lên trong lòng Trâm. Nàng thấy ruột gan mình nôn nao hẳn lên. Trong khoảng khắc, bao nhiêu câu hỏi hỗn-dộn hiện nhanh lên trong đầu óc Trâm rồi lại vụt biến đi, rồi lại hiện lên làm nàng khó chịu một cách bàng quơ. Trâm bỗng hỏi hận là hôm qua đã không hỏi Duy tại sao chàng về muộn.

Càng nghĩ, lòng Trâm càng thêm bồn chồn lo lắng. Nhưng Trâm vẫn không biết rõ nguyên nhân của sự lo lắng ấy ở đâu. Hình như không hẳn là ở sự về muộn của Duy.

Trâm biết rằng nếu cứ ngồi thế một lúc nữa, thế nào mình cũng giận Duy và khi chàng về sẽ không thêm đón hỏi chàng nữa.

Trâm giờ tay với một quyển sách trên chõng sách in trước mặt đỡ ra xem đề nén sự lo lắng và nỗi bức tức trong lòng. Những hàng chữ in nhòe ra, run run xếp hàng chạy hỗn độn trước mặt Trâm. Trâm cố định lại tâm trí nhìn vào trang sách, những hàng chữ ngay ngắn trở lại, nhưng cũng chỉ được một lát thôi, rồi lại nhòe ra... Trâm biết rằng không thể nào xem được. Nàng gấp sách lại, ngửa cô thở một hơi dài rồi lấy ngón tay lơ đãng bật bật những tờ giấy trong quyển sách cho chúng đuổi nhau chạy thật nhanh. Tự nhiên Trâm thấy thú ở cử chỉ này.

Trâm đang làm thế thì mắt nàng chợt sáng lên : một chiếc ảnh khổ « carte-postale » kẹp ở giữa quyển sách. Trâm cầm nhanh lấy chiếc ảnh

và nàng chỉ kịp nhận ra đó là hình một người con gái thì đầu óc nàng đã vụt bừng lên rồi lại dịu đi ngay. Trâm cũng không hiểu mình mừng rỡ hay bàng hoàng. Trong một giây, nàng tưởng ảnh Hương — em gái Duy. Nhưng khi nhìn lại một lần nữa, Trâm biết ngay là không phải. Lòng Trâm thoáng tối đi. Nàng nhìn qua một lượt người trong ảnh rồi mới ngẫm đến nụ cười tươi tắn, đôi lộ hàm răng trắng và đều, khuôn mặt trái xoan dịu dàng, sống mũi cao và đôi mắt đen hơi dài ra như cũng cười, nhìn Trâm. Tuy biết mình không quen, nhưng trong một thoáng, Trâm cũng cố nhớ xem mình đã gặp người con gái này bao giờ chưa. Song, Trâm không thể nào biết được mình đã gặp chưa hay chưa gặp. Ý nghĩ của nàng như đứt ra, rồi rạc làm nàng không bắt được ý nghĩ nào nhất định.

Trâm lật mặt sau tấm ảnh, một hàng chữ nghiêng nghiêng mềm mại đập ngay vào mắt Trâm. Nàng lầm lẫm đọc thành tiếng : « Yêu tặng anh với tất cả tâm hồn ». Và Trâm chưa kịp nhìn chữ ký bên dưới thì tim nàng đã nhói lên, rồi như có một làn gió lạnh buốt vừa lùa nhanh vào toàn thân nàng khiến trong một phút, người nàng tê đi, đầu óc trống rỗng, không nghĩ gì cả. Qua phút đó thì tim Trâm bắt đầu đập nhanh, lòng nàng rộn hân lên, bồn chồn, hồi hộp. Những mạch máu trong người Trâm căng thẳng ra và bao nhiêu câu hỏi hiện lên rất nhanh dồn dập trong đầu óc nàng. Nhưng Trâm không thể nào tìm được một câu hỏi rõ ràng trong ý nghĩ.

Trâm ngồi như thế được một lát

thì tất cả những ý nghĩ hỗn độn chìm đi. Một nỗi đau khổ dịu dịu len vào lòng nàng rồi mỗi lúc một nở to ra làm nàng ngầy ngầy choáng váng. Tuy vậy, Trâm vẫn không biết rõ nguyên nhân của nỗi đau khổ ấy ở đâu.

Bất giác Trâm cầm tấm ảnh đứng nhanh dậy.

Trâm nắm vật xuống giường, giờ tấm ảnh lên ngắm người con gái một lần nữa : vẫn nụ cười tươi tắn, vẫn đôi mắt nhìn Trâm như trâu tức — Trâm nghĩ thế — Trâm cố trấn tĩnh lại để quên ý nghĩ nghĩ ngờ Duy. Nhưng nàng càng muốn quên thì ý nghĩ ấy lại càng hiện lên ám ảnh — làm nàng bứt rứt : « Ừ, không của Duy thì còn của ai ? Những chữ đề tặng dành dành ra đây ! » Trâm chợt nghĩ đến sự về muộn của Duy trong mấy tối nay. Đầu óc nàng bỗng tối sầm lại. « Thôi ! Đúng rồi ! Thì ra Duy dậy học xong còn đến « đây ». Thảo nào mà cứ nhất định đòi đi dậy học buổi tối ! » Ý nghĩ này làm lòng Trâm uất lên, tựa hồ bao nhiêu mạch máu ngừng cả lại, dồn hết lên tim, lên cổ nàng. Những ý nghĩ hỗn độn nối tiếp nhau chạy qua tâm trí Trâm. Trâm nhớ nhanh đến một lần — đã lâu rồi — Duy cũng về muộn như hôm nay, Trâm hỏi tại sao, Duy chỉ thản nhiên trả lời :

— Hôm nay phải họp hội đồng giáo sư nên anh về muộn...

Rồi chàng mỉm cười, dịu dàng hỏi Trâm !

— Em ở nhà đợi anh lâu, có buồn lắm không ?

Trâm nhớ rõ ràng hôm ấy, Duy như có điều gì vui lắm nên hớn hơ

và chiều nàng hơn mọi tối. Lúc này, nghỉ lại Trâm mới hối hận là hôm đó mình đã dại dột đi tin lời Duy. Nụ cười âu-yếm và lời nói dịu dàng của Duy hôm ấy, đưa Trâm nhớ đến lời thím Phan nói với Me trong một buổi nói chuyện, hồi Trâm sắp lấy Duy, thím bảo : « Người đàn ông nào ngoại tình, về nhà cũng chiều vợ ». Lúc này Trâm mới nghĩ lại và thấy Duy quả đã chiều mình thật. Chưa bao giờ Duy nói nặng với Trâm, cả những lúc nàng lăm lờ. Nghĩ thế, nhưng Trâm chưa tin hẳn ở diềm này là Duy ngoại tình. Vì không phải bây giờ Duy mới chiều nàng, mà ngay từ ngày lấy nhau, lúc nào Duy cũng đối xử với nàng như thế. Lòng Trâm thoáng nhẹ đi. Nhưng cái nhẹ nhàng ấy chỉ thoáng qua thôi vì Trâm lại nghĩ ngay rằng : ngày mới lấy nhau Duy chiều nàng vì Duy còn yêu nàng. Sau này Duy chiều nàng chẳng qua chỉ cốt để nàng khỏi nghĩ là Duy đã yêu người khác mà thôi. Nghĩ vậy nước mắt Trâm bỗng ứa ra, nàng úp mặt xuống gối khóc âm ỉt. Thôi ! Thế là hết ! Trâm không ngờ Duy lại là người tồi tệ đến thế ! Mới lấy nhau có gần một năm giờ ..

Nghĩ đến đây, đầu óc Trâm nóng ran lên, rồi bời-bời như lửa đốt. Nàng muốn xé tan cái ảnh này ra cho bỏ tức. Nhưng Trâm kịp nghĩ ngay rằng nếu xé đi bây giờ, chốc nữa sẽ không còn bằng chứng nào để « buộc tội » Duy nữa. Nhất định Duy sẽ chối phắt đi, lúc ấy Trâm sẽ nói sao ? Nghĩ vậy, Trâm cố nén cơn tức, không xé tấm ảnh ra. Nàng chắc Duy giữ « nó » từ lâu rồi vì nét chữ để đằng sau đã hơi mờ đi. Hơn nữa — bây giờ Trâm mới nhớ ra — hôm

nọ, Trâm vừa định lục trong chồng sách tìm xem có cuốn truyện nào không thì Duy đã vội giắt này lên :

— Em tìm gì thế ? Không có truyện ở đây đâu !

Vậy mà mãi đến bây giờ Trâm mới biết, thì ra Duy giấu chiếc ảnh này ở đây nên sợ không dám để nàng lục đến.

Nhưng sao Duy lại để hớ-hênh thế ? Chắc chàng cho là Trâm sẽ không ngờ một chỗ chổng trái thế này lại có thể là nơi « giấu một điều bí mật » ! Nhưng hôm nay thì Duy biết ! Trâm sẽ hỏi cho ra nhẽ thì thôi. Nếu cần, bỏ nhau thì bỏ chứ phải chịu cảnh « chồng chung » thì Trâm không bao giờ... Phải rồi ! Trâm sẽ bình tĩnh hỏi Duy, nếu Duy nhất định chối, Trâm sẽ vớt tấm ảnh này ra trước mặt chàng xem chàng nói sao !

Nghĩ vậy, Trâm thấy đau đớn tận đáy lòng. Nàng không ngờ tình nghĩa vợ chồng giữa nàng và Duy lại có những giờ phút này. Còn con nàng rồi đây sẽ ra sao nếu nàng và Duy li dị nhau ? Trâm đặt nhẹ tay lên bụng và tự nhiên lòng Trâm rộn lên, thương xót cho số phận mình và số phận đứa bé sắp ra đời. Rồi đây mẹ con nàng có làm sao thì cũng chỉ tại Duy, tại Duy tất cả. Nước mắt Trâm ứa ra nhiều hơn. Không bao giờ Trâm lại ghét Duy và oán chàng bằng lúc này. Nhưng cũng ngay trong nỗi oán ghét ấy, Trâm vẫn còn biết rằng mình không thể nào quên được Duy và nàng sẽ đau khổ lắm nếu phải sống xa chàng.

Trâm thoáng nghĩ rằng : nếu nàng

không bắt được tấm ảnh này thì sao ? Tình vợ chồng của nàng và Duy có êm-dềm được mãi không ? Duy vẫn chiều nàng và có thể nàng vẫn yên chí là Duy còn yêu nàng như hồi mới lấy nhau. Biết đâu như thế Trâm lại chả được sung sướng suốt đời.

« Suốt đời ! » Trâm thầm nhắc lại hai tiếng ấy, tự nhiên nàng thấy thật là mỉa mai chua chát ! Trâm hơi bịu lằn môi dưới, lầm nhẫm một mình : « Giả dối ! Thật là giả dối ! »

Càng nghĩ, đầu óc Trâm càng vẩn lên những ý tưởng xót xa đau đớn và đen tối.

Bất giác Trâm vùng ngồi dậy, nhét vội tấm ảnh xuống dưới gối, lau nhanh nước mắt, rồi ra mở tủ lấy áo dài mặc vội vã. Vì Trâm chợt nghĩ ra là nếu đến thẳng trường Duy dậy ngay bây giờ xem Duy có còn ở đấy không. Nếu không, Trâm sẽ hỏi thăm bằng được chỗ « hai người » vẫn hẹn gặp nhau, rồi muốn ra sao thì ra...

Trâm sắp sửa bước xuống thang gác thì có tiếng cửa mở ở dưới nhà. Trâm biết là Duy đã về. Nàng quay ngay lại, ra cửa sổ đứng nhìn xuống khu vườn sau nhà, giả vờ như không biết chàng về.

Duy bước vội lên cầu thang. Lên đến nơi, thấy Trâm, chàng hơi ngạc nhiên hỏi :

— Trâm chưa ngủ à ? Em đi đâu về mà còn mặc áo dài thế kia ?

Nghe Duy hỏi, cô Trâm ngẹn lên, nàng nghĩ là Duy đã đóng kịch với nàng. Nước mắt Trâm lại lặng lẽ ứa ra...

Không thấy vợ nói gì, Duy đến bên Trâm, vẻ lo lắng :

— Em sao thế ? Có chuyện gì ở nhà thế ?

Trâm lắc đầu không nói, quay phắt lại, ra giường nằm vật xuống và úp mặt vào gối khóc òa lên.

Duy không hiểu gì, bàng hoàng đến bên Trâm, lo lắng hỏi mau :

— Em cảm à ? hay làm sao ? Nói cho anh nghe Trâm !

Trâm vẫn không nói gì, lặng lẽ rút chiếc ảnh ném ra trước mặt Duy. Duy cầm vội lên tay, ngạc nhiên một giây rồi lại hỏi Trâm :

— Ảnh nào thế ? ở đâu mà em lại có ?

Đến thế mà Duy còn « đóng kịch » thì Trâm không nhịn được nữa. Nàng ngẹn ngào, nói như giận dữ :

— Anh... anh còn vờ à ... Anh không biết ai à ! ?

Nghe vợ nói và nhìn chiếc ảnh, một tia sáng chợt bùng lên trong đầu óc Duy. Chàng biết ngay là Trâm ghen. Tuy nhiên Duy vẫn chưa hết bàng-hoàng và ngạc nhiên...

Duy đang phân vân, ngồi nhìn Trâm khóc, chưa biết đối xử ra sao thì có tiếng u già từ phía sau :

— Có khách đến hỏi cậu ở dưới nhà.

Duy hơi giật mình quay lại. Đang khó chịu, chàng bảo u già hơi sáng :

— Ai đấy ? U xuống bảo ai muốn hỏi gì thì lên đây.

Nói xong Duy mới chợt nhớ ra là chàng và Trâm đang có sự xích

mích, không nên để người ngoài biết. Duy đứng dậy định xuống thì Văn — bạn thân của Duy — đã lên khỏi cầu thang.

Vừa trông thấy Duy, Văn đã cười, nói:

— Tôi vừa ở nhà Thái về qua đây. Tưởng « ông bà » ngủ rồi đã lo...

Duy ngắt:

— Có điều gì thế?

Văn không trả lời câu hỏi của Duy:

— Anh còn giữ cuốn « The Hidden Flower » ở nhà không?

— Còn! Nhưng tôi chưa xem đến. Mới mượn anh hôm qua thì phải!

Văn thở một hơi dài:

— May quá! Tôi tưởng anh mượn hộ ai thì...

— Anh muốn lấy lại à?

— Không! Tôi có tấm ảnh kẹp ở trong đó, chẳng hiểu có bị vương mất không?

Mắt Duy hơi sáng lên:

— Ảnh nào?

— Ảnh cô Phụng.

Duy « à » một tiếng, vỗ mạnh vào

vai Văn, thở một hơi dài như vừa qua khỏi một tai nạn:

Văn hỏi nhanh:

— Kia! Anh có thấy không?

Duy nhìn bạn mỉm cười, lắc đầu:

— Không.

Nét mặt Văn đã sắp thất vọng, Duy vội tiếp:

— Nhưng... nhà tôi thấy. Anh hỏi Trâm thì biết...

Trâm nằm trên giường, nghe đến đây, lòng nàng bỗng nhẹ bẫng đi. Trong một thoáng, tim nàng như ngừng hẳn lại và đầu óc nàng không nghĩ gì cả. Sau đó thì Trâm bắt đầu hối hận và thương Duy. Tình thương chồng lớn lao đột ngột ứa nhanh vào lòng Trâm khiến nàng cảm động, một thứ cảm động thanh thần và sung sướng. Trâm muốn ôm trâm lấy Duy ngay lúc này để mà khóc và xin lỗi chàng...

Bất giác, Trâm quay nhanh mặt vào tường, mỉm cười một mình. Nàng cũng không biết là mình đang sung sướng quá hay đang thầm tự ngượng về cái tính « đa ghen » của mình.

Doãn-Dân.

24-XII-59.

Ở ĐÂU ?

Một công dân Việt-Nam ở Saigon du lịch đất Pháp. Sau khi đến khách sạn ông ta liền mò đến xóm « Mông-Mác » uống say túy lúy. Nửa đêm ông ta mới loạng choạng thất thểu ra về. Một ông đội xếp trông thấy cử chỉ của người du khách, biết ngay là ông này say nên vội tiến lại:

— Hừ, ông say quá rồi. Tôi phải gọi tắc xi cho ông mới được. Ông ở đâu? Đường nào!

— Đường... Lý... thái... Tờ... Chợ lớn.

Lê-D

KHÔNG BỜ

Xao xác bờ sông bến cỏ này,
Thuyền ai chơ nhớ suốt đêm nay ?
Heo heo gió lạnh theo mùa tới
Nền cũng rùng mình thao thức lay.

Phảng lảng trường giang giải lụa mờ
Buồn tênh tiếng nước chảy trong mơ
Nghe như âm điệu Tầm-Dương cũ
Khói sóng dâng đầy khuất lối xưa.

Tưởng đến bên em chuyện gối chần
Nói cười nước mắt ướt đầm khăn
Tình ra tay gối làm nên mộng
Thuyền đã trôi vào giữa lối trắng.

Lụa trời ai thả lửng lơ bay
Một mình độc ẩm suốt đêm nay
Cạn nửa chén này rồi rót xuống
Sông sâu cá cũng ngàn ngơ say...

Một đốm sao xa rồi tắt hẳn
Em ơi, còn chút mộng thơ ngây
Mai một chùng nao em lỡ bước
Gửi cho em dệt chiếc khăn tay.

Dương-Kiến

TRUYỆN DÀI
của
ĐOÃN-QUỐC-SỸ



KHU RỪNG LAU

(Tiếp theo)

III

Ngay đầu làng Hạc-Thủy là khu rừng dừa dần lên đỉnh một ngọn núi đất khá cao. Trong vụ hè những đêm có trăng sáng Miên rất thích ra đầu làng ngàng nhìn bóng trăng ngọc ngà hoặc lẫn trong mây bạc, hoặc lưng lưng đi sâu vào khoảng vô tận với những đợt mây khói xám trôi nhẹ nhẹ như một giòng sông xuân.

Tài nhận biết điều đó và thường

theo rồi bằng mắt bóng trăng hiền lành của Miên lặng lẽ tiến ra rồi khuất sau khúc quanh của con đường lát gạch dẫn tới đầu làng. Sau nhiều lần suy nghĩ Tài đặt tên thầm cho Miên là : « nàng tiên đi dưới trăng ». Và sau nhiều lần ngập ngừng, đến một đêm trăng mười sáu kia, Tài đánh bạo theo bóng Miên ra đầu làng. Khi tiến lên Tài giả vờ như vô tình gặp Miên rồi — phải bạo dạn lắm — Tài cười nói với Miên : « Cô Miên

rày, cô đúng là nàng tiên đi dưới trăng ». Tài cười tiếp đề che giọng bên lên vừa qua rồi đi luôn đề chân tay khỏi lúng túng. Miên không kịp đáp lại câu nào.

Mà Miên quả là nàng tiên đi dưới trăng thật ! Một nàng tiên — như trên đã nói — trong trắng, lòng lâng lâng không vẩn bụi đời. Nàng đắm đuối nhìn muôn màu, nghe muôn thanh âm của thiên nhiên với một niềm rung cảm thuần túy. Chỉ có thể và chỉ dễ thế. Sự thực không phải nàng chỉ riêng thích có đêm trăng, nàng còn thích những sớm sấp rạng đông và những buổi chiều nắng nhạt, nói chung nàng thích những cái gì nhẹ nhẹ. Có rất nhiều sớm hạ nàng leo lên tận đỉnh núi đầu làng để kịp ngắm vạn vật xuất hiện dưới tia nắng đầu tiên của vùng đông. Mặt trời lên cao rất chóng nhưng vẫn chưa xua đuổi hết hơi mát của rừng núi và nàng đứng lặng chú mục vào dòng sông Đáy lấp lánh như con rắn thân vẩy bạc bò lẩn dưới vòm xanh của cây cỏ.

Có những khoảng không gian, hoặc những hình ảnh trong một khoảng không gian nào chợt nhiên được mình chú ý đề rồi mãi mãi ngự trị trong tâm tư mình. Trường hợp đó đã đến với Miên vào một buổi chiều cuối hạ. Buổi chiều hôm đó Miên vừa leo tới đỉnh núi thì cả vùng tràn ngập một màu nắng quá huy hoàng mà huyền ảo : rừng, núi, cánh đồng dạt dào như sóng biển. Cây rừng quanh nàng xào xạc trong gió lộng khiến nàng nghĩ đến tiếng đập dồn dập của một trái tim rộng lớn, trái tim của vũ trụ. Nàng ngàng nhìn lên cao, trời xanh mát không gợn một sợi mây như đương mỉm cười hiền hoà với cỏ cây

bên dưới. Trong phút vạn vật tựa như mở hồn giao cảm đó, Miên tưởng mình cũng xuất thần để được sống trong một thời khắc dài vô hạn — hay đúng hơn, một khoảnh khắc phi thời gian, phi không gian ! Quanh nàng sức nức hương rừng. Tình cờ Miên chú ý đến một khoảng lay động màu xanh cầm thạch ở phía núi xa. Miên tưởng hồn mình vừa vụt bay được tới đó để nhận ra đấy là khu rừng mía mệnh mông, lá mía dài, sắc nhọn xanh non, thân mía trắng nõn căng nước ngọt. Mãi tới khi hoàng hôn thu nốt những tia nắng cuối cùng về chân trời, rừng núi chìm trong sương lam, Miên mới theo đường mòn đi xuống.

Chiều hôm sau Miên trở lên đỉnh núi đứng vào chỗ cũ. Thực là kỳ lạ, lần này cảnh cũ cũng ngập trong nắng vàng y như hôm qua, tựa hồ chiều hôm trước cách chiều hôm sau chỉ vừa một chớp mắt. Thỉnh không nhẹ và trong đến nỗi nhìn đằng xa tít có con chim bay mà Miên có cảm tưởng thấy cả bóng chim lướt thành một vệt dài xuống thảm cỏ xanh. Xa hơn nữa vẫn là con sông Đáy, dòng sông như bốc thành ánh sáng và gợn sóng khắp nơi. Nhìn đến khoảng xanh cầm thạch Miên lại nghĩ rằng đó là rừng mía y như mình đã đoán trước, lá dài, sắc nhọn, thân mía trắng nõn. Cảnh những lùm cây và khu rừng mía chìm trong nắng vàng, rồi ngả nghiêng trong vắng lặng dưới gió lộng, đẹp đến nỗi Miên ngây ngất băng khuâng suốt ngày hôm sau. Chiều thứ ba Miên leo tới đây đứng vào chỗ cũ thì cũng vừa gặp Hiền xuất hiện từ sườn bên kia.

Miền chỉ về phía núi xa trước mặt nói với anh :

— Anh ạ, chắc khoảng xanh cầm thạch đó là rừng mía.

Hiền đáp ngay giọng thành thạo :

— Đây là núi Sáng thuộc địa-phận Bình-Di ; khu rừng mía của cô chỉ là khu rừng lau !

— Sao anh biết ?

— Đạo này anh thường có việc phải sang bên đó. Chính giữa khu rừng lau có một cây cao vút, thân trắng xoá, cô có thấy ?

— Dạ có.

— Đó là cây trờ chỉ cao tới ba mươi thước. Quanh cây trờ chỉ đó còn nhiều vết tích hầm hố do quân của cụ Hoàng-hoa-Thám đào ngày xưa. Hiện giờ bên đó đương mùa hoa vàng của một giống cây leo nở rất đẹp, tiếc thay đứng ở đây xa quá không trông thấy gì.

Hiền chợt cười, chàng nhớ lại lời anh em thường nói để giờ đây nói lại với Miên :

— Anh đó cô đối được câu này :
« Buổi sớm lên núi Sáng, thấy cụm hoa vàng nhớ cụ Hoàng-Hoa ».

Hình như Miên không hề để ý đến chuyện hoa vàng nở đẹp, nàng bâng khuâng hỏi anh :

— Sao không là khu rừng mía mà lại là khu rừng lau anh nhỉ ? Khu rừng lau vô tích sự.

Hiền gật đầu :

— Rừng lau thì vô tích sự thật !

Rồi Hiền dăm chiêu nhìn khoảng xanh cầm thạch đó, dường như ý

tưởng so sánh rừng mía với rừng lau cũng làm anh suy nghĩ.

Nhưng, chợt nhớ mình còn công việc, anh hỏi Miên :

— Cô có xuống núi bây giờ không ?

Miên lắc đầu :

— Em còn ngồi đây một lát nữa anh ạ.

Đã biết tính em, Hiền gật đầu :

— Ừ, thôi anh xuống trước.

Rồi Hiền hấp tấp theo một con đường tắt đi xuống, đường quá dốc nhiều chỗ người Hiền phải ngửa hẳn về phía trước, hai cánh tay hơi dang ra khi nghiêng về tả khi nghiêng về hữu để giữ thăng bằng.

Quên hẳn chuyện khu rừng lau, Miên đưa mắt theo rồi bóng vạm vỡ của anh thấp thoáng qua lá cành cho đến khi khuất hẳn sau một mỏm đá lớn.

Thốt nhiên nàng thở dài.

IV

Mấy năm đầu khi mới ra Hà-nội học, Hiền cũng mạnh khảnh thôi. Kể từ năm chàng đỗ xong Tú Tài phần một và xin được vào học ban Toán ở Albert Sarraut, phần vì việc học hào hứng, phần vì Hiền bắt đầu chịu tập thể thao phần vì cơ thể có lẽ cũng vừa thuận dịp nở nang, Hiền to lớn vạm vỡ trông thấy.

Cũng đôi mắt to và đen như của Miên, nhưng thay vì cái nhìn xa xôi, đôi mắt Hiền thường nhìn thẳng vào người đối thoại. Trán rộng, cằm vuông, khi suy nghĩ điều gì miệng Hiền thường mím chặt, hai vành môi

khép lại thành một đường thẳng. Cả khuôn mặt cương nghị đó chỉ có nước da mai mối là tố cáo ở anh một đời sống bên trong dồi dào tình cảm. Anh ưa sáng kiến, cứ nhìn anh khi ngồi trước bài toán, anh đưa ngọn bút chỉ nhón hoắt lướt theo dòng chữ, chỉ vừa dứt bài anh đã linh cảm thấy con đường phải đi để tìm ra một lối giải độc đáo. Ông thầy anh, thạc sĩ về toán, nhận ra điều đó ngay, nhiều lần đã phải thốt lời khen ngợi. Có anh bạn cùng lớp ghen tị, một lần Hiền vừa lên bảng anh ta ở dưới thốt lời thô bỉ.

Vốn tính nóng, giờ ra chơi lập tức Hiền tới chỉ vào mặt anh chàng :

— Về lời nói thô bỉ của mày lúc nãy trong lớp, tao với mày hãy thanh toán bằng võ lực ! (Hiền cho chỉ có cách giải quyết đó là công bằng hơn cả).

Anh chàng kia biết trái xử nhũn, Hiền nhún vai cười nhạt quay đi nhưng rồi sau đó anh cũng quên ngay chuyện cũ. Tất cả những việc đó, khi về nhà, Hiền đều kể lại cho Miên nghe. Không phải để khoe, cũng chẳng phải anh ưa kể những chuyện vặt, anh nghĩ chỉ có cách cho người em được tham dự vào những chi tiết nhỏ nhặt của đời mình như thế mới khiến em vững lòng mà quên đi phần nào cảnh sầu tủi mồ côi cha mẹ từ sớm.

Hiền đã có lý ! Miên kính mến anh như một người cha.

* *

Miên vẫn ngồi kia. Quanh nàng cây rừng xào xạc, nhưng nàng không chú

ý đến, nàng chăm chú nhìn mồm đá dưới xa nơi anh nàng vừa khuất.

Vụ hè đó là vụ hè thứ tám hai anh em ở Hà-nội về quê. Miên thấy Hiền đỗ xong tú tài mà không ghi tên vào Đại-Học. Nàng mang máng biết anh đang hoạt động việc gì bí mật lắm. Suốt vụ hè nàng thấy anh ít khi ở nhà, cũng chỉ riêng về chuyện này Hiền chưa lần nào thuật lại chi tiết cho Miên nghe mà Miên thì không hỏi và cũng chẳng bao giờ muốn hỏi (phải chăng vì vậy mà khi nãy nhìn anh hấp tấp đi xuống nàng thốt nhiên thờ dài ?). Thỉnh thoảng Miên thấy có vài người lạ mặt đến thăm anh rồi lại đi ngay. Đồng thời đây đó dân chúng xì xào nói đến mặt trận Việt Minh và khẩu hiệu « đánh Tây, đuổi Nhật » của họ.

Miên có ý định nhờ anh đưa đi Bình Di trèo lên núi Sáng để được thực mục sở thị nhìn khu rừng lau, đích thân đi vào khu rừng lau, nhưng dịp may chưa tới thì vụ hè đã hết, nàng phải xuôi Hà-nội tiếp tục học. Hiền có đi theo nhưng không đi học mà để tiếp tục hoạt động bí mật.

Vào một đêm khá khuya trung tuần tháng giêng... Lúc đó Miên còn ngồi ở bàn học trên gác hai. Nàng chợt giật mình nghe tiếng kêu từ mặt phố gần đấy — phố Bạch-Mai :

— « Bắt lấy nó ! »

Rồi tiếng chân rộn rập đuổi lại gần.

— « Bắt lấy nó ! »

Tiếng thét còn vang lên một lần nữa. Tiếng người đuổi hồn hèn dừng lại dưới hè :

— Nó chạy mất rồi ; nó cướp cái bánh chưng !

Tiếng một bà cụ già :

— Thôi, kẻ cũng tội nghiệp, đói mà !

Đó chỉ là cảnh dầu mỡ màn vụ đói mà đã khiến Miên ngẩn ngơ, thương cảm. Nghe xong lời giải thích của bà cụ già. Miên ôn lại tiếng thét vừa rồi « Bắt lấy nó ! » mà thấy tiếng thét đó rạch xé hồn nằng. Miên tưởng tượng đến một người dân hiền lành sau nhiều ngày bị lửa đói rày vò, mắt chột loáng tia chớp, cướp rứt miếng ăn rồi phóng chân chạy miết.

Đồng hồ điểm mười hai giờ khuya... Miên vẫn cúi nhìn trang sách mà không đọc được dòng nào. Miên tưởng tượng lại cảnh cha mẹ mình ngày xưa, những đêm đông về sáng lạnh giá cảm cảm vẫn phải gọi nhau dậy co ro sửa soạn dao, rìu, quang gánh đi vào rừng làm than kiếm tiền nuôi con khỏi đói.

— *Bắt lấy nó ! Nó chạy mất rồi ; nó cướp cái bánh chưng !*

— *Thôi, kẻ cũng tội nghiệp, đói mà !*

Miên có ngờ đâu chỉ một tháng sau khung cảnh bi thảm đó đột nhiên rộng lớn vô cùng. Tới đầu nhìn quanh cũng chỉ thấy muôn ngàn khuôn mặt xám vói những tia mắt leo lét, tất cả kết lại thành một bức tranh sống của CHẾT ! Màn tang tóc thật sự nhuộm ố cả sơn hà. Đã sang tháng ba được mấy ngày mà sao còn những hôm dỗi chiều gió bắc, rét kinh hồn. Hầu như cả vũ trụ cảm hôn, u uất, điêu tàn

chợt nghẹn ngào sụp xuống vùng đất nhỏ bé Việt-nam này.

Một buổi sớm ẩm đậm kia Miên đã theo anh ra khỏi kinh thành qua cửa ô Cầu Rền. Hai anh em phóng xe đạp về phía Văn Điển cứ không dầy một trăm thước đã lại gặp ngồn ngang năm bảy cái xác chết khô dẹt, trần truồng, xạm đen chồng chất lên nhau. Đó là từng gia đình nhỏ bỏ làng đi tha phương cầu thực. Miên đau đớn tê dại, nhưng mỗi lần gặp một đám xác chết nằng cũng dám cho xe đi từ từ để nhìn cho kỹ. Những xác chết đó chỉ có thể phân biệt được lớn bé mà không sao phân biệt được già trẻ, trai gái.

Khi đã quay trở về tới nhà, Miên nghe Hiền nghiêng răng, giọng lạc đi vì cảm hôn :

— Lịch sử của nước ta, lịch sử của nhân loại sẽ thích chằm lên mặt lũ tư bản đế quốc Nhật, Pháp.

Miên hỏi anh :

— Có phải mình phải bán thóc theo tỉ lệ ruộng cấy và nhờ lúa giồng dạy cho Nhật mà nên nông nổi này không hở anh ?

— Đành rằng thế nhưng thủ mưu là thực dân Pháp. Ném đất dẫu tay, thực dân Pháp giat cho quân phiệt Nhật chịu trách nhiệm về vụ hàng trăm vạn dân Việt oan thác này.

Miên chớp mắt, hỏi lại :

— Có thực không anh ?

Hiền dẫn giọng :

— Phải, dân tộc Pháp không thể nại rằng vì mình xa lũ con hoang thực dân mà tuyên bố là không chịu trách

nhệm về vụ ám sát không lỗ thần sầu quý khốc này.

Cuối niên học đó Miên thi đậu, nhưng con số hàng trăm vạn đồng bào oan thác từ tháng giêng đến tháng tư khiến hồn nàng ngột ngạt. Nàng cảm thấy cái vô vị mệnh mông của mảnh bằng khi nước nhà còn bị tội ngoại bang khác máu tanh lòng dày xéo, nàng quyết định thôi không theo học tiếp lên ban tú tài mà theo lớp y tá trường, những mong với tấm áo choàng trắng nàng sẽ trực tiếp tận tụy làm nhẹ vết thương đời.

V

Toàn dân đại đoàn kết, đánh Tây đuổi Nhật !

Khẩu hiệu đó của đoàn thể Việt-Minh, mấy năm trước đây Miên nghe sao mà hoang đường. *Toàn dân đại đoàn kết !* — thì dân ta bao giờ chẳng đại đoàn kết ? Nhưng còn *Đánh Tây đuổi Nhật !* — Làm sao với hai bàn tay trắng mà đánh Tây đuổi Nhật được bây giờ ? Miên có ngờ đâu niềm mong ước của toàn dân khi đạt được lại dễ dàng quá mức tưởng tượng của con người và mùa hè năm ấy nàng về thăm quê vừa dịp quê hương tung bừng trong màu cờ cách mạng. Trước khi về quê, Miên có được xem một phim thời sự chứng minh sức nóng kinh khủng của một tấm kính trưng thu ánh mặt trời. Miên mang máng muốn ví ý chí giành độc lập của dân tộc nhà với sức mạnh của tấm kính trưng đó.

Có lẽ vì ít kiến thức chính trị nên Miên không muốn nghĩ sâu về điều ví von đó nhưng chúng ta phải công nhận trực giác bén nhạy đã giúp nàng tìm được một hình ảnh cực kỳ xác

đáng mà ví với sức mạnh ý chí dân tộc. Cái khôn ngoan của người lãnh đạo chính là ở chỗ họ biết cư xử ra sao để thành tấm gương trưng thu hút và tập trung được sức nóng của ánh mặt trời. Nhưng khi thực hiện được sức mạnh ghê hồn ấy họ nhằm tưởng sức mạnh ghê hồn ấy duy nhất là ở tấm gương kia chứ chẳng phải ở ánh nắng mặt trời. Than ôi, ăn gian tình cảm của nhân loại, ăn gian tình cảm của dân tộc, đó là cái tệ mật nhất, hèn hạ nhất của loại chính trị gian thương đầy rẫy trong thời đại chúng ta.

Nhưng thôi, chúng ta hãy theo rồi bước chân Miên trên con đường về quê.

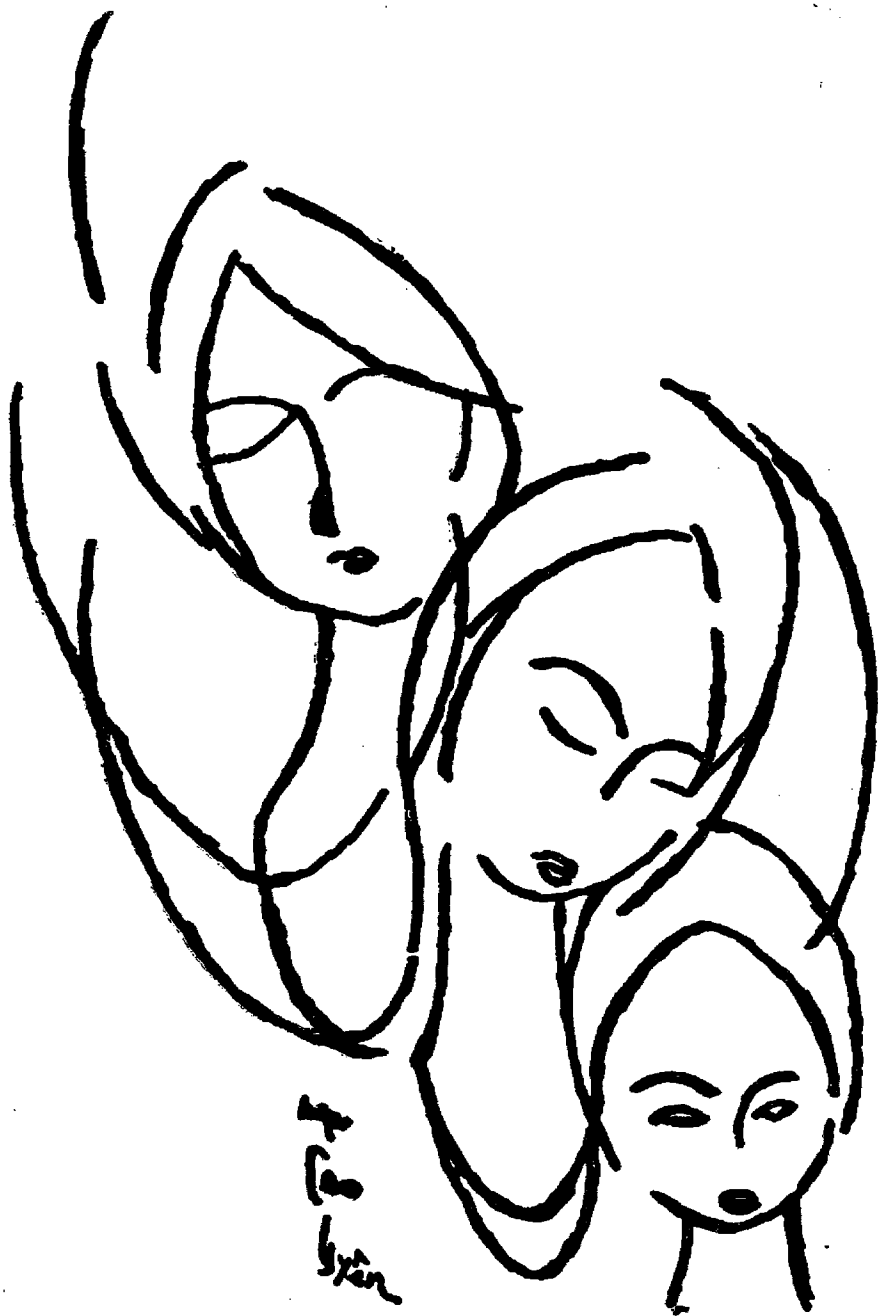
Tới làng, Miên gặp lại Tài, anh chàng đã mệnh danh nàng là « nàng tiên đi dưới trăng » Hiền đã về quê hoạt động từ mấy tháng trước cùng với một cán bộ huyện. Tài đại diện cho đoàn thể thanh niên làng Hạc-Thủy thường liên lạc với Hiền để nhận chỉ thị. Cũng vì vậy đã có đôi dịp anh chàng lảng vảng lại gần Miên, đưa đón vài lời thân mật nhưng xem ra còn lúng túng lắm. Có lần anh chàng nói :

— « Cô Miên này, nếu có dịp cùng anh Hiền đi Bình Di, tôi sẽ nhắc anh Hiền mang cô đi theo để cô lên xem khu rừng lau trên núi Sáng ».

Miên nghĩ thầm : đàn ông họ gồm thật, làm sao Tài biết nàng ao ước được xem khu rừng lau trên núi Sáng ?

Nàng mỉm cười đáp :

— Cám ơn anh, được thế còn gì bằng !



Đôi mắt Tài sáng lên vì cảm động

Anh chợt lúng túng, không nói được thêm gì nữa, anh cúi chào Miên rồi vội vã bước đi.

Tiếc thay thời cách mạng bùng sáng huy hoàng chưa được bao lâu đã bắt đầu vẩn mây bão ngày giông tố. Quân Pháp đã hèn mạt quá lộ liễu trước quân đội Nhật, giờ đây chúng biết hèn mạt kín đáo hơn, khôn khéo hơn. Chúng lần sau quân đội Anh — (một cốt một đồng, thực dân bè lũ với nhau) — để tìm cách tái chiếm Nam Bộ. Hiền và Tài cũng gia nhập đoàn quân Nam tiến. Tiếng ga hào hùng và man mác vang lên trong hồn dân tộc, tràn ngập khắp sơn hà :

*Đoàn vệ quốc quân một lần ra đi,
Nào có mong chi có ngày trở về.*

Những bước chân chàng trai ra đi tung bừng, yêu nước, yêu đời mà vẫn đồng thời thương cha thương mẹ, nhớ anh em nhớ người tình. Tình thương nhớ này nuôi cho ý chí giành độc lập, phục thù rửa hận thêm thiết tha vững bền. Chẳng cái đẹp nào bằng cái đẹp của một chiến sĩ vừa vượt ngục tù nô lệ, vừa chiến đấu giành lại tự do, vừa tự băng bó những vết thương của mình : đó là cái đẹp của dân tộc nhà thuở ban đầu cách mạng !

Và những đoàn quân vô Nam với khúc ca u uất mà hào hùng. Ra đi không mong ngày về nhưng say chiến thắng, say tin tưởng chứ chẳng say rượu cho đã đời như trong cổ thi :

*Túy tọa sa trường quân mạc tiểu,
Cò lai chinh chiến kỷ nhân hồi.*

Trước ngày ra đi, mấy lần Tài bàn nhàn đến đứng trước Miên, rồi chẳng hiểu vì dút dặt hay vì quá cảm động,

chẳng nói được lời nào. Mãi đến lúc Miên thay bà Quản tiễn Hiền và Tài ra đến đầu làng... Cố ý để cho Hiền đi trước mấy bước, Tài cười và nói khẽ với Miên :

— Cô Miên này, bao giờ về tôi sẽ đưa cô đi xem khu rừng lau trên núi Sáng.

Cũng như lần trước Miên gật đầu mỉm cười ngỏ lời cảm ơn và cũng như lần trước Tài cảm động ra mặt nhưng lần này anh tiếp tục đi chậm bước để gần Miên thêm vài giây nữa như thế đó là lần cuối cùng hai người gần nhau.

Thế là Miên vẫn chưa có dịp đi Bình Di, leo lên núi Sáng thăm khu rừng lau.

Miên nhớ lại về câu đối anh nàng đã đọc cho nghe ngày nào :

*« Buổi sớm lên núi Sáng, thấy cụm
hoa vàng nhớ cụ Hoàng-hoa »*

Trong trí nàng thoáng hiện hình ảnh Tài với khuôn mặt phúc hậu với giáng điệu lúng túng... ngộ nghĩnh. Nàng nghĩ đến câu « Cô Miên này... » Tài thường khời đầu mỗi khi đã nắm hết can đảm trong lòng hai bàn tay để quyết định tiến đến gọi chuyện với nàng.

« Cô Miên này... » Miên liên tưởng đến một câu thơ trong « Cung oán » mà nàng đã được giáo sư Việt văn giảng dạy trong niên học vừa qua :

Lạnh lùng thay giấc cô miên

Nàng dăm chiêu một giây rồi mỉm cười vì nàng nghĩ rằng sau này nàng có thể ra một về câu đối vào loại « hắc búa » cho anh chàng nào — Tài chăng ? — muốn gá nghĩa cùng nàng :

— « Cô Miên ngủ một mình ! »

(Còn tiếp)

Đoàn-Quốc-Sỹ



xe chiều

*Xe chiều bay vượt đời xa thăm
Tiếng máy vi vu điệu nhớ nhà
Ngàn mây dẫn dắt về quê cũ
Lữ khách dừng chân dạ xót xa*

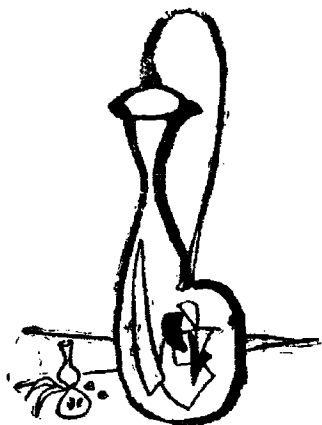
*Ai nhắc câu buồn : lại cố hương
Là chiều buông xuống mấy hàng dương
Áo xanh thêu mộng sau đường trúc
Mặt trời nung đỏ mắt người thương*

*Lạc lóng vào thu mấy độ buồn
Vạn chiều chìm loạn, khói quê hương
Hồn mê lưu lạc theo tình cũ
Người ở nơi đâu mấy dặm trường*

*Chiều có theo xe về trở về
Cho lòng nhắn gửi chút tình si
Mưa sao rơi khắp tâm hồn lạnh
Nhỏ giọt mồ hôi phút nào nề.*

Hàn-Giang.

chẳng lành



« Ân-Tử Xuân-Thu là tên sách, không biết
« là của ai làm. Trong sách thì đề là Tề Ân-
« Anh soạn, nhưng theo sách Sùng-Văn Tổng-
« mục thì lại cho rằng người thời sau thu
« lượm những câu chuyện của Ân-Anh mà làm
« ra, không phải là Ân-Anh tự soạn. Toàn bộ
« chia làm tám quyển ».

Văn-Hộ-Mộc phụ-trách

Cảnh-Công đi săn, lên núi thấy hồ, Xuống chằm (1) thấy rắn. Khi về cho triện Ân-tử đến hỏi rằng :

— Hôm nay quả-nhân đi săn, lên núi thời thấy hồ, xuống chằm thời thấy rắn. Ý hẳn thế gọi là điềm chẳng lành chăng ?

Ân-tử trả lời :

— Trong nước có ba điềm chẳng lành, còn như các việc kia không dự gì đến. Khi như nước có kẻ hiền-tài mà không biết đến đó là một điềm chẳng lành ; — biết mà không dùng, là hai điềm chẳng lành ; — dùng mà không tín-nhiệm, là ba điềm chẳng lành, Sở-dĩ gọi *chẳng lành* là như thế đấy.

Nay nhà vua lên núi thấy hồ, núi là nơi ở của hồ ; xuống chằm thấy rắn, chằm là nơi hang của rắn. Tự mình đi tới hang hồ hang rắn, mà gặp nó, sao lại gọi là điềm chẳng lành được ?

Ân-Tử Xuân-Thu

LỜI GIẢI.

Trên đây là thẻ ký-tự, ý nghĩa cột trụ trong bài ở chỗ *DỪNG KỂ HIỀN TÀI*. Toàn bài chia làm ba đoạn :

A.— Bút-pháp ở đoạn trên, cốt vẽ ra một Cảnh-công ngu-muội mê tín, nghi-hoặc, *Lên núi thấy hồ, xuống chằm thấy rắn*, mà cho là điềm gở, đủ biết bình-sinh ông này chỉ là hạng hôn-ám tầm thường, nếu không ham mê sắc đẹp, thì cũng ham mê rượu chè, chính-sự không biết

(1) Chằm : chỗ nước qui-tụ lại, nước đó lắm màu, có thể thấm nhuần được mọi vật. Hồ lớn cũng gọi là chằm.

tới. (Tuy lời văn không nói ra, nhưng bút pháp tài-tình kín đáo, đọc qua một lượt, ta bất giác bật cười: Không hiểu ông lão này đi săn để làm gì? Đi săn thấy hổ lại quay về, rồi còn ngờ là gặp diêm gở).

B) Đoạn giữa là lời Ân-tử, thuần dụng bút vào chỗ chính-y của bài này: Nói ba diêm gở, chia ra ba từng lập luận; từng thứ nhất là: *trong nước có người hiền-tài mà mình không biết tới*, — tiến lên từng nữa: *biết rằng nước có hiền-tài mà không dùng*, — lại tiến lên từng nữa: *tuy có dùng hiền-tài song không thành thực, chuyên-nhiệm*. Mỗi tầng tiến, càng tiến càng sâu hơn, mỗi câu (coi bản dịch trên) chỉ vài chữ thôi, càng nói càng buộc vào, càng buộc càng thắt chặt lại. Đọc tới câu: *«dùng mà không tin nhiệm là ba diêm gở»* thực như cái thế dồn địch-thủ vào vách, tới chỗ đường cùng vậy.

C. — Đoạn cuối làm kết, lại trở về câu chuyện «Lên núi gặp hổ, xuống chăm gặp rắn», — chỉ là cái lẽ đương-nhiên, không đáng gọi là quái lạ, chứ đừng gọi quá là diêm gở nữa. Cảnh-công hỏi, là do vô-tâm, tưởng là diêm gở thực mà hỏi. Ân-tử trả lời, cố đem cái ý «không biết dùng hiền-tài» đó mới chính là diêm gở để ngụ ý cảnh-lĩnh nhà vua giữa vua tôi trong lời đối đáp, thực có cái đạo tri-quốc vậy.

LỜI BÀN.

Đọc xong bài trên, ta gấp sách lại rồi suy nghĩ: Nay giả thiết Cảnh-công lên núi mà không thấy hổ, xuống chăm lại không gặp rắn, thời có cho thế là một biến-trạng lạ lùng của sự vật không?

Hẳn là không! vì lẽ ông này đã gặp hổ gặp rắn ở chỗ thích-nghi của nó, vậy mà trái lại ông cho thế là diêm gở.

Nay giả-thiết một ngày kia, ông quá chân tới một bộ lạc, một xóm làng nào đó, thấy dân cư đông đúc, hẳn ông cho đó là diêm gở chẳng?

Lại một ngày khác, ông tới một làng nào đó, dân cư ở đây vì cơ cực, vì thiên-tai, vì chiến-hòa, đã siêu bạt đi hết; trong làng, không trông thấy bóng người, không nghe tiếng gà kêu, chó cắn, vườn ruộng bỏ hoang, tiêu điều như cõi chết, có lẽ ông cho đó mới là diêm lành chẳng?

Ta sở-dĩ nảy ra vô-hạn cảm-khái là vì thế, không phải vì sự mê-tín vô-lý Cảnh-công, mà phải bận lòng nghĩ ngợi.

Nhà làm chính-trị xưa, không cho lo đem sức mình ra để làm việc mà có thể coi là bậc hiền-năng được. Nhân tài trong nước thì vô cùng, nay kẻ cầm-quyền lo hạnh phúc cho quốc gia, nếu chỉ biết tin ở một sức mình đem ra mà làm việc, tức là đem cái tài-trí hữu-hạn mà che-lấp cả cái khối tài trí vô cùng, Ân-Tử gọi thế là diêm gở, thực là đúng lắm.

Đem tài mình ra làm việc thì tài mình hữu-hạn. Lo tiến cử hiền-năng thì tài-năng trong nước được phát triển vô cùng, nhà chính-trị xưa sở dĩ đặt việc tiến cử và dùng hiền tài là vấn đề hệ-trọng nhất, thực ý nghĩ đã châu đáo vậy.

Văn-Hộ-Mộc.

ĐÊM NOËL

Noël càng gọi lòng cung kính,
Bóng Chúa hiện về ngự quả tim :
Thương mến ngập tràn nơi ngõ mắt,
Góp tay dựng lại nếp thanh bình.

Từ khi máu đỏ ghi Thập Tự,
Chúa sống muôn đời giữa thế gian.
Bao kẻ tâm thành dâng nhất nguyện,
Mong theo gót Chúa đến Thiên Đàng.

Lạy Chúa nhiệm mầu ban phép lạ,
Cho đời chấm dứt nạn binh đao,
Cho nhân loại đừng hờn oán,
Kết bạn tâm tình thương mến nhau.

Còn đây lắm kẻ thanh thiếu nữ,
Mê mãi xa hoa giết tuổi đời,
Ngày tháng mặc tình vui phóng túng,
Cầu mong Chúa trị : tội ham chơi.

Noël về giữa lòng thế giới,
Muốn tiếng hò reo dậy bốn phương :
Mừng Chúa giáng trần điều độ chúng,
Ban cho khắp chốn sự Yêu Thương...

Băng-Dinh.

hy sinh

Tôi đã hao rất nhiều huyết lệ
Và vùi dập cuộc đời trong hố thê lương
Đề làm thơ
Những vần thơ giá lạnh bị thương
Như trời đất sẽ buồn muôn thuở
Như cõi lòng muôn vạn người nức nở
Người yêu của tôi đâu
Đêm nay trăng gió nhiệm mầu,
Quán đời chật hẹp tôi sầu giai nhân
Tôi đã yêu trăm lần
Trăm lần là một
Rồi cũng xa nhau
Vì số bơ-vơ
Bước tha-hương không bến cũng không bờ.
Mái đầu hai mươi
Miệng cười bày chực
Cánh tay ngăn ra từ lỏng
Trơ trọi xương khô
Sang canh hồn lạc xuống mồ
Óc còn rỉ máu trào thơ túi hờn !



HÁT TRỒNG QUÂN

của Vũ-Huy-Chón

(Tiếp theo)

Thượng-Công tủm tỉm cười, gật đầu, rồi coi như chuyện không quan hệ. Ngài bỏ qua đi, mà nói sang việc khác:

— Còn một việc này nữa: ngày mai thì toàn thể Nam quân phải ở trong trại, không ai được ra ngoài.. Ta không muốn cho những chuyện như chuyện vừa rồi xảy ra nữa. Đánh rằng Văn-Triệu sẽ bị nghiêm phạt, nhưng uy thế của Nam quân dù sao thì cũng đã bị thương tổn rồi. Người Bắc-Hà sẽ nghĩ thế nào khi mệnh lệnh của ta lại bị chính quân tướng của ta vi phạm... rồi lại tiêu tướng Nam quân đánh nhau với đại tướng Nam quân ngay trước công chúng? Vậy từ sáng mai trở đi, ông nhận lấy trách nhiệm trông coi mọi việc bên ngoài. Ông đem toán quân mới mộ toàn người Bắc do ông chỉ huy ra mà giữ trật tự trong và ngoài thành. Nếu có xảy ra việc gì, ông cứ tùy tiện mà hành động, không cần phải thỉnh lệnh của ta nữa, nghe! Ông cố mà làm cho đại hợ, tiếp tục được Khang

trang, cứ làm thế nào cho dân chúng được yên ổn, vui vẻ, như thời thái bình thịnh trị, là vừa ý ta, là tốt... Thôi, có thế thôi, ông đi ngay đi cho được việc.

Hữu-Chính chấp tay cung kính vái chào Thượng-Công, rồi quay ra, toàn thân như nhẹ hẫng đi đến mấy chục tạ.

Hữu-Chính ra rồi, Văn-Nhậm lại đứng lên, toàn thân trần trụi buột tội Văn-Triệu thì Thượng-Công lại gạt đi:

— Ta biết hết cả rồi, Văn-Triệu sẽ bị trừng phạt xứng đáng... Nó đã phạm hai tội: một là vi phạm mệnh lệnh của ta, làm cho ta thất tín với nhân dân Bắc-Hà, làm thương tổn đến uy thế của quân ta, hai là giám cãi lệnh trên, dùng võ lực chống lại thượng cấp...

Rồi bỗng Ngài quát lên, tiếng vang như tiếng sấm:

— Đao phủ quân: Giám tên này vào hậu trại!

Có tiếng dạ ran, rồi bốn người đao phủ thủ, sắc phục toàn một

dân gian sẽ chạy vào ẩn nấp trong thành, và quân đội sẽ bố trí chuẩn bị đánh giặc. Trống đục đã lâu đời, và có lẽ được dùng nhiều, nên cả hai mặt trống đều bị đập cả. Tiếng trống đánh lên nghe rè rè, không giống tiếng trống, mà cũng không vang đi xa, dùng làm trống trịch cho hai ban hát Trống Quân thật là vừa thích hợp (1)... Nhưng vì mỗi ban hát chỉ có một chiếc trống, nên Hữu-Du phải nghĩ ra một cách, là căng một sợi giây thường ngang giữa rạp, chính giữa buộc một chiếc dùi trống bằng cây, còn trống thì đặt ở giữa, ngay dưới chiếc dùi. Bên Nam bên Nữ chia đứng ở hai bên đầu giây. Mỗi khi cần đánh trống trịch, thì cú gõ mạnh vào sợi dây thường, sợi dây rung động sẽ làm cho dùi trống đập vào mặt trống, và tiếng trống sẽ vang lên trầm trầm, rè rè, vừa phải, không lớn quá, mà cũng không nhỏ quá. Công việc xếp đặt rất khéo, nên dù không có trống thật, cuộc hát cũng không kém vui, mà trái lại còn làm cho lối hát Trống-Quân có những lẽ lối và phép tắc đặc biệt, không giống lối hát nào cả...

Nói tóm lại, đại-hội Hoa-Đặng, qua đêm thứ ba, cũng lại được khhang trang, và dân chúng kinh thành đã được vui vẻ như thời thịnh trị thanh bình, đúng như sở ước của Thượng-Công Phò-mã vậy. Hữu-Chính đương đương đắc ý. Ông cho thế là yên ổn cả mọi phương diện, công và tư. Trên đối với trách nhiệm mà Thượng-Công giao phó cho ông, ông đã làm tròn một cách đắc lực; dưới đối với nhân dân, có thể nói là ông đã gột hết oán

thù không còn sợ ai bảo là ông cũng rần rần gả nhà, hay định ăn tươi nuốt sống ông nữa... Nhưng người hí hửng vui vẻ nhất, có lẽ phải kể là Hữu-Du. Đối với chàng, mọi việc đã sắp ra thật là vừa ý muốn, và hợp ý nguyện. Nam quân bị giữ trong trại, tức là không còn ai chen được vào việc điều khiển ban hát của chàng. Do đó trước mặt người đẹp, không còn ai có quyền, có thế, bằng chàng nữa. Chàng có thể yên trí là không ai có thể làm xiêu lòng người đẹp, ngoài chàng ra. Nhất là ngày hôm ấy, trong khi chàng hết sức gạ gẫm chuyện trò, thì xem chừng Loan-Nhi đã chịu nói chuyện, chứ không thờ ơ lạnh nhạt với chàng như hôm trước nữa. Càng ngắm Loan-Nhi, chàng càng thấy nàng xinh đẹp; được chuyện trò với nàng, chàng lại biết thêm nàng quả là một thiếu nữ nết na, thủy mị đáng yêu, công dung ngôn hạnh đầy đủ. Vì quá yêu Loan-Nhi vì nết, trọng Loan-Nhi vì tài, nên đề mua chuộc lòng nàng, chàng đã lợi dụng quyền thế, săn sóc cho ban hát từng ly từng tí. Và rồi cũng chính vì sự tận tâm săn sóc ấy, mà trong ban hát, những người hiểu rõ tâm tình si u uẩn của chàng mới đem lòng thương hại chàng, mà khuyên bảo Loan-Nhi gắng gượng vui vẻ với chàng... Chứ thật ra, thì việc nước việc nhà đã làm cho nàng chết cả một bên lòng rồi, nàng còn thiết gì đến ai nữa...

Giữa lúc Hữu-Du và Hữu-Chính, hai cha con đương đắc ý, vì công tư hai bề trọn vẹn... thì việc phải đến đã đến...

Nguyên sáng hôm 18, vào khoảng cuối giờ Dần sớm mai, khi Hữu-

(1) Hai chiếc trống này hiện còn để ở Bảo-Tàng viện Hà-nội.

Chỉnh còn đương mê mệt trong một giấc ngủ li bì, đề lấy lại sức, sau một đêm thức quá khuya, thì Nguyễn - viết - Tuyền và Nguyễn - cảnh - Thức từ ngoài xông xộc chạy vào, cầm ngay lấy chân ông mà lay thật mạnh. Ông giật mình thức dậy, nhưng vẫn nằm yên, chỉ lau nhàu gắt hỏi :

— Cái gì thế ?

Viết-Tuyền tiến đến bên giường, cúi xuống, ghé sát miệng vào tai ông, mà thì thầm trả lời :

— Bầm Tướng công, nguy to rồi, Nam quân đã rút hết về từ đêm, không một ai hay biết gì cả.

Như bị ngã vào một thùng nước, Hữu-Chỉnh lạnh hắt người đi, cơn ngái ngủ mất hẳn. Ông vội vàng ngồi dậy, hốt hoảng hỏi dồn :

— Rút về! Rút về là rút về thế nào? Ai bảo nhà ngươi như thế? Chiều hôm qua ta còn ở trong Soái-Phủ, tới khuya ta mới về kia mà?

— Bầm thật đúng như thế! Tiều tướng cùng Cảnh-Thức vừa ở Vương-Phủ về đây, mắt thấy rõ ràng, chứ có phải nghe ai nói đâu. Nguyên chúng tiều tướng đi tuần qua cửa Đông-Hoa, định tạt qua vào chơi canh, hút nhờ điếu thuốc Lào. Không ngờ trong chời canh chẳng có ai cả, chỉ thấy gáo vỡ nổi mề, vát lồng chổng đầy sán. Chúng tiều tướng sinh nghi, liền sục sạo vào tận Chính-Tâm-Điện, rồi sang cả Lân-các... Bầm tuyệt nhiên không thấy một bóng người. Chúng tiều tướng vội vàng đề mấy tên quân tâm phúc ở lại canh phòng, không cho ai đến gần Vương-Phủ, rồi phóng ngựa ra tận đồn Thủy quân xem xét... Thì bầm đồn thủy quân cũng không thấy

một bóng người, hàng trăm vạn tàu thuyền hôm qua còn đậu san sát dưới bến, mà nay không biết đi đâu mất cả.

Hữu-Chỉnh nghe xong lời báo cáo của hai viên tùy tướng tâm phúc, thì biết là sự việc đã xảy ra đúng như thế chứ không còn nghi ngờ gì nữa. Mồ hôi trong người ông toát ra lạnh ngắt. Ông biết là mình thất thế mất rồi, bỏ đi cũng giở, ở lại cũng giở, mà trốn đi thì không biết đi đâu. Tự nhiên bị dồn vào một tình thế vô cùng nguy hiểm, ông vừa giận lại vừa lo. Ông có ngờ đâu Thái-Đức Hoàng-Đế và Thượng-công lại đối xử với ông một cách tệ bạc như thế. Họ lập mưu hại ông, mà ông không biết, vẫn cứ xả thân làm việc cho họ. Thật là cay đắng cho ông : việc mười phần đã thành công đến chín, mà nhất đán lại xối hồng bồng không. Nam quân bỏ về là sự nghiệp của ông tan thành tro bụi. Trong lúc vừa tức giận, vừa tuyệt vọng, ông lâm bầm nguyên rửa Thái-Đức Hoàng-Đế thậm tệ : ông cho anh em nhà Tây-Sơn là ngu, là dại, là không hiểu mệnh giới, là phụ lòng người... Nhưng có một điều mà một người khôn ngoan như ông lại không chịu hiểu, là Thái-Đức Hoàng-Đế giận ông, vì ông đã xui Thượng Công vượt quyền anh ra Bắc, đề đến nỗi Hoàng-Đế phải muôn dặm theo ra, ý quyền anh mà giám sát ông em bất trị... Còn Thượng-Công, thì Ngài đã nghi ông, lại khinh ông là bè tôi phản trắc, đề ông ở lại là ý Ngài muốn mượn tay dân chúng giết ông đi...

Ấy thế mà ngoài miệng ông vẫn nói cứng :

— Ta đây đã từng ba chìm, bảy

nồi, chín cái lênh đênh, khắp chín châu, bốn biển, đâu đâu cũng biết; có lẽ nào khi trở về xó bếp, lại chịu để cho chuột nhắt cắn chân. Không sợ, ta cứ ở đây, xem đũa nào đã dám làm gì ta...

Nói thế thì nói, nhưng rồi ông cũng sai Nguyễn-cảnh-Thước ra bến Cờ-Xá đi tìm thuyền. Vì suy đi tính lại, ông biết chỉ có một đường, là chạy theo Nam quân mà thôi... Trong khi chờ thuyền, ông truyền cho thủ hạ thu thập hành trang, rồi sai Nguyễn-viết-Tuyền đến nhà Anh-Nhì, chỗ ban hát Trống-Quân tạm trú, gọi Hữu-Du về.

Cũng như hai đêm trước, khi ban hát ngừng diễn, Hữu-Du lại đưa ban hát về nhà Anh-Nhì, sai thủ hạ thổi cơm cho ban hát ăn, rồi ngủ luôn tại đó. Vì nhà chật chội, nên Hữu-Du phải cùng mấy người thủ hạ giải chiếu nằm ngủ ngoài hiên. Đêm khuya trời lạnh, chàng phải nằm co quắp một cách thiếu ngủ... Nhưng xem chừng được ngủ gần ý trung nhân như thế, chàng lấy làm mãn nguyện hơn là về đại doanh với giường cao chiếu sạch, chăn ấm, nệm êm. Lúc Viết-

Tuyền tìm đến nơi, thì Hữu-Du vẫn còn đương ngủ. Viết-Tuyền đánh thức Hữu-Du dậy, và bảo cho chàng biết là có lệnh cha đòi về. Hữu-Du còn đương ngái ngủ, nên cố gắng hồi xem có việc gì khẩn cấp hay không, bằng không, thì để cho chàng ngủ, một lát nữa chàng sẽ về. Vô tình không biết là Hữu-Du mê gái, Viết-Tuyền đem sự thật kể lại cho Hữu-Du nghe, tưởng là việc khẩn cấp như thế, thì nghe xong, thế nào chàng cũng phải lật đật về ngay, chứ y có biết đâu là biết rõ sự tình rồi, thì Hữu-Du lại càng nán nã... Thật thế, một tiếng sét đánh ngang đầu cũng không làm cho Hữu-Du khiếp sợ và bối rối đến như thế. Chàng ngồi thụt ra, lặng người đi, bàng hoàng như kẻ mất hồn. Viết-Tuyền dục thế nào, chàng cũng cứ ngồi ý ra, không nói năng gì cả. Tưởng là Hữu-Du buồn ngủ, Viết-Tuyền đứng lên thu xếp hành trang cho chàng... nhưng cho tới lúc hành trang thu xếp xong rồi, mà chàng vẫn còn ngồi yên suy nghĩ.

(Còn tiếp)

Vũ-huy-Chấn

— Ai cũng nói tôi hạnh phúc cả, vậy mà ít người biết hạnh phúc là gì.

Bà JEANNE P. ROLAND.

ĐÃ TÁI BẢN

THƯƠNG YÊU

Của NGUYỄN-THỊ-VINH
Phượng-Giang xuất bản



yến tiệc

Trăng sáng giải ngàn vui yến tiệc
Đường sương nghe lạnh bước chân ai
Ân tình ai liệm hồn tha thiết
Vàng nước lung linh bóng chảy dài
Đêm nay anh thấy em vui quá
Mùa đẹp dâng lên ngát ý tình
Hoa bướm vui đùa bên gót ngọc
Tơ vàng buông ngập giải mây xanh
Điệu nhạc trùng dương vang suốt gió
Êm đêm là lướt nhịp chân đi
Ngâm ngủi nghe tiếng pha lê vỡ
Yến tiệc qua rồi đề biệt ly
Nức nở lòng đi lòng muốn khóc
Dặm đời còn có bóng ai đâu ?
Phong trần dầu dãi hồn đơn chiếc
Mơ giấc chàng Tiêu gối lẻ sầu
Nửa vầng trăng sáng soi song cửa
Và nửa đặng trình buổi gió sương
Hoa lá vô tình vui yến tiệc :
Sương sâu rơi lệ góc thù-đương.

TIM TRẺ[?]



và CUỘC ĐỜI

truyện ngắn đăng bốn kỳ
của Duy-Lam

(Tiếp theo và hết)

Hùng ngồi dựa lưng vào gốc thông quen thuộc, hai đầu gối kẹp lấy mang tai. Ba chàng vẫn ngồi ở cửa sổ và nhìn xuống nhưng đã lâu lắm, từ khi Liên ốm, chàng không nghe thấy ông thối sáo. Ông có vẻ trầm ngâm tư lự hơn thường lệ. Vắng Liên ngồi trà với ông, chắc ba chàng cũng buồn. Có một thiếu nữ đẹp và trẻ bên mình

ba chàng thỉnh thoảng còn mỉm cười và ánh mắt tươi trẻ lại một chút. Điều làm Hùng ngạc nhiên là ba chàng không bao giờ hỏi ban Liên về chuyện gia đình Liên. Hai người chỉ hay bàn về hoa, một ưa thích chung. Thỉnh thoảng chàng bắt gặp ông quan sát Liên đi lại, đánh máy hay chuyên nước trà, khuôn mặt ông dịu dàng — một điều hiếm có. Hùng có cảm tưởng có lẽ ông ngắm Liên như một cánh hoa.

Chiều nay một làn sương mù nhẹ trùm lên cảnh vật và trời gầy gầy lạnh. Đáng nhẽ như mọi khi chắc ba chàng thế nào cũng thối sáo, nhưng ông đã kín đáo im tiếng sáo. Ông không muốn quấy rối Liên và Tâm đang ngồi sát cạnh nhau trên chiếc ghế dài đặt khuất sau mấy khóm trúc và cuối chỗ chàng ngồi không bao xa. Chàng đâm ra bực bội với ba chàng. Giá ông thối sáo có phải hay bao nhiêu, chàng sẽ quên được một phần nào những chuyện xảy ra trước mắt chàng. Thật ra từ này đến giờ chàng không bỏ sót dù một cử chỉ nhỏ nhặt của Liên và Tâm. Dĩ nhiên chàng xấu hổ vì đang dính mồi Liên và Tâm một cách hèn hạ như một con chó đói. Tệ bại hơn nữa chàng còn tự biết không có đủ can đảm rời bỏ căn nhà này như chàng đã quyết định trước khi Tâm đến đây, cho đến khi Tâm hoặc cả Tâm lẫn Liên không còn ở đây nữa. Chàng phải chứng kiến cảnh Tâm và Liên âu yếm nhau — một cực hình chàng đã tiên đoán phải chịu đựng.

Tiếng Liên nói nhỏ nhẹ văng đến tai chàng :

— Anh Tâm !... Sao anh không hôn em đi !... Anh chán em rồi à ?

Liên quay mặt về phía Tâm, mắt nhắm lại, môi hé mở, chờ đợi. Một phút qua, thấy Tâm vẫn ngồi im lặng, nhìn thẳng trước mặt, Liên mở mắt nín vai Tâm kéo về phía nàng, giọng van lơn :

— Anh !... vợ anh ngồi đây cơ mà ! Anh nghĩ gì mà quên mất em đi thế ?

Tâm vụt quay lại, mặt cau có, khoẻ môi chửi xuống. Tâm có vẻ bối rối, xoi mói nhìn kỹ càng khuôn mặt xanh xao của Liên như muốn tìm một điều gì bí ẩn chàng không hiểu nổi. Chàng lưỡng lự một giây, đoạn cúi xuống rất nhanh và hôn Liên rất lâu.



Hùng không ngờ chàng lại có thể rơi vào một tình trạng vừa khôi hài lẫn lộn, vừa bị kịch như hiện tại. Tuy

chàng thừa biết Tâm hôn âu yếm Liên trước mặt mọi người cũng chỉ vì Liên đang nửa mê nửa tỉnh không ngại ngùng. Từ mấy hôm nay chiều nào, Liên cũng bắt Tâm bế nàng ra ngồi ngắm cảnh ở chiếc ghế dài ngoài vườn. Hình như đó là một sự ám ảnh, một mơ tưởng thầm kín Liên chôn dấu trong tâm hồn nàng từ lâu lắm. Ai có thể cưỡng được Liên. Sự van xin ngây thơ và tha thiết của nàng, khoẻ mắt nồng nàn, khuôn mặt rạng rỡ tình yêu của Liên đã chi phối, bắt buộc Tâm phải đóng kịch, giữ vai trò « chồng nàng ». Nàng hiện giờ là người đàn bà sung sướng nhất đời.

Chỉ có Hùng là thiệt. Chàng không thể không đau khổ vì biết là Liên đang diễn, dù Tâm bắt buộc phải đóng kịch, nhưng những rung động của hai người đều có thật và mạnh mẽ. Đối với một kẻ đứng ngoài chứng kiến như Hùng, sự say mê của cả hai người rõ ràng như đập vào mắt. Có khi trong một thoáng chớp, Hùng quên Liên diễn và trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó tâm hồn chàng bị ghen tuông và oán hờn cấu xé mãnh liệt như sống trong một cơn ác mộng : tư tưởng muốn giết, hủy hoại lại vụt trở lại trong óc chàng :

— Mê ly nhỉ ?

Ban đã đến bên chàng lúc nào không rõ. Không rời mắt khỏi cặp Liên và Tâm, Ban lấy tay chỉ chỉ về phía đó và cười nhần nhó :

— Diễn như thế cũng thú đấy chứ ? không hiểu mày nghĩ sao chứ tao thì tao không chắc con bé ấy diễn đâu...

Hùng liếc nhìn anh, Ban còn định dở cái trò gì nữa đây. Nghi ngờ và sự ốm đau và điên rồ của Liên thật

bì ổi. Hùng ngồi dịch sang bên mặt chút để vai chàng khỏi đụng chạm vào ủa thịt Ban. Nhất định chàng không chịu để Ban xui dục chàng hành động bày bọ. Mấy hôm nay Thịnh luôn luôn phải trốn tránh không dám gặp mặt Tâm cũng chỉ vì Ban dọa Thịnh sẽ kể cho Tâm nghe chuyện xảy ra đêm hôm nào giữa Thịnh và Liên trong phòng Liên. Sở tiền Thịnh để dành từ bao lâu nay để tổ chức một cuộc đi chơi xa đã biến thành những chai rượu mua cho Ban những cuộc đến thăm « chỗ đó » với Ban. Hùng không ngạc nhiên lắm trước sự cư xử bần tiện của Ban, chàng thừa hiểu đối với Ban, Ban không ngần ngại lợi dụng cả đến anh em ruột thịt của Ban, miễn là có lợi cho Ban.

Bất giác chàng nghe thấy Ban thở dài nhẹ.

Ban lại say rượu rồi. Hùng đoán biết ngay, vì chỉ những khi say Ban mới nói những câu thành thật và chua chát. Ban quay đầu nhìn chàng, mắt lơ đãng, miệng nhếch một nụ cười mệt mỏi và như nói một mình :

— Hừ !... mày cũng muốn thế phải không ?... Chúng mình cũng khổ cả phải không ? Thật khổ nạn. Hai thằng khổ nạn... Cả một gia đình khổ nạn...

Ban nhún vai đoạn lẳng lặng vào nhà để Hùng một mình suy nghĩ.

Hùng bàng hoàng ngơ ngẩn. Câu nói vô tình của Ban vừa gây trong

tâm hồn chàng những xúc động thật kỳ lạ. Chàng vừa như mở mắt sau một khoảng thời gian mù quáng mê man. Không có lẽ chàng vừa khám phá sự thật mà trước đây giây phút ẩn kín như con kiến trong ổ và vừa cần thủng tò lộ ra ánh sáng. Hùng run rẩy. Mối chàng mím lại và mạch máu căng thẳng.

Ban nói rất đúng. Trong gia đình chàng không ai sống cả, mọi người đều như đang chết dở và nếu có cử động, suy nghĩ, ghét nhau thù oán nhau thời cũng giống như những cái máy không hồn còn di động cũng là nhờ sức giữ lại của những cuộn lò so sắp hết sức đầy. Thật sự sống, sự yêu, chìm đắm trong những đau khổ giả tạo, sống nương nhờ vào những ảo ảnh mà chàng tạo ra ; Ban bất mãn, đóng kịch đánh lừa mọi người để có thể cười mọi người là bất lực hèn yếu và cười cả chính Ban vì Ban thật ra cũng chẳng can đảm hơn những nạn nhân của Ban. Ba chàng chán chường vì đã sống quá nhiều, sự chịu đựng của chính ông hiện tại quá rộng lượng và... vô ích đối với những người ông như chàng và Thịnh. Ông sống trong kỷ niệm, nhưng chàng đâu có thể hiểu và chia sẻ được những đau khổ cũ kỹ của ông. Tất cả đều hèn nhát và đóng kịch với chính mình, với mọi người để sống yên thân một cách tạm bợ, để có thể quên cuộc sống mạnh mẽ ở ngoài khung cảnh ngột thở của gia đình.

Vì thế khi Liên đến, mọi sự đều xáo trộn. Liên là một người đàn bà bằng xương bằng thịt, đang yêu say mê một người đàn ông như là yêu tuyệt vọng. Hùng đã yêu ngay Liên.

nhưng chàng không chắc yêu Liên như yêu một người đàn bà. Đang khao khát sống như chàng, Hùng có lẽ chỉ yêu đời sống tiềm tàng trong Liên. Chàng ghen tuông thêm muốn được đứng trong địa vị của Tâm, giận dỗi chỉ vì muốn được yêu và yêu trả và có thể đắm mình trong những nguồn say mê nóng hổi như Liên và Tâm.

Đời sống như một đoá hoa vàng lớn rực rỡ vừa nở tung cánh trong tâm hồn Hùng. Hùng không cảm thấy sung sướng hay lạc quan hơn trước nhưng chàng cảm thấy nhón hân lên, già dặn hơn và hình như vừa được giải thoát khỏi một chiếc hầm tối và chật hẹp. Chàng cũng không oán ghét và ghen tuông với Tâm. Làm sao có thể ghét được những người tượng trưng một cách linh động cho cuộc đời. Chàng tự hứa một ngày rất gần đây chàng cũng sẽ yêu một người

thiếu nữ, có thể chàng sẽ được yêu lại, có thể sẽ cho là yêu tuyệt vọng như yêu Liên nhưng điều đó không quan hệ. Tim chàng còn trẻ và đời còn dài...

Chiều dần dần xuống. Liên và Tâm đã dúi nhau vào trong phòng. Ngoài sân vắng lặng, Hùng vẫn ngồi yên lặng một mình dựa vào gốc cây thông như hôm nào cách đây không lâu, khi Liên chưa đến ở gia đình chàng. Chỉ có điều khác là khi tiếng sáo của ba chàng thổi văng lên tai chàng buồn bã như bao gồm trong những âm thanh trầm bổng tất cả nỗi thể thảm của con người, Hùng không khóc. Chàng thú vị hưởng cái hay của tiếng sáo — tiếng sáo vẫn buồn — nhưng lần này với tâm hồn của một chàng trai trẻ kiêu ngạo và không sợ cuộn sống.

DUY-LAM



NHÃN HIỆU "WINTER"
CẦU CHỪNG TÒA-ÁN
THƯƠNG-MẠI SAIGON

*Len tốt — Màu đẹp
Kiểu hợp thời-trang*

LÀ BA ĐẶC-ĐIỂM CỦA

Áo len "WINTER"



Bán sỉ và lẻ tại

Hãng CỤ-CHÂN

74-76, đường Gia-Long — SAIGON

Điện-thoại : 23.336

Lá thư sỏ trà

Đồn-diễn, ngày 31-7-1958

Chị Yến thân,

Sáng nay em bắn hai phát súng, chị ạ. Như chị vẫn biết, em chị là một đứa trên đời không ghét thứ gì hơn tiếng súng, thế mà sáng nay, chính tay em, em đã bắn hai phát súng.

Đề giết ai? Chẳng giết ai cả chị Yến ạ!

Sát sinh thì mang quả báo, sách nhà Phật dạy thế, mà hôm nay là ngày rằm, lẽ nào em lại sát sinh?

Sáng ngày, em gọi hai con chó bẹc-giê lên lầu với em, rồi em đóng cửa phòng lại, lấy khẩu súng Maac ra, tra gấp đạn vào. Cò súng cứng quá, em phải lấy chân kèm, rồi dùng toàn lực cả hai tay để lên cò. Xong, chong hòng súng chỉ thiên, em bóp cò hai lần, hai phát nổ chát chúa. Tay em run lên vì sức dội của tiếng nổ, thân kinh căng thẳng. Thật là khó chịu.

Hai con chó chạy lình quính bỏ càng, chun đại dưới sàn giường, làm run chuyền cả chiếc giường vì giường thì thấp, mà thây nó lại to. Móng chân nó cứ quào đập dưới sàn ván gác nghe rột rột, miệng tru tréo những giọng hãi hùng cực điểm.

Sau khi bắn xong, em vẫn đứng yên nơi cửa sỏ, mắt đăm đăm nhìn lên trên ngọn cây. Chợt nghe dưới nhà tiếng cháu Ngọc kêu:

— Má ơi, má! Có nước gì ở trên lầu chảy xuống nè má!

Biết ý nó, em vội la vọng xuống:

— Đứng lại hứng nghe hông con! Nước dơ! Em gần mạnh tiếng « dơ » đề nó nghe cho rõ. Nó hỏi lại:

— Nước gì vậy hả má?

— À ọ, chắc là nước đáí chó!

— Con nào đáí bậy vậy má? Con Bonnie hay con Pan-Pan hả má?

— Má có biết đâu. Con lên hỏi nó á.

Nó thôi không hỏi nữa, chợt nghe có tiếng ông Lung, ông lão làm vườn người Quảng-Trị, nói với nó:

— Tiếng sụng gì đâu cậu nớ?

Thằng nhỏ cười như nắc nẻ, nhại lại giọng ông Lung:

— Mạ tội bặng dạ ộng Lụng ọ!

Rồi bỏ ra cười, làm em cũng bắt tức cười theo. Em vẫn thường cấm nó không cho nhái ông lão, song những khi không có mặt em, nó vẫn không chịu.

Trên này, hai con chó tiếp tục truồn dưới sàn giường và la hí hí. Mặc dầu chúng làm ầm ỹ thế, em cũng kè xác chúng. Có phải vì chúng mà em bắn hai phát súng ấy đâu. Mắt em chăm chú theo dõi trên khóm cây rừng cạnh nhà, những bóng đen đen thấp thoáng sau cành lá. Đó là một đàn vượn.

Một con vượn lớn, ý chừng đầu đàn, chiến lãn xuống những cành thấp, mấy con kia theo sau, rồi vụt cái, phóng mình xuống đất mau như gió, nhảy lom xom trên lá trà, và biến vào khu rừng gần nhứt. Khi con cuối cùng, một mụ vượn mẹ có ăm con, vừa khuất dạng, em bắt đầu thở nhẹ, và mở cửa phòng để đuổi bầy chó xuống.

Muốn chị nhận định rõ tình thế, em xin tả hình dạng khóm cây cạnh nhà em. Đó là một khoảnh rừng con, rộng độ hơn công đất, gồm nhiều cây to mà khi phá rừng để làm nhà, em đã cho chứa lại để làm bóng mát. Cây nhỏ chột đi, dọn trống dưới gốc, để cho lá rụng xuống làm chỗ ngồi chơi. Thành thử đó là một khoảnh rừng mờ côi, xung quanh bao bọc bởi những lỗ trà.

Tuy vậy, có lẽ đối với thú rừng nó cũng có cái duyên của một thứ « vườn cảnh », một loại nhà « búp bê » hay sao, cho nên thỉnh-thoảng các chú ấy lại đến thăm một chuyến. Cách mấy tháng trước, có một chú gấu đen, giữa ban ngày sẽ lên đến bên chuồng vượn, tò mò dòm vô, và khi không thấy gì cả, đang

định rút lui có trật tự, thì bị dân sở trông thấy, xông ra rượt chủ chạy một mẻ thật là vui. Chân chủ chạy cứ phất phất như bay trên đợt trà, chỉ một loáng là mất dạng. Ai dám bảo « lù lù như gấu » ?

Từ dạo ấy, em không dám ngồi một mình ngoài gốc cây để đọc thơ nữa. Em chỉ sợ, hôm nào đó, đang mãi mê ngâm thơ, chợt nghe hơi thở phào bên tai, xây lưng lại mà gặp một đồng đen thui, lù lù một lão gấu cũng sinh thơ như em, thì em chết !

Rồi mấy hôm sau, em đang ở trong nhà lại nghe dân sở chạy vào cáo báo : « có hai con gấu đang cắn lộn ngoài lỗ trà, chưa biết con nào ăn thua. » Em đưa súng và dặn : « Nghe ông lung nói ông biết nghề võ, đầu bầy xuống kêu ông ra can tội nó giùm chút. Hay coi bên nào thua thì nhào vô tiếp cứu người ta một phen. Làm thử một mách coi nào ! »

Từ dạo ấy ông lung được hân hạnh lên chức « võ sĩ gấu ». Hôm nay không có gấu. Chỉ có bầy vượn, và nó đã đi rồi. Em mở cửa xuống nhà dưới ra sân. Ông lung đứng chống cuốc bảo em :

— Cô bạng vượn hỉ cô ? Cô bạng trật rồi ! Chính tôi vừa thấy nó chạy đằng tề.

— Không, tôi không « bắn vượn », tôi dọa cho nó sợ nó chạy đấy ông lung à !

Vâng, em bắn hai phát súng để đuổi vượn đấy chị ạ. Tháng này năm ngoái, cũng có một bầy vượn đến viếng khóm rừng mờ cõi này. Một buổi sáng, cô Françoise, cô em dâu đảm mà thàng em em vừa mới mang ở Pháp về, cùng một lượt với cái bằng kỹ-sư của nó, đứng ngoài sân gọi chồng nó inh ỏi, biểu ra mau mà xem « khỉ ». Cả nhà đổ xô ra rồi dân sở tự lại đứng bao quanh khóm cây : Một đàn vượn ước trên chục con, lớn có nhỏ có, mẹ có con có, đen có, bạch có, đang nhảy nhót trên cành. Những tiếng reo hò : Đó đó ! Nó đó ! Đồng loạt. Một hai ba bốn... tám chín con lặn ! Cây này, cây này ! A ọ có con vượn bông con, kia kia con vượn bận áo lá trắng đó !

— Coi kìa có con vượn đen lớn lắm. Làm sao bắt ?

Họ thủ sẵn gậy hèo, rồi họ lượm đá chọi, họ trèo lên mấy chán ba thóp, rồi họ hè nhau í thật lớn tiếng, ý chừng muốn làm cho nó giật mình té xuống đặng bắt.

Nhưng lũ chúng cũng khôn lắm chị ạ. Ban đầu chúng còn ở dưới thấp để nhìn người, thỉnh thoảng lại hé hé vài tiếng ý chừng muốn nói gì đó, nhưng đến khi chúng nhận thấy ác ý của lũ người thì chúng hè nhau rụt lên trên chót những ngọn cây cao nhất, và cứ ở trên ấy mà chiêm qua chiêm lại.

Dân sở, có vợ chồng cậu em em cầm đầu, nhất định phải lập thế bắt cho được bầy vượn. Nó vào bảo em đưa súng, em nói thác rằng đã nộp trên tỉnh, sau có người học với nó rằng mấy hôm trước thấy em phơi súng, em đành phải đưa cho nó mượn. Em vẫn biết, súng sáu mà bắn xa, nhứt là tại thiện xạ cỡ nó, thì thế nào cũng trật.

Nó đem ra bắn đoành một phát. Một chú vượn con rớt xuống, chỉ to bằng bắp tay. Coi kỹ lại không bị thương tích đâu cả, chỉ vì giật mình mà té. Chủ bầy này có lẽ được vài tháng, lông màu xám sậm, đuôi dài thặm thượt, cặp mắt có vẻ thông minh, biết liếc nhìn giảo giác và lộ vẻ sợ hãi. Đưa chuối cho nó, nó bốc ăn ngay và ậm nó vào sa-lông, em nhận thấy hình như mắt nó cũng rảo quanh những tia nhìn tặc-mạch. Thật là y như người chị ạ. Mà lại dễ thương lắm kìa.

Em đang ở trong nhà với cô Françoise và cháu Ngọc thì ở ngoài ấy nó thêm hai ba phát súng nữa. Kế tiếp nghe có tiếng reo hò inh ỏi, xen lẫn tiếng chó sủa. Em vừa bước ra, gặp con ở chạy vào báo tin : Thưa cô, con chó Bonnie mới vật được một con vượn mẹ, có ậm một con vượn con.

— Trên cây làm sao vật được ?

— Nghe tiếng súng bắn, nó sợ nhảy xuống định chạy trốn vô rừng. Nó chạy mau quá, may nhờ có con Bonnie chạy theo cắn nhảm bấp đuôi nó, mới bắt nó được đó.

Em lật dật chạy ra xem. Một người cầm hai cánh tay nó quật ra phía sau lưng, một người nứ hai chun nó đang điệu nó vô nhà. Em biểu họ buông ra là ~~đi~~ **đi** một miếng vải để buộc chân nó.

xin độc giả thân mến
CHÚ Ý

Tòa soạn TÂN PHONG

ĐÒI ĐỊA CHỈ :

Bắt đầu từ ngày 1-12-59, tòa soạn TÂN PHONG dời tới địa chỉ mới. Thư từ, bài vở, ngân phiếu, từ nay xin đề :

Ông Trương Cam Vĩnh

Tòa soạn Giai Phẩm Tân Phong

Cư Xá O.T.I., số 8 (trên lầu)

góc đường Võ-Tánh — Trương-lấn-Bầu

SAIGON (Phủ-Nhuận)

GIÁ MUA DÀI HẠN

Giai-phẩm văn-nghệ Tân-Phong

	Gởi thường	Gởi bảo đảm
10 kỳ . . .	120 \$. . .	155 \$
15 kỳ . . .	180 \$. . .	232 \$
20 kỳ . . .	240 \$. . .	310 \$

Các bạn mua dài hạn sẽ được hưởng theo giá thông thường những tập xuất bản đặc biệt như tập Giáng Sinh, tập Xuân, v. v... giá cao hơn giá thông thường.

Ngoài ra, nếu bạn nào dùng phiếu kèm theo đây mua dài hạn từ 15 kỳ trở lên sẽ được tặng thêm tập giai phẩm Tân Phong số Xuân ; như vậy các bạn mua 15 kỳ được thành 16 kỳ, mua 20 kỳ thành 21 kỳ.

Muốn được tặng thêm 1 số Xuân đặc biệt, các bạn hãy gửi phiếu mua dài hạn ngay từ bây giờ.

gửi độc giả xa gần

trước vui thích sau ích lợi

— *Bạn Cao-Hoàng-Nhân.* — Chắc mấy bài « số tết » thất lạc rồi. Bạn chép lại hộ vậy. Bạn gửi cho những bài chưa hề đăng ấy. Sẽ gửi báo tới địa chỉ mới.

— *Bạn Hoa-Tinh-Linh.* — Thông cảm rất nhiều.

— *Ông Vi-Hoàng-Đó.* — Ban-mê-Thuật — Đã nhận được « Bao giờ thôi nhớ em » rồi và đã chuyển qua Ban Đọc. Cảm ơn ông.

— *Ông Lưu-quốc-Việt* — Saigon — Phiên ông gửi cho tôi những số báo đó, chúng tôi sẽ đổi hầu ông. Xin ông thứ lỗi.

— *Ông Trần-Như-Mai* — Saigon — Rất tiếc rằng kịch thơ V. M. là một tác phẩm đã xuất bản và công diễn nhiều lần và chúng tôi không đăng lại những tác phẩm đã quá quen biết với độc giả, trừ một vài trường hợp đặc biệt. Mong ông thông cảm.

— *Bạn Nguyễn-Kim-Muôn.* — An-Giang — Số Tết sẽ đúng như ý bạn đấy.

— *Ngọc-Thu* — Bạc-Liêu — Những số đó vẫn còn. Giá 5 số báo nếu gửi bảo đảm là 80 \$, nếu gửi thường là 60 \$. Xin gửi bưu phiếu. Cảm ơn.



BÀI GỬI ĐĂNG SỐ XUÂN :

Xuân đề (C. T.) — Chớm xuân (H. T. D. H.) — Tình xuân (Y. S.) — Xuân trên gác trọ, Đường lên sơn cước (M. P. Đ.) — Xuân ý, Giao thừa (T. T. N.) — Nét thơ đầu (P. H. D.) — Văn học cũ và mới, Xuân thắm tươi, Bóng chiều, Đời nghệ sĩ nét tơ tằm

(K. W.)



BÀI ĐỘC GIẢ GỬI VỀ :

Ghen, chai dầu (V. L.) — Tình người viễn xứ (V. H.) — Giòng thời gian (C. H. D.) — Phê bình, ở đầu (L. T. Đ.) — Có ai lừa chiều nay (C. N. L.) — Bóng người thiếu phụ, người đi (T. Q. B.) — Thuyền trăng, nhớ thương (T. D.) — Nhớ tiếc (B. Đ.) — Tôi yêu, bình minh (T. N.) — Hận phân ly, mộng dao duyên (T. K. Đ.) — Gợn sóng (S. L.) — Đi cìné, Ray rau (T. T.) — Xuân tươi, Cái ảnh, Thôi đi em (H. L. H.) — Gió ơi, Chiều (T. L.) — Tiếng vọng rừng chiều, Say mộng (T. N. T.) — Trăng, đêm đông, Lúa non (L. H. Q.) — Chiều xuống, ước nguyện, Thăng điền (X. D.) — Tâm sự (T. T.) — Thủy-dương, biển đêm, cánh thơ xuân, ngày mai thanh bình, sao đêm (Đ. T. K.) — Thơ buổi chiều nay, khúc ca trăng (H. A.) — Mùa thu cao nguyên, Nhật ký, đường em về, chơi núi gọi bạn, Chiều muộn, Thương nhớ, Mùa thế hệ (B. Đ.) — Kiếp bình bông (T. B.) — Chiều mưa, nguyên vẹn, Mây ngàn (P. N.) — Hòa âm, Dạ từ (H. S.) — Tiếng lòng, Bồng dưng (K. M. K.) — Hình ảnh một năm qua (T. V. M.) — Hơi tàn (T. T. N.) — Khúc phượng cầu, Giấc mộng sâu, Sỏ, Vì trăng, Hối bến nước hàng châu, Thôi trăng sáng lên mà, Chợt trời chiều, Chợt tỉnh, Mưa đêm, Sương trăng và chàng-Ta điền, Tràng tang thương, Cỗ xe tình, Si tình, Tiếng tơ lòng, Mây nơi nơi, Chạnh nhớ mưa, Gối trăng thề, Biết lắm, Ôi phong trần, Hồn xin gửi hết cho trăng, Nín nhịp cầu sang ngang,

Trang với khách tha phương (M. T.) — Em đi (U. N.) — Ngái ngủ, Ngỡ ngàng, Em tôi chiều tỉnh nhỏ (P. H. D.) — Si, Thu nhớ (C. T.) — Nguồn sống, Hương trầm (V. H.) — Xa cách, Tiễn đưa, Lữ hành, Cô độc, Giật mình (D. T.) — Bền khoản (P. D. N.) — Chưa xong, Bìa mộ, Đò tìm, Phải không (H. N.) — Em xưa, Mùa chiến thời xưa (V. K. T.) — Thoang thoảng (T. K.) — Người chiến sĩ cách mạng, Cái « Cười » (P. T. H.) — Nhấn lại (H. T. L.) — Thê thiết (M. T. G.) — Vượt tuyến, thi sĩ hận Hàm giang, Thơ với đàn (K. T.) — Gối mộng (Y. T. A. L.) — Khép nép, Mầu trắng đại lộ (Đ. D. T. L. T. V.) — Niềm thương, Đàn khuya, Hai kiếp nhả tơ, Thiên Thai, Sóng mất hương tình, Chiều mưa, Khói vương (P. N. H.) — Tiếp từ cõi Phật (Y. L.) — Cung đàn đêm lạnh (H. M. T.) — Một cách giải thích (T. Q. N.) — Trở lại, Đàng xuân (M. H. T.) — Mộng chiều xa, Xuân-mộng (T. L.) — Tôi khóc nhiều đêm ai biết không ? (N. L.) — Hai mẹ con (H. L.) — Cháy nhà (H. T. N.) — Giấc mộng (T. N.) Dây tân châu, Trai thời loạn, Tâm tình đất khách, Thuở mười lăm (N. N. V.) — Ta van em đừng khóc nữa (V. H. Đ.) — Vui cười (A. L. N. C.) — Hương đêm, Dạ ý, Kính mừng Chúa giáng sinh (P. L. N.) — Biệt ly, (N. A. K.) — Anh làm thơ, Ô chữ (T. P.) —

Trăng lạnh niềm yêu (T. V.) — Tình trắng trên hồ Gươm, Tình trai, Xuân ca (N. K. N.) — Sao nước mắt, Biển dịch (B. C.) — Hiểu nhau, Tôi thương (K. S.) — Ban đầu, Độc hành, Khói thuốc (L. H.) — Giã từ, Em từ đầu tới đây, Ao ước, Người nhai hoa mơ (M. T.) — Nét họa (H. G.) — Sắp chết, Khép lại (T. T. T.) — Thuyền Dương, Biển đêm, Ngày mặt thanh bình, Sao đêm (D. A. T.) — Tâm Sự (T. D.) — Thơ buổi chiều nay, Khúc ca trăng (H. A.) — Lạc lõng (T. H.) — Thát khở, Dang dở (H. T.) — Mầu xanh, Lia mái trường, Xuân về (H. M. T.) — Hương bay (B. G.) — Chuông đồ kinh thành đêm Noël, Lá đỏ, Men tình, còn bát ngát (T. Đ. Đ.) — Sầu đông, Đêm chia ly, Khai bút (N. P.) — Hứa đi em (T. L. L. T.) — Cuồng loạn, Nguyên vẹn, Chiều mưa (P. N.)

CHÚ Ý: Xin các bạn đề rõ qui danh và địa chỉ dưới thư từ và tác phẩm gửi về tòa soạn. Cảm ơn.

TÂN-PHONG.

ĐÍNH CHÍNH :

Trong Tân Phong số 9 trang 14. Đề bài thơ « Tôi yêu » của Cao-Hoàng-Nhân xin đọc là « NGƯỜI YÊU ». Tân Phong xin đọc giả và tác giả thứ lỗi.

Tân Phong

LƯỜI

- *Chú tôi là người lười nhất thế giới.*
- *Tại sao ?*
- *Tại vì khi dạo phố ông ấy không chịu đi ra nắng bao giờ...*
- *... ?*
- *Ông ấy lý luận: Đi ra nắng thì phải kéo cái... bóng của mình theo, mệt lắm!*

(theo Baulges)

